

# Mẹ ghẻ, con ghẻ

## Hồ Biểu Chánh

### Quyển I:

#### PHẦN THỨ NHỨT: CHÍ LẬP THÂN

#### CHƯƠNG I

#### (1)

Năm nào cũng vậy, hễ qua tháng 6 thì trời mưa dầm dề, mưa cho ruộng nổi nước dâng nhà nông đón đạt mà cấy lúa mùa, bởi vì mạ gieo hôm mồng 5 tháng 5 đã gần đúng lúa.

Cứ theo lệ ấy, nên bữa này là 19 tháng 6, hồi trưa mưa xối xả một đám thật lớn, rồi cứ rĩ rã tiếp hoài, mưa cho đến nửa chiều mà cũng con lâm râm, chưa chịu dứt hột.

Đọc theo lộ Càng Long đi Trà Vinh, lối ngã ba đường Mỹ Huê tẻ vô Suối Cạn, chiều nay quang cảnh trông ra có vẻ đặc biệt, không giống mấy chỗ khác. Trên giồng thì đâu đó thấy đều im lìm, mà nhờ giọt mưa mát mẻ cây cối xanh tươi, lại nhà nào cũng đang nấu cơm chiều, khói bốc lên mà bị mưa không bay tan ra được, bởi vậy mấy nóc nhà bếp khói vẩn vù mịt mù như mây bao phủ ở trên. Còn ở ngoài ruộng thì chỗ này người ta bừa, chỗ kia người ta nhổ mạ chỗ nọ người ta đưng cây, nông phu xúm xít từ khóm trong đồng, kẻ hát người hò cho vui đang quên nhọc nhằn, quên lạnh lẽo.

Kẻ du hí bị trời mưa ướt át họ không ghéu ghéu ngoài đường được, thì họ lúng túng, nên buồn bực. Mà người làm ăn gặp mưa gió thuận hòa như vậy thì họ vui mừng, vui vì bắp đậu khô khô, mừng vì ruộng đủ nước cấy.

Một chiếc xe hơi đồ, sơn màu đỏ lòm, ở phía Trà Vinh chạy lên, qua cầu âm âm, bốp kèn te te, rồi bót máy ngưng ngay ngã ba đường Suối Cạn, trước đầu máy khói lên nghi ngút.

Một cậu trai trạc chừng 15, 16 tuổi, mặt mày sáng sủa bỏ tường mạnh mẽ, đầu đội nón nỉ đen, mình mặc áo trắng quần trắng ở trên xe leo xuống, tay ôm một gói đồ, ngoài bao bằng chần tấm sọc xanh sọc đỏ. Vì trời mưa lâm râm, cậu sợ ướt mình, nên chạy riết vô quán của đi Ba Thới bên đường mà đụt, còn chiếc xe đồ thì rồ xăng và sang số rút chạy thẳng ra chợ Càng Long.

Cậu trai này tên Quý, năm nay 16 tuổi, con của ông Bồi-bái Tồn trong làng Mỹ Huê đây, nhà ở đưng bên lộ, cách ngã ba Suối Cạn không đầy hai trăm thước. Mấy bữa rày, cậu xuống Trà Vinh dự thi bằng Sơ học, ở đậu nhà thầy Sang hồi trước có dạy trường Càng Long. Hồi trưa này hội khảo khi chấm bài xong mới kêu tên các trò thi đậu. Quý nghe kêu tên họ mình. Quý mừng lung lăm, mừng vì trường Càng Long mới bắt đầu năm nay cho 5 trò cho đi thi sơ học, 4 trò đều rớt, duy mình được đậu, mình làm rõ ràng cho thầy, làm vui lòng cha và chị, mà có lẽ chừng khai trương sẽ được lên Sài Gòn hoặc qua Cần Thơ mà học thêm đặng lấy bằng Thành chung rồi làm thầy giáo hay làm thầy ký, thầy thông.

Với trí ý thỏa mãn hân hoan của trò mới thi đậu. Quý chạy vô cửa quán, mặt mày tươi rói, miệng chum chím cười.

Cô Hương, con gái của đi Ba Thới là chủ quan đã tuổi 15, nhan sắc xinh đẹp, mà tánh nết vui vẻ thật thà như trẻ 11, 12 tuổi. Vừa thấy Quý bước vô cửa thì Hương hỏi:

- Anh thi đậu phải hôn anh Quý?
- Ừ, đậu.
- Đố! Em nói trúng hay không hử.
- Giải à!
- Chị Mỹ hay rồi chưa?

- Chưa. Qua mới về tới đây.
- Chỉ Mỹ với cậu Bồi hay chắc mừng lắm.

Quý liếc mắt ngó về rặng tre xanh đất của mình thì trong lòng khoan khoái, nên nhắm nhía muốn dầm mưa mà về nhà.

Hường bước ra hỏi:

- Sao hồi nãy anh không biểu xe ghé ngay cửa ngõ đặng vô nhà cho khỏi mắc mưa, anh lại biểu ghé đây?
- Qua biểu hể qua khỏi ngã ba một chút thì ngưng, sốp-phơ không hiểu, nên ghé ngay ngã ba.
- Vậy tưởng anh ghé đặng cho má em hay trước chớ.
- Dì Ba Thới lo nấu cơm ở phải sau, dì nghe nói chuyện thì lật đật đi ra. Dì với má Quý hồi trước là chị em bạn thiết thương yêu nhau lắm. Má Quý mất hồi Qui mới 3 tuổi. Dì ba Thới, vị tính chị em, nên thuở này thương yêu Quý như con, thương vì Qui mô coi mẹ sớm quá, nhứt là thương vì Quý có mẹ ghê, mà lại mẹ ghê không hiền. Dì bước ra thấy Quý thì hỏi:
- À! Con mới về hả? Thi đậu rồi con há?
- Dạ, thưa đậu.
- May quá. Dì mừng lắm. Cha chả, nếu má con còn thì má con vui biết chừng nào. Quý ngắm nghía muốn đi về, nên cứ ôm gói đứng ngoài cửa, không vô nhà.

Dì Ba Thới nói tiếp:

- Vô ngồi chơi con. Trời mưa đi ướt mình hết.
- Đề con về cho cha con hay đàng cha con mìn.
- Có ở nhà đâu mà cho hay. Ảnh đi danh tứ sắc trong giồng, đi hồi ăn cơm sớm mai. Nếu ảnh về thì ảnh đi ngang đây chớ đi đâu. Chưa thấy về. Mà trời mưa này về gì được.
- Quý nghe nói như vậy thì châu mày dự dự, rồi nói:
- Đề con về cho chị Hai con hay.
- Hướng tiếp nói:
- Nếu anh muốn về thì lấy cây dù của em đây che đỡ mà về, rồi sáng mai gởi vô cho em.
- Thôi trời mưa nhỏ để qua đi đại.
- Ướt mình hết chớ.
- Không sao đâu.

Quý từ giã mẹ con dì Ba Thới rồi ôm gói bước ra lo chạy lúp-xúp mà về nhà.

Nhà của Quý ở cách quán dì Ba Thới chỉ có bốn khoảng dây thép.

Một tòa nhà ngói nền đúc, trong miếng đất giồng rộng hơn một mẫu, nằm dựa quan lộ, có vườn tre bao quanh kín mít. Đó là cuộc ở của ông Bồi-bái Tồn. Ông Bồi-bái còn làm chủ 50 mẫu ruộng hạng nhứt trong kinh Suối Cạn. Vì trong làng Mỹ-huê không ai giàu lớn, nên với gia tư như vậy mà nhơn dân ở vùng này đều cho ông Bồi là nhà giàu.

Năm vậy ông Bồi mới 50 tuổi. Khi mới lớn lên ông cưới Thị Tánh con nhà có ăn, ở dưới Làng Thê. Nhờ Thị Tánh siêng năng cần kiệm, biết lo biết tính, nên mặc dầu ông lo mê tứ sắc mê đá gà, Thị Tánh cứ chuyên chú làm ăn, nếu không đầy mười năm thì đã gây được cơ nghiệp. Thị Tánh chết đã 13 năm rồi, để lại cho ông hai đứa con, đứa lớn là con gái, tên Mỹ, bây giờ được 18 tuổi và đứa con nhỏ là Quý đi thi về đó. Thị Tánh mất được 3 năm, thì ông Bồi chấp nối với một gái nhỏ, tên Thị Mùi, năm nay mới 35 tuổi. Thị Mùi sanh thêm cho ông một đứa con trai nữa tên Sen, bây giờ đã 8 tuổi.

Quý phải dầm mưa chạy về nhà, là cố ý muốn báo tin mình thi đậu cho chị hay đặng chị mừng. Chẳng dè vô tới sân, nghe tiếng mẹ ghê ở trong nhà la hét ôm sòm, làm cho Quý khựng lại, rồi thủng thẳng bước lên thềm, chớ không bươn bả nữa, mặc dầu mưa vẫn rỉ rả rơi hột hoài. Khi vô cửa thì Quý nghe mẹ ghê nói: " Thứ con gái hư, chừng này mà chưa nấu cơm, còn đợi chừng nào nữa hử? Ở nhà cứ ngủ hoài, không làm gì hết. Tao nói trước cho mà biết,

gái làm biếng như mây đó, chừng có chồng, đó khỏi mẹ chồng trông nòi trên đầu cho mà coi. Đồ hư! Đồ thú!"

Quý rón rén ôm gói áo quần đi thẳng lại buồng phía chái trên mà thay đồ. Thị Mùi ngó thấy, song không thêm nói tới, lại xâm xâm bước lại cửa xuống nhà dưới đứng mà hỏi:

- Tại sao mây không chịu nấu cơm vậy Mỹ? Mây đợi tao về tao nấu cho mây ăn phải không?
- Cha với dì đi khỏi hết. Tôi sợ nấu cơm để nguội lạnh nên tôi đợi về rồi sẽ nấu chớ.
- Đừng đặt điều kiếm chuyện chữa mình. Cha chả! Mây con trả treo với tao nữa hả? Tao biết mà, bây giờ mây khôn lớn rồi, mây có coi tao ra gì nữa đâu. Mây bán dê bán dúi, mây nói tao là mẹ ghê độc ác. Để cha mây về đây rồi mây coi.
- Tôi có nói chi đâu...
- Đừng chối. Mây nói với người ta ngoài chợ, họ mới học với tao đây.
- Tôi có nói với ai đâu?
- Nín! Mây không được phép cãi với tao. Mây muốn cãi thì đợi cha mây về rồi mây sẽ cãi với ông. Đồ khôn nạn trở lên nhà trên ngồi.

Thằng Sen ở trong buồng đi ra, hai tay cầm hai trái chuối. Thị Mùi nói một mình: "Ác lắm! Thằng nhỏ đói bụng mà không có cơm cho nó ăn. Nó ăn chuối đây rồi nó đau bụng cho mà coi".

Quý thay quần áo khô rồi ra đứng trước hàng ba chổng tay lên làng cần, mặt buồn hiu. Bây giờ mưa đã dứt hẳn, nhưng bầu trời vẫn còn tô màu xám tro, rất hiệp với tâm trí bất mãn của Quý lúc này, mà có lẽ cũng thích hợp với nỗi niềm thê lương của Mỹ đương chụm lửa nấu cơm dưới nhà bếp.

Quang cảnh đã buồn, lại thêm trong mây đường nương dài theo bờ tre, ãnh ương tiếp nhau kêu uỳnh oang, rồi ếch dưới mé rạch cũng bắt chước kêu uếch oạch. Quý chán nản chịu không nổi, bèn bỏ đi ra lộ ngóng về phía trong giồng coi có thấy đang cha về hay không, thì chỉ thấy **công cây công mạ** kéo nhau từ tốp ở trong đồng đi lên giồng, với những tiếng nhái bầu kêu lạch cạch ở xa, dường như ca hát mà đưa nông phu về nghỉ.

Quý đứng ngó một hồi rồi châu mày, định trí, xăng xóm trở về nhà, quyết nói liền cho chị hay mình đã thi đậu.

Lần này Thị Mùi thấy Quý thì hỏi: "Thi đậu hay không mà về?"

Quý chậm bước mà đáp: "Thưa đậu", rồi đi luôn xuống nhà bếp.

Mỹ lum khum chắt nước cơm ở cửa sau. Nghe động đất, Mỹ day lại thấy Quý thì chưng hửng! Mỹ vụt hỏi: "Em về hồi nào vậy? Đậu hôn em?"

Quý cuối mà đáp: "Đậu rồi chị Hai à. Em mừng lắm. Em về này giờ mà biết chị không vui, nên em không muốn cho chị thấy".

Mấy lời của Quý chẳng khác nào nước cam lồ rưới vào thương tâm của Mỹ, bởi vậy nghe em nói thì Mỹ hân hoan, mặt mày tươi như hoa cười, cặp mắt sáng như sao chói. Mỹ bung nòi cơm bỏ lại trên bếp và dập lửa gạt than. Lo nồi cơm xong rồi, Mỹ day lại, mặt nhìn Quý trân trân mà nói: "Chị mừng lắm. Phải má còn thì vui biết chừng nào".

Chị em đứng nhìn nhau, không nói chỉ nữa hết, mà cái nhìn ấy chưa chan tình cảm, đầy rẫy niềm riêng, bởi vậy ngó nhau rồi, chị cũng như em, có hai giọt lụy lăn xuống hai gò má nóng hổi.

Quý thủng thảng nói: "Để cha về em xin cha cho em lên Sài Gòn học nữa, học chừng nào đậu được bằng thành chung rồi sẽ thôi".

Mỹ gật đầu mà cười, tỏ ý đồng tình với em về sự ấy.

Tuy đã quên những lời đặng cay của mẹ ghê hồi nãy, nhưng không thể quên phận sự được, Mỹ mới lo giùm lửa khác dạng hầm cá hầm thịt.

Quý bước lại cửa sau ngồi chồm hổm ngó ra vườn. Chú Tiên là người làm vườn, đang lúi thúi đập vòng đặng trồng khoai lang, đầu đội nón lá, ở trần lưng đen trại. Đám dưa gang gần tàn, còn sót lại mấy trái đã chín, nên phơi vỏ vàng khè, mà chưa ai chịu hái. Con chó mực ở đâu trên nhà trên chạy xuống đứng ngó Quý mà ngoác đuôi, rồi nằm một bên, lim dim cặp mắt như

buồn ngủ. Con gà mai xám đất bầy con đi vô chuồng, mẹ tức tức kêu con, con chét chét như trả lời với mẹ.

Mỹ hâm cá hâm thịt xong rồi, thăm nồi cơm cũng đã chín, nên bước lên nhà trên hỏi mẹ ghê coi phải dọn cơm hay là phải đợi cha. Thị Mùi ơng ơng: " Hễ cơm chín thì dọn ăn. Thằng Sen nó đói bụng từ hồi chiều tới giờ. Biết chừng nào ông về mà đợi ông".

Trời đã sẩm tối. Quý lo đốt đèn, Mỹ lo dọn cơm trên ván ở nhà dưới. Thị Mùi dắt thằng Sen xuống ăn cơm. Quý cũng lên ngồi ăn, duy có Mỹ cứ lui cui trong bếp không chịu ăn với mẹ và hai em.

Bữa cơm này theo lẽ là bữa cơm vui vẻ mừng cho Quý thi đậu. Vì gia đạo của ông Bồi bái Tôn lồi thối, mà bữa cơm này trở nên lạnh lùng buồn bã vô cùng. Thị Mùi chỉ lo gấp cá lấy thịt cho thằng Sen, không thèm nói tới Quý. Thằng Sen quen thói kiêu hãnh, coi anh nó như tô tở của nó, nên hồi chiều thấy anh về, nó không mừng, mà bây giờ ngồi ăn với anh, nó cũng không để ý. Quý thờ này không được mẹ yêu thương, không được em cung kính, thì nó đã tập tánh sứt sè đối với mẹ, lạnh đạm đối với em, bởi vậy ngồi ăn thì nó chăm lo ăn cho no đừng có đi, sợ nói chuyện không vui cho nó, nên nó không dám nói chỉ hết.

Thị Mùi nói thằng Sen đói bụng, nên rầy rà té ra ăn có một chén cơm rồi buông đũa mà đi. Kế đó Thị Mùi cũng rồi bữa, nên đi nữa, bỏ Quý ngồi ăn một mình. Mỹ bưng một chén cơm chạy lại ngồi ăn với Quý, hai chị em sắc mặt vui tươi dường như hễ được hiệp nhau thì không cần ai thương yêu, mà cũng không màng lời gay gắt.

## CHƯƠNG II

(2)

Trong chốn thôn quê, hễ tối một lát thì người ta ngủ hết, ngủ sớm đang khuya có dậy sớm mà đi làm. Thị Mùi chỉ đi đánh bài chứ không có làm việc chi, nhưng ngày nay ngồi sòng mệt mỏi, nên ăn cơm rồi chị ta vô mừng nằm im lim. Quý xăn bản trước hàng ba trông cha, còn Mỹ thì coi dọn dẹp dưới bếp. Thằng Sen buồn, nó đem đèn lại mà cho cá lia thia đá bóng, đang coi chơi một hồi rồi nó đi ngủ.

Bây giờ bầu trời đã trong, sao giăng tứ phía, lại bên hướng đông mặt trăng gần mọc, nên rưng sáng chân trời.

Mỹ coi cho chú Tiên dọn dẹp dưới nhà bếp, xong hết nên cũng đi ngủ. Trong nhà duy con Quý chừa một cánh cửa, rồi cứ thờ thần trước hàng ba, mà trông cha.

Thiệt quả trăng vừa hé mọc, rọi ánh sáng trên ngọn tre thì ông Bồi Tồn đạp xe máy về. Ông đương dắt xe lên thêm thì Quý đón mà mừng: “Cha, con thi đậu rồi cha à!”.

Ông Bồi vui vẻ đứng lại hỏi:

- Đậu hả! Trường Càng Long đậu mấy trò, con?
- Có một mình con.
- Chà chà! Vậy thì Quý lắm. Con về hồi nào?
- Hồi chiều.
- Con có cho thầy con hay rồi chưa?
- Thầy con còn ở dưới Trà Vinh.

Hai cha con nói gót nhau mà vô nhà. Ông Bồi thấy trong nhà im lìm thì hỏi:

- Nhà ngủ hết rồi sao?
- Thưa ngủ hết.

Thị Mùi đỡ mừng chun ra hỏi chồng:

- Ăn cơm rồi chưa mà tới chừng này mới về?
- Ăn rồi.
- Tôi tưởng ở đánh luôn đêm chớ.
- Sáng mai tôi mắc đi Dừa Đỏ, đánh nửa tôi mệt, sáng mai đi sao nổi. Tôi muốn xên hồi chiều kia chớ, bị chú Cả Tư chú thua, chú cứ nài đánh ráng cho chú gỡ, nên cù nhầy tới 8 giờ đói bụng quá mới xên được.
- Đánh bao nhiêu vậy?
- Năm cắc.
- Ông ăn hay thua?
- Ăn một trăm ngoài. Hồi xé tôi ăn gần năm trăm. Cuối qua bị thường một bàn quan, rồi bài xuống nước làm tôi thua lại.
- Đánh với ai vậy?
- Thì cũng mấy tay cũ, ông Hương quản, chú Cả Tư, cô Năm với tôi, chớ có ai lạ đâu.
- Chắc cô Năm ăn. Tháng này cổ hên lắm, nghe nói cổ ăn luôn luôn.
- Bữa nay cổ đủ vốn, Ông Hương quản ăn ít chực. Có một mình chú Cả Tư thua. Còn mình khá không.
- Thua. Bữa nay bài xấu quá đánh không được. Toi ghét tôi xên sớm. Ông nói sáng mai ông đi Dừa Đỏ, đi có việc chi vậy?
- Nghe nói Hương bộ Hên có con gà cú hay lắm. Tôi tính xuống coi như thiệt tốt thì bắt về nuôi.
- Mới tháng này mà lo gà!
- Phải kiếm lần đi chớ. Trên thầy Phó, dưới thầy Ba, họ sai người đi kiếm gà cùng hết. Mình không lo trước rồi tới mùa đâu có mà chơi với họ.

Ông Bồi mấy năm nay không lo trồng tía chi hết, ông bỏ phé mẩu đất trồng chung quanh nhà cho chú Tiên làm sao thì làm. Còn sở ruộng trong Suối Cạn thì ông cho người ta mướn,

ông khỏi lo cây gặt. Mùa ướt ông cứ thả đi đánh tứ sắc, rồi đến mùa khô thì ông đá gà, vẫn vợ trong trí những tướng sĩ tương, xe pháo ngựa hoặc những gà xám, gà điều gà ô, ông chẳng hề có nghĩ đến việc gì khác. Trong những dịp đi ăn đám giỗ hay là ngồi luận đàm với anh em, nếu có ai nói đến tương lai của chúng tộc, thì ông trề môi, cho việc ấy không phải phận sự của ông. Nếu có ai khuyên ông làm việc ích chung, thì ông ngảnh mặt làm ngo, nghĩ đó là lý tưởng của phong trào xảo trá. Cũng như nhiều bạn đồng thời chung quanh ông, tuy không nói ra, song ông vẫn rất tự hào với thái độ cư xử của ông. Ông tin chắc ông được hưởng thú phong lưu hoàn toàn, tội nghiệp ông không dè dặt thú phong lưu ấy mỗi ngày tràn ra một chút, tràn cách êm đềm, lần lần làm cho sự nghiệp ông suy bại. Làm cho gia đình ông toan hoang, mà còn làm cho danh dự ông thấp hèn, làm cho tinh thần ông giảm bớt.

Nghe ông nói chuyện với vợ này giờ thì đủ thấy trí ý của ông. Sự lo hiện thời là lo đánh bài, còn chỗ nghĩ tương lai là chỗ nghĩ mua gà hay mà nuôi đợi đến mùa khô có gà đá với họ, chớ không phải lo làm cho lớn sự nghiệp hay là giáo hóa con cái trong nhà. Tinh cờ ông đi lại đèn đốt thuốc, ông thấy Quý đứng xơ rở gần đó tự nhiên ông hỏi con, hỏi mà không chú ý lắm:

- Té ra trường Càng Long có một mình con đậu?
- Dạ có một mình con.
- Thôi con khoẻ rồi, hết lo nữa...

Quý rút rề do dự, rồi nhỏ nhẹ nói: “ Con muốn xin cha cho con lên Sài Gòn học”.

Ông Bồi còn suy nghĩ chưa kịp trả lời với con thì Thị Mùi hót mà nói: “ Trời ơi! Đi học trên Sài Gòn tốn hao lung quá, khéo bày chuyện đặng đi xài tiền. Làm biện làm phứt cho xong, có lương ăn. Lại khỏi thất công đi học”.

Ông Bồi nói: “Con nít mà làm biện nổi gì”

Quý rón rén thưa: “ Con muốn học đặng lấy bằng Thành chung”.

Thị Mùi chặn mà đáp: “ Sợ Thành yêu thành quý chớ Thành chung nổi gì. Nè tôi nói ông biết, tôi cực nhọc mà nuôi hai đứa con ông 10 năm nay, tôi nghĩ thiệt uổng công tôi lắm. Nuôi chúng lên vai lên vóc, rồi con Mỹ nó bắt đầu nói hành nói tỏi với tôi đó. . Rồi đây thằng Quý cũng vậy, chớ không khá gì. Thiệt mang cái chức mẹ ghê đã không được ơn, lại còn mắc oán”.

Ông Bồi nghiêm nét mặt an ủi vợ:

- Con cái trong nhà nó có đại lắm lỗi điều gì, thì mình rầy la nó chớ giận hờn làm chi.
- Thôi thôi, tôi không dám la rầy ai hết. Rất dỗi tôi không dám nói động đến nó, mà còn mang tiếng oán, nếu tôi la rầy rồi sẽ ra làm sao nữa.
- Con Mỹ làm sao mà mình giận nó?
- Nó nói với thiên hạ ngoài chợ rằng tôi là người không ra gì. mẹ nó hỏi trước làm đồ mồ hôi xót con mắt, mới có của mà để lại. Tôi xấu xa vô hướng của mẹ nó, mà lại còn hất hủi chị em nó.
- Mỹ thiệt thà lắm! Có lẽ nào nó nói nói nhiều chuyện như vậy.
- Hứ! Nó mà thiệt thà! Nó còn nói nhiều chuyện khác nữa, song họ sợ tôi giận, nên họ không dám thuật lại cho nghe. Ông kêu nó dậy mà hỏi coi nó nói giống gì thì biết.
- Con mà đi nói xấu cho mẹ thì có lỗi nhiều. Nếu thật quả có như vậy thì tôi trừng trị nó. Mà nó nói với ai như vậy đó?
- Nó nói với mọi người ngoài chợ.
- Mọi người là ai? Đâu mình kể tên vài người cho tôi biết đặng tôi hỏi lại cho có chứng cứ rõ ràng mà làm tội nó chớ.
- Tôi có biết nó nói với ai mà chỉ.
- Vậy thì chuyện mơ hồ, có căn cứ gì đâu mà giận nó. Không chừng người ta muốn cho xào xáo trong nhà mình, nên người ta bày chuyện mà nói.
- Ông một phe với con, nên ông bình nó hoài.

- Không phải binh. Dầu việc gì cũng vậy, phải lấy công tâm mà đoán chớ. Tôi làm cha, tôi biết trị con, nhưng nếu con thiệt có lỗi thì mình mới trị, chớ nó vô tội. Mình đánh nó thì oan cho nó chớ.
- Thôi, tôi biết rồi. Tôi sẽ để nhà cho con ông ở. Có tôi ở đây, cha con ông không vui. Hồi ông muốn cưới tôi, thì đã ái ngại về chỗ mẹ ghẻ con ghẻ. Tôi sợ mà rồi không phải mang tiếng ác.
- Mình đừng nói vậy. Hễ giận thì đòi đi. Đi đâu?
- Tôi vô trong giồng kiếm đất cất chòi mẹ con tôi ở.
- Có lẽ nào làm như vậy.
- Chớ ở đây, con ông cứ nói xấu cho tôi, thì tôi làm sao ở được.
- Mà ai nói với mình rằng con Mỹ nói xấu mình kia?
- Thím thợ Hai.
- Chắc con Mỹ nó nói với thím hả? Để mai tôi dắt con Mỹ ra **đáp mặt**<sup>1</sup> thím mà hỏi cho **ắt chặt**<sup>2</sup>.
- Không phải con Mỹ nói ngay với thím thợ Hai. Nó nói với người ta. Người ta nói chuyện với thím, rồi thím học lại với tôi.
- Người ta là ai? Tôi muốn biết rõ chỗ đó.
- Tôi có biết đâu.
- Ôi! Chuyện đàn bà **ngồi lê đôi mách**<sup>3</sup>, hơi đầu mà nghe họ. Mà thế nào ngày mai tôi cũng hỏi thím Hai cho biết ai muốn khuấy rối gia đạo của tôi đây. Mình an tâm. Việc này tôi không bỏ qua đâu.

Mỹ ở trong buồng bước ra và khóc và nói:

- Con xin cha hỏi lại chuyện này cho mình bạch, kẻo oan ức con lắm. Mỗi sớm mai con đi chợ mua ăn, lo mua riết đặng về nấu cơm, con có ngày giờ đâu mà nói chuyện với người này người nọ. Con biết thím thợ Hai nhưng thuở nay không có dịp nào nói chuyện với thím, tại sao thím dám đặt điều cho con. Con muốn xin với dì con sáng mai đi với con ra nhà thím đặng con hỏi thím.

Thị Mùi nói: “Được, sáng mai đi”. Ông Bồi cản: “thôi, đôi chôi mà tốt gì, để tôi tra hỏi cho. Mẹ con ra ngoài chợ, rồi cãi lầy với người ta coi sao được”.

Ông Bồi cười đáp: “không phải tôi binh con, mà tôi muốn cho gia đình đầm ấm, mẹ thương con, con kính mẹ chớ. Thôi, Mỹ vô ngủ đi con. Chuyện đó để cha hỏi cho”.

Mỹ lau nước mắt trở vô buồng, Thị Mùi không làm cho Mỹ bị đòn được thì nằng giận nên bỏ đi ngủ.

Quý nầy giờ ngồi núp bóng cây cột phía chái trên, lóng nghe công việc của chị, chừng thấy cha đã xử êm, thì thở một hơi dài, rồi lại đóng cửa. Vì sự xin đi học chưa được lời cha phán đoán, nên Quý có ý trông cha nói lại chuyện ấy, té ra ông Bồi rót nước trà mà ngồi uống rồi ông cũng đi ngủ, dường như không chú ý đến việc tương lai của con.

Quý vận đèn lu lờ, rồi trở về phòng riêng của mình ở chái trên, nhẹ nhẹ mở cánh cửa sổ hứng gió ra vườn sáng lòa. Mặc dầu ễnh ương ngoài mương vẫn uỳnh oang, nhái bầu trong ruộng vẫn kêu lét chết, Quý không còn buồn như hồi chiều nữa, có lẽ nhờ được nghe những lời công chánh của cha phân xử tội chị, nên Quý rất hài lòng. Quý vui rồi nhớ bài học luân lý về hạnh của Mẫn Tử Khiên hồi xưa cũng có mẹ ghẻ như mình, mà lại có hai đứa em khác mẹ, chớ không phải như mình có một em Sen. Ngày nọ cha Mẫn Tử Khiên tình cờ được biết bà vợ chỉ chăm nom hai đứa con ruột của bà no ấm, còn bỏ con ghẻ là Mẫn Tử Khiên rách rưới, lạnh lẽo thì ông giận; ông hài tội bà rồi làm tờ xuất. Không chịu làm bạn với người ác phụ ấy nữa. Tử Khiên quì lạy cha mà can gián, xin cha tha lỗi cho mẹ ghẻ, nói rằng mẹ ghẻ ở trong nhà thì chỉ có một mình rách rưới lạnh lẽo mà thôi, chớ nếu mẹ ghẻ ra khỏi nhà thì sẽ thêm hai em

<sup>1</sup> Gặp mặt

<sup>2</sup> đúng hẳn, không sai

<sup>3</sup> ngồi đây mai đó nói chuyện tầm phào

rách rưới lạnh lẽo nữa! Nghe mấy lời hiền đức ấy, cha động lòng mà tha tội cho mẹ ghê, mà mẹ ghê cảm xúc nên từ ấy thương yêu Tử Khiên như con ruột.

Quý nhớ bài học ấy rồi cảm động hỏi thăm trong trí: Đối với em mình là Sen, mình có thương như Tử Khiên hồi xưa thương và lo cho 2 em ngài hay không? – Không. – Đối với mẹ ghê, mình có ái kính nhẫn nại như Tử Khiên hồi xưa hay không? – Không.

Quý vẫn đáp trong trí như vậy rồi hổ thẹn, và hối hận, nhứt định sẽ đổi trí ý, từ rày sẽ thương yêu em Sen, không lạt lẽo như xưa nữa, sẽ kính mẹ ghê, hứ không ghen ghét như trước nữa.

Xét hạnh kiểm đối với cha mẹ và em trong nhà rồi, Quý suy nghĩ qua việc học. Thế nào cũng xin cha lên Sài Gòn mà học nữa. Như cha sợ học ở Sài Gòn tốn hao tiền, thì mình vào trường trung đẳng Cần Thơ hoặc Mỹ Tho. Phải có học thức rộng mới lập thân được, chớ mới có bằng sơ học rồi ở nhà, thì cuộc sống của mình sẽ **lùn-đùn**<sup>4</sup>, không thể vượt lên cao nổi. Quý quyết định như vậy rồi đóng cửa sổ đi ngủ, lòng mát mẽ như cây gặp mưa hồi chiều, trí sáng loà như trăng rọi sáng ngời trước ngõ.

---

<sup>4</sup> *thấp hèn*



## CHƯƠNG III

(3)

Sáng bữa sau, ăn cơm rồi ông Bồi đạp xe máy đi Dừa Đò. Thị Mùi cũng sửa soạn ra chợ đánh bài.

Theo lệ thường, nàng kêu thằng Sen tính dất đi. Mà Quý lại khác hẳn lệ thường, bữa nay Quý nắm tay em ở lại và nhỏ nhẹ thưa với dì ghẻ: “Thưa dì, có tôi ở nhà, xin dì để em Sen ở nhà chơi với tôi”.

Thị Mùi châu mày suy nghĩ.

Quý cúi xuống nói với em: “Em ở nhà, qua làm ná rồi hai anh em mình kiếm chim bắn chơi”.

Sen tươi cười và gât đầu đáp: “Ừ được. Má đi đi. Tôi ở nhà bắn chim với anh ba”.

Thị Mùi nói: thằng Sen ở nhà, thì Quý phải coi chừng nghe không. Tao giao nó cho mày giữ a.

Quý liền lấy **dao phay** kiếm cây chạt hai cái nạng và cột dây thun làm hai cái ná, rồi anh em dất nhau ra lộ kiếm chim bắn chơi.

Bữa nay trời ui ui, chớ không nắng gắt. Ít có dịp đi chơi với Quý, mà lại đi chơi vui vẻ như vậy. Sen đắc chí nhẩy nhót, nói cười, kêu biểu: “Anh ba, có chim anh phải để cho tôi bắn trước đạ”

Mới lần thứ nhứt, Quý nhìn em rồi cảm động tình thương yêu thuở nay trút hết vào chị, bây giờ đã bắt đầu sang sót nhiều ít cho em. Tới góc vườn, Quý thấy một con cu dất đậu trên ngọn tre. Quý kêu mà chỉ. Sen chờn vờn nhìn bắn. Quý lựa một cục đá nhỏ đưa cho em, Sen giương ná nhắm bắn, nhưng vì sức yếu nên bắn không tới đâu hết. Quý cười rồi tiếp, vì cu đậu cao, phải ráng hết sức mà bắn cho mạnh, kéo ná đến đứt cả dây thun mà bắn cũng không tới. Con cu vẫn dậu đó hoài không thèm bay, dường như khinh thị anh em Quý không làm sao rờ bộ lông nó được. Quý giận nên kêu biểu đưa ná nhỏ cho mình mượn mà bắn nữa. Sen không cho, dậu cái ná sau lưng kiếm lượm một cục đá rồi nhắm bắn. Mới kéo chớ chưa bắn, thì một sợi dây chằng đã sút nên bắn không được. Sen thất chí, xụ mặt, trao cái ná cho anh mà mượn buộc lại. Quý biểu trở vô nhà sửa ná lại cho chắc lại mới được, rồi anh em dất nhau đi về, cả hai đều bực tức nên hết vui.

Anh em Quý ngồi trước hàng ba mà sửa ná. Quý chăm chú làm việc, còn Sen nhả nhổm một bên mà đợi chờ, hỏi chuyện này chưa rồi, thì bắt qua chuyện khác, tiếng lằng lú tiếp hoài không dứt.

Mỹ ở sau vườn đi vô, một tay ôm trái dưa gan nứt nở, một tay cầm ba trái ổi da vàng tươi. Nghe nói chuyện ngoài hàng ba, cô đi thẳng ra đó, thấy hai ông em thì nhếch mép cười và hỏi: “Đi bắn được con chim nào không?”

Sen day lại và vui vẻ đáp: “Có con cu đậu ngoài hàng tre, chi hai à. Để anh ba sửa ná lại rồi tôi bắn dặng làm thịt ăn chơi”.

Mỹ cười: “tưởng dễ à? Thôi, bắn dưa, bắn ổi đây cho xong!”

Sen dơ tay lấy một trái cắn ăn liền.

Mỹ hỏi: “Quý muốn ăn ổi hay là ăn dưa, em? Như ăn dưa thì chị lấy đường cho mà ăn”

Quý lơ lửng đáp:

- Để em cột ná rồi sẽ ăn. Chị có dây gai chắc không chị Hai?
- Đâu mà có.
- Tức quá, phải có dây chắc, cột ná cho cứng, mới bắn tới con cu đó.

Mỹ trở vô nhà lấy đĩa để trái dưa với hai trái ổi. Quý cột ná rồi, nhưng bắn thử thì dây đứt nữa, lấy làm phiền lòng, nên bỏ đi vô nhà. Sen lằng xằng chạy theo. Quý lấy một trái ổi và nói: “còn một trái đó, chị ăn đi chị Hai”

Sen nói: “Cho tôi”.

Quý đáp: “ Em ăn một trái rồi, để trái đó cho chị Hai chớ”. Mỹ lấy trái ổi đưa cho Sen mà nói: “ Thôi, để cho em nó ăn”

Quý đứng ăn ổi mắt ngó Sen mà hỏi:

- Chị coi Sen giống em không chị Hai?
- Giống lắm, chớ sao lại không giống.

Quý suy nghĩ một chút rồi nói tiếp: “ Vậy thì chị em mình phải thương nó”. Mỹ chúm chím cười mà nói: “ Bè nào nó cũng là con của cha. Một máu một thị chớ phải ở đâu mà ra hay sao?” Sen bợ ngợ không hiểu ý anh chị muốn nói gì, nó cười ngón ngoẽn, rồi thúc Quý cột nà đặng có bán cung.

Quý đi kiếm dây cột ná nữa, rồi dắt em trở ra lộ. Con cu đất đã bay mất từ hồi nào, làm cho anh Quý thất vọng, thả nghề nghén theo hàng tre mà kiếm chim khác.

Một chiếc xe đồ ở Trà Vinh chạy lên. Quý nắm cánh tay Sen đứng trên lề đường mà coi xe chạy. Chừng xe chạy tới, Quý thấy có thầy nó ngồi trên xe thì lật đật cúi chào. Đứng ngó theo xe, nó nghiêm nét mặt suy nghĩ rồi nói với Sen: “ Thôi em vô nhà chơi với chị Hai, để qua ra chợ đặng thăm thầy một chút”. Sen lắc đầu nói: “ Không chịu đâu. Tôi cũng đi chợ nữa, đi kiếm má”.

Không muốn làm em buồn Quý mới dắt em ra chợ. Đi ngang qua nhà Hương Thị, Quý thấy mẹ ghẻ đang ngồi đánh tứ sắc, mới biểu Sen ở đó chơi, rồi Quý thẳng lên thăm thầy nhứt ở ngang trường học.

Cách một hồi Quý trở lại nhà Hương Thị kêu Sen mà rủ về. Thị Mùi nói: “ Thôi, để nó ở đây nó chơi với sập nhỏ của Thị Hương rồi chiều nó về với tao”.

Quý đi về một mình, sắc mặt hân hoan, vừa đi vừa hút gió. Quý hân hoan không phải vì rời được em. Không, không phải vậy, Quý hân hoan là vì mới gặp thầy và được nghe thầy nói sẽ giúp chỉ đường cho mình đi học nữa. Lòng thỏa thích, mặt tươi cười, Quý đi riết về nhà. Vừa thấy chị Quý liền nói:

- Em đi thăm thầy nhứt của em rồi, chị Hai à.
- Thầy em về hồi nào mà đi thăm? Sao hồi hôm em nói còn ở Trà Vinh?
- Mới về xe đồ hồi nãy.
- Còn Sen đâu?
- Nó ở lại chơi với dì ngoài chợ.
- Vậy há? Em ăn dưa không?
- Không, em không muốn ăn, chị ăn đi.
- Thôi để dành Sen về nó ăn.
- Chị Hai, có lẽ em còn phải đi thi nữa.
- Hừ, thi gì mà thi hoài vậy?
- Thầy em nói như cha chịu đóng tiền cho em học mấy trường tư trên Sài Gòn thì tốt. Còn như cha không muốn chịu tốn hao thì thầy em làm đơn giùm cho em gửi xin thi “buộc” vào trường trung học Cần Thơ mà học cũng được. Học Cần Thơ 4 năm rồi cũng thi bằng thành chung.
- Được hả?. . . Ráng nghe không em, đừng để thành yêu thành quý như lời dì nói hồi hôm.
- Chị đừng nghi ngại. Để em học cho chị coi. Em quyết làm ông này ông kia chớ không phải làm biện làng như biện thi, biện hội vậy đâu.

Không biết em sẽ làm ông gì, nhưng thấy trí em tấn thủ, nghe lời kiên quyết, thì Mỹ rất vui lòng, cô ngồi ngó em với cặp mắt chứa chan yêu thương, tràn trề hy vọng.

Người ta nói hạng trai trẻ, hễ trong lòng hân hoan thì không thể ngồi yên được. Có lẽ như vậy cho nên hồi nãy Quý mới đi riết về nhà, mà tỏ sự mừng cho chị biết cũng chưa thỏa mãn, cần phải nói với nhiều người khác nữa, bất luận là ai. Không kể phận chị ở nhà buồn, không e người ta cho mình là khoe khoang, Quý cầm cái ná đi ra lộ. Lúc ban trưa nông phu đều nghỉ hết, lại trời vẫn vũ chuyển mưa, nên đường vắng hoe không có người qua lại, duy chỉ có con

heo nái của cai tuần Tám dắt bầy con đi trên lè đường, ủi cỏ lên kiếm bầy trùng để ăn, với con chó cò của ai chạy lăng xăng trên bờ mầu.

Quý đứng ngó mông một hồi rồi thùng thẳng đi vô ngã ba suối cạn, mặc dầu trời âm ỉ muốn mưa. Tới quán dì Ba Thới, Quý đứng ngoài lộ ngó vô. Trong quán vắng teo. Dì Ba Thới nằm trên bộ ván, day đầu ra cửa tóc xoã xuống đất. Hường ngồi trên cái thùng đang vạch tóc của mẹ kiếm chỉ mà bắt. Con kết đứng trong cung bán nguyệt, treo tòn ten trước hàng ba, cú cắn cây mà lộn mềo.

Thình lình Hường ngó ra lộ, thấy Quý thì cười mà nói với mẹ: “ anh Quý vô kia má”.

Dì Ba Thới xay đầu mà dòm rồi nói: “ vô đây con. Mình trông nó từ sớm tới giờ, nó vô rồi đứng ngoài lộ. Ngộ giữ hôn!”.

Dì ba lồm cồm ngồi dậy bới đầu, không cho con bắt chí nữa. Dì đã 45 tuổi, nhưng nước da trắng, miệng có duyên, goá chồng đã sáu bảy năm nay, bán quán đủ nuôi sống cả hai mẹ con, nên mặc dù ai găm ghé dì vẫn để hết cả những lời ve vãn ngoài tai, quyết thủ tiết với chồng cho trọn niềm, nghĩ hủ hỉ với con đủ an ủi nỗi lòng mà vui vẻ cùng thiên hạ.

Quý bước vô đứng ngoài hàng ba chọc con kết, đưa ngón tay như con kết tấp mà giựt.

Hường nói: “ nè, nó cắn trúng đầu lắm đa anh Quý. Hễ nó tấp được thì nó ngậm cứng, không chịu nhả. ”

Quý vô nhà. Dì Ba Thới hỏi:

- Làm gì mà mọi giờ không vô chơi vậy con?
- Con ở nhà... Con mắc đi ra chợ thăm thầy con.
- Anh Bồi đi đâu mà hồi nữa buổi thấy ảnh cười xe máy qua cầu đây?
- Cha con đi coi gà dưới Dừa Đò.
- Anh đó cứ lo gà, vịt, ảnh mê lắm.
- Ở đây ai cũng vậy, chớ nào phải một mình cha con.
- Gà đá nhau đổ máu đổ mù, thấy tội nghiệp hết sức. Tại sao họ lại đành lòng chơi như vậy không biết. Mấy người đó chừng chết dưới âm phủ sợ mắc tội lớn.
- Kể gì tội phước. Mà đá gà đặng ăn tiền chớ có phải chơi đâu. Có nhiều độ ăn thua đến năm ba ngàn.
- Còn thêm cái tội đổ bác nữa. Má con trước ghét lắm, thường than phiền với dì về tánh ba Bồi mê gà và mê bài. Con thi đậu chắc anh Bồi mừng lắm, phải không con?
- Thừa mừng.
- Còn má thẳng Sen?

Quý châu mày đi lại cái tủ đựng bánh mà dòm không trả lời nữa, bộ như không nghe câu hỏi sau đó. Hường đi theo mở cửa tủ và nói: “ Anh muốn anh bánh nào đó thì lấy ăn đi anh Quý. Bánh còn sót, mới mua về hồi sớm mai”.

Quý lắc đầu.

Hường lấy đưa cho Quý một cái **bánh bèo** nhưng đậu xanh mà nói: “ Anh ăn thử bánh bèo đây coi. Ăn đi. Anh không ăn em giận đa”.

Dì Ba nói tiếp: “ ăn đi con, muốn ăn thứ gì thì cứ việc lấy mà ăn. Dì đủ sức chịu bánh cho con ăn mà. Dì không bao giờ quên lời má con gởi gắm. Chớ chi anh Bồi bỏ con, thì dì đem con về dì nuôi liền”.

Quý cầm cái bánh bèo lại ghé ngồi ăn, nghe những lời thương yêu của dì Ba thì cảm động vô cùng, nên không nói chi hết.

Hường thấy Quý ăn hết cái bánh thì mời ăn thêm cái nữa. Quý khoát tay lắc đầu, đứng dậy đi kiếm nước uống, mặt lộ vẻ tươi cười, lòng nhẹ nhàng phơi phới.

Sau một trận gió đùa mây tan mất, bây giờ mặt trời lộ ra dọi nắng sáng loà. Hường khoe đám bắp trồng sau nhà có trái đã lớn rồi và rủ Quý ra coi chơi.

Dì Ba nói: “ Ủ hai đứa ra coi có bắp đây thì bẻ ít trái vô nướng mà ăn con”. Hường với Quý nối gót nhau đi xuống nhà sau rồi ra vườn. Một vuông đất chỉ được vài công chớ không lớn, nhưng mà đâu đó đều bằng phẳng sạch sẽ đồ trồng giáp hết không có một chỗ nào cỏ mọc. Khít bên nhà thì một đám ớt hơn 10 cây, cây nào cũng có trái chín đỏ lôm, một hàng ớt

sừng trâu, một hàng ớt nút áo. Ngang đó là một đám rau thơm đủ thứ, thứ nào cũng lên mạnh mẽ tươi tốt. Lại có bốn cây cà thấp lùn mà trái sai oằn, thứ màu tím, thứ màu trắng. Cũng có mấy cây cà tây lên cao, phải cặp cây làm giàn mà đỡ cho khỏi ngã, nhưng trái còn xanh chớ chưa chín, một đám đậu phộng đã đơm bông vàng tươi. Hường chỉ mà nói trong ít ngày nữa đậu già sẽ nhỏ được. Dài theo con đường đâm ngay vô ranh đất phía trong, thì một bên trồng toàn mía tây, mía đã cao khỏi gó, chắc hết mùa mưa sẽ có mía bán. Còn một bên là đám mía trở cờ ló xô giao lá bịt bùng, nhờ trồng trên giồng đất có pha cát. Lại có ruộng rãnh nước mưa không đọng được, nên bắp mới trúng.

Hường chỉ đám bắp:

- Bắp tốt lắm, thấy không?
- Tốt thiệt.
- Ngoài anh đất nhiều quá mà trồng lồi thối bỏ đất trồng uổng hết sức.
- Qua mắc học, chị Hai qua mắc đi chợ nấu ăn. Có một mình chú Tiên, chú làm cầm chừng cho lấy có, làm sao không bỏ đất trồng.
- Hai anh em nhìn vô đám bắp lựa bắp dầy, bẻ vô nướng ăn. Anh nhớ coi chừng, đừng bẻ bắp non uổng lắm, nghe không.

Hường vệt lá đi ra đám bắp, Quý đi theo sau. Bắp cao lại lá nhiều nên khuất mắt hai trẻ, ai đi phía ngoài khó thấy được, chỉ nghe tiếng Hường nói nói cười cười mà thôi.

Cách một hồi lâu hai trẻ trở vô nhà, Quý hai tay xách lồi một chục bắp, trái nào trái nấy nướng nướng. Dì ba đặc chí, hỏi Hường nhúm lửa đặng có than nướng cho Quý ăn. Dì Ba nói với Quý:

- Anh Bồi mới về ngang đây.
- À, nếu có cha con về thì con phải về.
- Về làm gì? Hồi nãy dì có kêu mà nói có con ở đây, anh Bồi biết rồi, nên không kiếm con đâu mà sợ.
- Con có chuyện muốn nói với cha con.
- Chuyện gì?
- Con phải hỏi lại cho chắc coi cha con chịu cho con lên Sài Gòn mà học hay không. Như không chịu thì con cậy thầy con làm đơn giùm cho con xin thi “buộc” đặng con qua Cần Thơ con học.
- Ôi! Chuyện đó có gấp gì đâu. Tối rồi con sẽ nói cũng được.
- Con muốn nói riêng với cha con.
- Sợ ai mà phải nói riêng? Làm cha mẹ phải lo lập thân cho con. Ai dám ngăn cản hay sao mà con sợ. Sự nghiệp của anh Bồi bây giờ đó là nhờ một tay má con gây dựng. Phải dùng sự nghiệp mà nuôi con ăn chớ. Nếu anh Bồi không chịu thì má con học để dành tiền cho họ đánh bài, thì chừng ảnh chết xuống âm phủ, ảnh còn mặt mũi nào mà thấy má con. Dì nói thiệt, nếu anh Bồi yếu trí ảnh làm lồi thối, thì đi khinh ảnh lắm.
- Hồi hôm con có khơi ra nói, thì cha con làm thinh... Mà dì con tỏ ý không muốn cho con học thêm nữa, nói bày đi học xa đặng phá tiền, biểu con ở nhà rồi xin làm biện làng.
- Má thằng Sen không có quyền ngăn cản sự học của con. Để bữa nào anh Bồi đi ngang qua đây dì sẽ nói chuyện với ảnh. Con hãy yên tâm. Để dì lo cho. Dì là chị em của má con. Anh Bồi biết lắm. Dì nói Dì không vị đâu.

Quý ngồi êm và suy nghĩ.

Dì Ba kêu Hường mà nói: “Hường à con đốt lửa cho có than rồi cho má hay đặng má nướng cho con nghe không, con không biết con nướng *ba sòn ba sứt*<sup>5</sup> ăn không ngon”.

Hường ở đằng sau nói với: “Gần có than rồi má à”.

---

<sup>5</sup> nửa sống, nửa chín

Quý nghe tiếng Hường kêu má là tiếng thườ nay mình không có nói lần nào, bởi vậy nó cảm động nên đứng tần ngần buồn hiu.

Dì Ba kêu biểu nó đi xuống nhà bếp coi nướng bắp chơi, rồi dắt nó đi vô trong. Dì dành mà gạt bếp lửa. Hường đứng dậy ngó Quý vừa cười vừa nói: “ Bắp tháng này ngọt lắm. Để nướng rồi anh ăn thử coi”.

Dì Ba sửa soạn bếp vừa hỏi Quý:

- Ngoài con năm nay có trồng bắp hay không?
- Thưa không
- Má thằng Sen ngày nào cũng đi đánh bài, có trồng trặc gì đâu.
- Chú Tiên có trồng dưa gan
- Dì thấy. Trồng có ích vòng, mà không săn sóc nên dưa đèo hết. Hồi má con còn, chung quanh trồng đủ thứ mà ham. Trồng đậu xanh, đậu phộng, mỗi năm bán tới mấy gia. Còn qua tháng 11, tháng chạp thì trồng dưa hấu ngoài ruộng chờ đi bán cả ghe. Chỉ trồng giống củ cải lớn bằng bắp tay, dài gần 2 gang, bán tới bảy tám xu một củ. Cách làm rẫy thì chỉ giỏi đệ nhất ở làng này, chớ có phải như mà thằng Sen vậy đâu.
- Chị Hai con cũng ưa trồng, nhưng chỉ mắc chợ nấu ăn, nên không có thời giờ mà trồng được.
- Con Mỹ nó còn con nít, lại có ai chỉ biểu cho nó đâu mà nó trồng. Con Hường trông này cũng vậy. Nhưng dì tập lần nó, có lẽ ít năm nữa nó làm công chuyện được.

Lửa than có rồi, Dì Ba Thới mới lột bắp mà nướng, Hường đi làm mỡ hành đựng thoa bắp. Bắp nguội rồi, hai đứa trẻ ngồi dựa bếp lửa mà cạp, Hường kiếm chuyện gheo Quý vui vẻ vô cùng.

Ăn rồi còn dư hai trái, dì Ba Thới mới biểu Quý cầm về cho Mỹ. Hường lấy giấy gói lại tử tế mà trao cho Quý.

Quý ra về thì đã nửa chiều, thăm vái mẹ ghẻ chưa về đặng nói chuyện với cha. Té ra bước lên thềm thì thấy cha nằm trên ván có mẹ ghẻ một bên nói chuyện bài bạc. Thằng Sen ra đón. Lấy cái gói của Quý cầm, mở ra thấy hai trái bắp nướng thì vui mừng nên mỗi tay cầm một trái chạy vô khoe với mẹ. Quý đi thẳng xuống nhà bếp mà kiếm chị.

## CHƯƠNG IV

(4)

Không biết ông Bồi Bái Tôn vì yếu chí nên xuôi theo ý vợ nhỏ hay là tại ông có ý kiến riêng, song ông không muốn nói ra ngay, mà hôm trước có dịp ngồi một mình với Quý, ông nói với con một cách rất cương quyết rằng ông không thể cho con lên Sài Gòn mà học được. Quý thấy phía đó bịt đường, mới day qua phía khác. Nó năn nỉ với thầy nó làm ơn chỉ dùm cách gửi đơn xin dự thi “buộc” vào trường trung học Cần Thơ, trò mà ham học tự nhiên thầy vui lòng, bởi vậy thầy Nhứt Vĩnh ra công lo giấy tờ dùm cho Quý đi thi học bổng.

Hôm tuần trước Quý đã đi qua Cần Thơ mà thi. Số **cử tử**<sup>6</sup> trên 200, tranh nhau mà hưởng 30 học bổng. Quý đậu số 3, vinh hạnh viên mãn nên về mấy bữa rầy trong lòng vui vẻ như đầy đầy ánh sáng ban mai. Mà người tự đặt ý tự hào nhứt là thầy Vĩnh. Thầy đi cùng xóm cùng làng mà khoe tía khoe hạnh của trò Quý, một trò kiểu mẫu của thầy nắn đúc mấy năm nay, mà chắc chắn cũng nên một nhân vật đứng đắn cao quý của làng Mỹ Huê, không biết chừng của quận Càng long, của tỉnh Trà Vinh, hay của miền Nam nước Việt nữa.

Quý sửa soạn áo quần sạch vở, đặng đến ngày nhập trường để qua Cần Thơ mà học, học 4 năm để lấy bằng Thành chung thiệt chứ không phải “thành qui” hay “thành yêu”; mà không biết chừng hề có bằng Thành chung rồi, học luôn đặng thi tú tài, có bằng tú tài rồi ra Hà Nội học thêm nữa, học trường cao đẳng sư phạm hoặc trường y khoa, để đến đó rồi liệu định.

Một buổi sớm mai, thanh bạch tốt tươi, khoẻ khoắn yên tĩnh, Quý dắt Sen ra trước sân kiếm ổi chín hái ăn. Con kỳ không đầu đờ mình xanh ở trên cây ổi nhảy xuống đất làm cho Sen giật mình, sợ sệt, ôm chặt Quý mà la. Ông thấy vậy nghe Sen la bài nãi, không biết có việc gì nên lật đật chạy ra cửa kêu Quý mà hỏi. Chừng nghe Sen sợ kỳ không thì ông bà tức cười rồi đứng đó chơi.

Tên trạm làng ở ngoài lộ xâm xâm đi vô, chấp tay xá vợ chồng ông và đưa một phong thơ. Ông Bồi cầm thơ và trở vô nhà mang cặp kiếng đàng hoàng đặng mở thơ ra coi. Thị Mùi muốn biết coi thơ của ai, nên liền theo vô nhà mà hỏi.

Thơ bằng chữ Pháp, tuy đánh máy tỏ rõ, song ông Bồi đọc không được, nên kêu Quý vô mà đưa cho Quý coi. Quý đọc thơ rồi tay run, mặt tái mà nói với cha: Thưa cha, thơ của sở học chánh cho hay rằng tuy con thi đậu số 3, nhưng mà học bổng lập ra cốt giúp cho con nhà nghèo. Con là con một vị chủ điền đứng bộ trên 50 mẫu ruộng hạng nhứt, nên con không được hưởng phép học bổng. Vậy con chỉ được vào học theo đóng tiền kêu là “payant” và ngày vào học phải đóng 3 tháng tiền ăn và tiền sách vở!

Ông Bồi bỏ đi lại vắn ngồi vắn thuốc hút, sắc mặt nghiêm nghị. Thị Mùi hỏi Quý:

- Đóng tiền một lần này mà thôi, hay là phải đóng hoài?
- Thưa, mỗi tháng đóng một kỳ.
- Đóng hết bao nhiêu?
- Thưa, theo thơ đây thì mỗi tháng đóng 66 đồng chia ra tiền ăn ở 54 đồng, còn tiền học 12 đồng.
- Giống gì mà dữ vậy! Nghe nói phải học tới 4 năm, chớ phải học một ngày một bữa sao. Vậy thì học phải tốn hao bạc ngàn, chịu sao nổi. Bữa nào khai trường?
- Thưa, Thầy con dặn sớm mai 15 hãy đi, vì chiều 15 phải có mặt tại Cần Thơ đặng vô trường.

Ông Bồi thở ra một cái rất dài, rồi chậm rãi nói:

- Thôi con, học tốn nhiều quá, mà phải tốn tới 4 năm, cha sợ cha không chịu nổi.
- Ông còn muốn nói nữa, nhưng ông ngó con rồi cảm xúc quá, nói không được, ông đứng dậy đi ra ngoài hàng ba, đôi dòng luy lẫn đầu xuống hai gò má.

Quý thất vọng cực điểm, nên đứng trân trân. Nó ngó qua khung cửa xuống nhà dưới, thấy Mỹ đương đứng nhìn nó với sắc mặt buồn hiu, thì nó roi luy, rồi xây lưng đi lại phái trái trên,

<sup>6</sup> người dự thi

đi lơ lửng như xác không hồn, mắt lơ mờ, ngực đập thịch thịch. Quí đi tuốt vô trong phòng đặt lưng trên giường rồi kéo mền đậy mặt mà khóc. Cha đã nhứt định vậy rồi. Đòi học sinh của mình chỉ tới bực sơ học là cùng! Thành chung cũng không được đừng mong tu tài và Cao Đẳng!

Cách một hồi Quí nghe mẹ ghẻ ở ngoài hỏi: "Đi đâu mà đẩy xe máy ra đó? Cơm đã gần chín rồi, sao không ăn cơm rồi sẽ đi?" Rồi nó lại nghe cha trả lời: "đi bậy vô giòng chơi. Ở nhà ăn cơm đi"

Cha đã đi rồi thế là sự học của mình đã bỏ dẹp; cha không muốn nói tới nữa thì mình còn chỗ nào mà trong mộng. Quí nghĩ như vậy thì tức tui, nên nằm khóc nữa.

Tại sao cha mình không chịu tốn cho mình học nữa? Có phải tía mới khởi đầu thì mẹ ghẻ mình sợ hao tốn rồi tỏ ý không muốn, bởi vậy cha mình không dám trái ý ấy, nên bịt đường tấn thủ của mình? Hay là tại cha mình tuy có ruộng, song bị ăn xài lớn, nên không có tiền à lo cho mình học đến cùng? Quí hỏi trong trí như vậy, mà không dám trả lời, bởi vì trả lời tự nhiên mình trách cha, mà con trách cha là trái đạo nghĩa.

Thằng Sen vô phòng kêu Quí mà biểu ra ăn cơm. Quí lắt đầu nói:

- Em ra ăn với dì đi.
- Cơm dọn rồi chị Hai biểu kêu anh.
- Qua không đói. em nói với chị Hai như vậy?

Sen chạy ra rồi đi xuống nhà dưới ăn với mẹ, ở nhà trên bậy giờ vắng vẻ im lìm. Quí mở bức thư ra đọc lại, đọc mỗi câu nước mắt chảy mấy lần, càng đọc càng thêm đau lòng buồn tuổi.

Thị Mùi ăn cơm rồi dắt Sen đi như mỗi buổi. Mỹ ngồi ghé phía chân giường, thấy em sầu não, cô cũng rung rung nước mắt mà nghẹn ngào nói: "Chớ chi có ai chịu mượn chị, thi chị ở đỡ lấy tiền cho em đi học"

Lời nói ấy càng làm cho Quí thêm buồn tui, nên Quí tóc mền ngồi vậy và ngó ngây chị mà hỏi: "chị cũng muốn cho em học nữa phải không"

Mỹ lấy vạt áo lau nước mắt mà đáp: "phải học cho nhiều mới cao mới Quí. Bây giờ em thôi học rồi ở nhà làm giống gì? Mỗi ngày xă đi chơi. Qua mùa gà thì gom gà đi theo cha. Chùng lớn lên làm ruộng nuôi gà vịt đánh tứ sắc. Chị có muốn sống tới cảnh vô vị như vậy đâu"

Quí vụt nhảy xuống đất gọn gàng và đứng nói một cách rất cương quyết: "Em sẽ tuân theo ý chị. Em quyết thoát khỏi cái đời thấp hèn, yếu ớt, vô vị, lu mờ, như chị mới nói đó"

Mỹ ngó em trân trân mà hỏi.

- Em làm cách nào? Không đi học được thì khó mà lập thân lắm.
- Em chưa biết em phải làm thế nào. Để thùng thặng rồi em sẽ tính.
- -Chị vái vong hồn má phù hộ thân em.
- Và phù hộ chị luôn nữa chớ. . . Em quyết em sẽ làm nên, làm nên cho thiên hạ biết mặt. làm nên đặng chị em mình hưởng thú cao sang
- Lo cho em, chớ thân chị mà kể gì, phận chị thế nào cũng được hết chị không cần lo.

Quí suy nghĩ một chút rồi với lấy bức thư trên giường xếp bỏ vào túi vừa đi vừa nói: "Để em đem ra cho thầy em coi"

Mỹ đi theo nói: "Để chị dọn cơm em ăn rồi sẽ đi. Bề gì cũng phải ăn cơm, không nên để bụng đói"

Quí dụ dợ rồi gạt đầu và đi xuống nhà dưới. Mỹ dọn cơm rồi ngồi chơi với em cho nó vui. Té ra Quí ăn có một chén cơm rồi bỏ đũa đi uống nước, nét mặt không buồn thảm nữa, song nghiêm nghị hằm hừ.

Quí nói chị hay rồi ra lộ mà đi chợ.

Thầy Vĩnh ăn cơm sớm mới rồi đương nằm trên ghé bó mà coi sách. Thấy Quí bước vô, thầy buông sách ngồi dậy và vui vẻ hỏi: "Có giấy kêu đi học hay chưa?"

Quí rút bức thư trong túi ra và cầm hai tay đưa cho thầy mà đáp:

- Bẩm thầy, có giấy đây, song cháu không được học buộc.

- Sao vậy?

- Bẩm thầy coi đó sẽ rõ.

Thầy Nhứt cầm thơ mà đọc rồi gật đầu mà nói:

- Phải rồi. Ông Bồi đúng bộ ruộng nhiều quá, tự nhiên em không được hưởng học bổng. Thầy cũng nghi chỗ đó, nhưng thầy xúi em thi liêu, là vì thầy nghĩ phải thi đậu người ta mới cho đóng tiền mà học, tự dung ông Bồi sẽ vui lòng mà đóng tiền. Em đã có ông Bồi hay rồi chưa?

- Bẩm, rồi.

- Chắc ông Bồi vui lắm hả?

- Bẩm thầy cha chúa nói không đủ sức đóng tiền cho cháu học, nên biểu cháu ở nhà.

- Hừ! Giống gì mà không đủ sức. Tốn hao mỗi năm chừng ít trăm đồng bạc chớ bao nhiêu.

- Bẩm, cha cháu nói học tốn hao nhiều lắm tại phải học tới 4 năm, thì không thể chịu nổi.

- Thầy Nhứt ngồi châu mày suy nghĩ một chút rồi chậm rãi nói:

- Có con ham học như em, mà bắt ở nhà không cho học nữa thì chắc trong nhà khuôn lắm, chớ không phải hà tiện. Vậy em chẳng nên phiền cha mẹ. Em thôi học thầy tiếc em lắm. Nếu em có tiền cứ học tới hoài, thì em sẽ đi tới đâu lận, chớ không phải chỉ tới bằng thành chung đâu. Ở đời mỗi người đều có mạng. Có lẽ mạng em không được cao sang, nên đường học vấn mới bị lấp bít như vậy. Thầy tiếc quá, nếu nhà thầy dư dả, thầy sẽ ra tiền cho em mượn mà ăn học. Thầy chắc tiền ấy không mất. Ngặt thầy nghèo, lương mỗi tháng vừa đủ ăn và nuôi con chớ không dư, làm sao mà giúp em.

Thầy Nhứt nói giọng thành thật. Làm cho Quý cảm động nên chảy nước mắt. Thầy Nhứt vụt đứng dậy quăng quyển sách trên bàn viết mà nói lớn: “nhà có tiền họ không biết làm việc nghĩa như vậy thiệt tức quá. Số tiền họ thua gà, thua bài mỗi năm, nếu mà họ để nuôi học trò nghèo ăn học, thì công ơn lớn biết chừng nào”.

Quý rón rén nói: “ Bẩm thầy, mấy năm cháu nhờ thầy dạy dỗ, cháu mang ơn thầy nhiều lắm. Hồi nãy thầy nói mỗi người đều có mạng riêng. Cháu tin có như vậy. Chắc là tại mạng cháu không ra gì nên cháu không thể học nhiều được. Mà thân cháu sau này sướng hay cực, cao hay thấp, dầu hé nào đi nữa, cháu cũng không quên ơn thầy”.

Thầy Nhứt đi qua đi lại trong nhà một hồi rồi đứng lại hỏi Quý.

- Em không được đi học nữa, rồi bây giờ em ở nhà làm việc gì?

- Bẩm cháu không biết... Có lẽ cháu sẽ lên Sài Gòn.

- Lên Sài Gòn làm chi?

- Bẩm cháu cũng chưa biết.

- Sài Gòn là chỗ để người ta lập thân danh hơn hết. Hễ có tài thì tự dung nên danh. Mà dầu không có tài đi nữa, miễn lanh lợi, khôn ngoan và xảo trá như là xảo trá - thì làm giàu mau lẹ mà lại rồi còn có danh lớn nữa. Tuy vậy mà thầy không muốn em lên Sài Gòn. Em ở dưới tỉnh tốt hơn.

- Bẩm thầy, cháu định lên Sài Gòn đăng kiểm thể học thêm.

- Học cái gì? Phải vào trường mới tìm được cái thiệt học, chớ học lóm đăng cho có cái võ học thức, còn trong óc trống trơn, học như vậy dầu có ích riêng cho mình, song có hại chung cho xã hội nhiều lắm.

- Cháu cảm ơn thầy,

- Em phải suy nghĩ lại. Thà làm một nông phu biết đạo nghĩa, có liêm sỉ hơn là một danh nhơn mà lòng ô trược, óc hư mục, em hiểu không?

- Bẩm, hiểu.

- Ừ, ở đời cần phải giữ tâm trí cho thanh cao, giữ tánh tình cho ngay thẳng, dầu làm tên dân Quý, chẳng luận là làm ôn gì. Theo đạo quân tử thì hay giờ ở chỗ đó, ở tâm chí, ở tánh tình, chớ không phải ở địa vị. Em phải nhớ lời thầy dạy.

- Dạ cháu sẽ nhớ luôn luôn.



- Ủ, thôi em về nghỉ. Dầu em thôi học, mà hễ có việc chi bồi rồi, thì em cứ ra đây hỏi thầy, thầy sẵn lòng chỉ bảo cho.
- Cảm ơn thầy.

Quý xá thầy Nhứt và lấy bức thơ đi về, tính giữ kỹ bức thơ ấy để làm kỷ niệm cái mức chót của đời học sinh mình.

## CHƯƠNG V

(5)

Những lời thầy Nhứt Vĩnh giảng dạy Quý, thiệt không phải thánh ngôn hay hiền ngữ gì đó, nhưng tỏ ra với cái giọng bực tức, đau đớn nhưt là thành thật, nên mỗi câu đều có sức dội rất sâu xa. Đã vậy mà Quý có sẵn tâm hồn tôn kính và tin cậy thầy, lại gặp lúc đang thống khổ về tinh thần **bể nghệ** về tâm chí, bởi vậy được nghe những lời ấy Quý cảm động tận đáy lòng, rồi dường như khối buồn đã tan dần, nỗi khổ đã nhẹ bớt.

Hồi trong nhà đi ra, Quý xính vính, lơ mờ, nhờ những lời dịu dặt nâng đỡ soi sáng của thầy mà bây giờ trở về Quý vững vàng, an tịnh chút ít, chẳng khác nào chiếc thuyền nhỏ gặp đám đông to mà đã vào được ụ rồi, hay là người lạc hướng trong rừng lúc ban đêm mà đã được thấy ngọn đèn đỏ lấp ló chỉ chừng đường vào xóm.

Mỹ vừa thấy Quý bước lên thềm thì đón hỏi:

- Em có gặp thầy Nhứt hay không?
- Có.
- Thầy coi thơ rồi thầy nói sao?
- Thầy buồn cho thân phận em.
- Thầy không có phương thế nào mà giúp cho em qua Cần Thơ học sao?
- Phải có tiền mới giúp được, chớ có phương thế nào khác đâu. Thầy em có than thầy em nghèo, chớ chi thầy em dư dả ra tiền mà nuôi em học.
- Người đáng kính đáng phục quá! Dầu không giúp được, mà có lời nói như vậy thì mình cũng phải nhớ ơn hoài.
- Không thể nào em quên được đâu.
- Thầy Nhứt có trách cha không?
- Không. Thầy em nói có lẽ tại cha túng tiền quá, nên mới bắt em ở nhà, chớ không phải hà tiện. Thầy em khuyên em đừng có phiền.
- Thiệt, em chẳng nên phiền cha...
- Em đâu dám phiền cha. Em buồn về mạng của em mà thôi
- Nếu má còn sống chắc em còn đi học được.
- Người ta nói hồi còn sinh tiền má làm ăn giỏi lắm. Nhà cửa ruộng đất của mình đây đều là công má làm ra. Phải vậy hay không chị Hai?
- Hồi má mất chị còn nhỏ quá, mới bốn năm tuổi có biết gì đâu.

Quý bỏ ra vườn vừa đi vừa lầm bầm: “nếu thiệt ruộng đất nhờ tay má làm ra, mà bây giờ em không có tiền ăn học, thì em tức lắm”.

Mỹ nghe mấy lời ấy thì động lòng nên đứng ngó theo em, ứa nước mắt.

Người trí ý yếu mềm hễ gặp nghịch cảnh thì khỏi tâm nản chí rồi xuôi lơ, không biết phản động, cứ than thở buồn rầu. Có lẽ Quý nhờ máu của mẹ hồi trước là một người hoạt động mạo hiểm, cương quyết nên tuy còn nhỏ tuổi mà Quý trí cứng mạnh, đã biết chắc không được đi học nữa, thì Quý không thối chí ngã lòng. Quý lại tính tìm đường khác mà đi, đi cho khỏi cái khu vực thấp hèn, đi cho đến địa vị cao quý.

Đã thành ý mà lại còn được thầy trưởng chí, nên mấy ngày nay tuy nỗi buồn tui chưa tiêu tan hết được, nhưng Quý được an tâm tinh trí, đứng đi ăn ngủ như thường.

Ông Bồi lúc nào có ở nhà thì ông hay liếc mắt ngó Quý, dường như ông muốn khảo sát tâm hồn con để dò thử coi sự ông quyết định đã làm buồn lòng con đến bực nào.

Đến đêm 14 tây, Quý nằm nhớ nếu mình được đi học Cần Thơ, thì sáng mai mình phải đi đón xe đò mà đăng chiều mai nhập trường với chúng bạn, nhớ sự ấy thì trong lòng thất theo bồi hồi, nên nằm trăn trở hoài, ngủ không được.

Sáng 15 tây, Quý thức dậy sớm, trong lòng cứ nôn nao buồn bực, không thể ở trong nhà được nên lần bước đi ra lộ. Giọt sương ban mai đang oằn oại trên ngọn cỏ; giăng cây Suối Cạn xanh xám ở trong xa. Mấy chị gánh rau hành ra chợ mà bán, họ đi từ tốn, nói chuyện rù rì; những mẫu ruộng cấy thặng trước lúa đã nở bụi, đâm lá một màu xanh mướt.

Quý đứng ngó mông, thấy mã mẹ nằm trên gò, cách lộ chừng ít chục thước. Nó thường xuống bờ mẩu nhỏ đi vô đó, gặp khúc bờ đứt phải vén quần mà nhảy ngang qua.

Mã chỉ có một **nguru manh** với tám mộ chí dựng trên đầu, nhưng nhờ xây trên gò cát ở giữa ruộng, nên không có cỏ rác.

Quý đứng dưới mộ chí mà ngó vô giồng. Mặt trời đã mọc song bị mấy rặng tre che khuất, nên chưa dọi ánh sáng trên đường. Lòng đương bát ngát, trí đương tư lự. Quý xây mặt ngó vô phía ngã ba Suối Cạn, bỗng thấy 1 chiếc xe hơi đồ lộ đầu. Quý biết hết xe của các hãng chạy qua lại Càng Long, bởi vậy vừa thấy xe là Quý đã hiểu là xe ở Trà Vinh đi Vĩnh Long, trong trí thầm nghĩ nếu bữa nay mình được đi học, tự nhiên phải đi chuyến xe này đặng 9 giờ lên tới Vĩnh Long mà sang qua xe 10 giờ đi Cần Thơ. Quý đứng ngó xe trên trên; xe chạy ngang qua rồi, Quý ngó xuống mộ của mẹ, hai dòng lụy lan xuống gò má nóng hầm. Đứng buồn tủi một hồi rồi dường như được nghe tiếng thiêng liêng an ủi trường chi. Quý lau nước mắt, nhìn mồ mẹ một lần nữa và bước lại bờ mẩu trở ra lộ.

Bây giờ mặt trời đã lên khỏi ngọn tre, nhưng bị đám mây án nên chưa dọi nắng. Quý không vô nhà, lại xăng sớm đi vô ngã ba. Tới quán dì Ba Thới, Quý ngó vô, thấy Hương nhì Út, ngồi vén quần gãi bắp vé sột sột, đương cãi về chuyện gì không biết với tám Thắm ở trần kheo ngực ồm lộ xương.

Hương thấy Quý thì mừng và mời vô trong.

Quý ngó quanh quất rồi hỏi:

- Dì Ba đi đâu vắng?
- Má em đi chợ, đi hồi nãy, anh không gặp hay sao?
- Không.
- Anh lên võng nằm chơi, má em đi chợ một chút sẽ về.

Có lẽ Hương nhì Út với tám Thắm cãi xong chuyện hay sao, mà hai người dất nhau đi cười vui hoài nhả.

Quý lên võng giăng dựa vách, nằm dựa nhè nhẹ, dất tay qua trán, mắt nhắm lim dim.

Hường chung hứng, đứng suy nghĩ rồi chậm rãi nói: “Hèn chi cách mấy bữa rày cậu nói chuyện anh đi học, song em mắc nầu cơm nên em nghe không rõ. Cậu nói rồi cậu khóc, em tưởng anh gần đi học xa cậu Bồi buồn nên cậu khóc chớ”.

- Quý châu mày hỏi:
- Cách mấy bữa rồi?
- Chừng năm sáu bữa.
- Tại sao mà cha qua khóc?
- Thương anh nên khóc chớ gì?
- Không phải đâu. Cha qua đã không chịu cho qua đi học nữa, thì qua có đi đâu được, nên sợ xa qua mà khóc.
- Em có biết đâu.
- Mà hôm đó nói chuyện với cha qua, em có nghe dì Ba trách móc cha qua điều gì không?
- Không. Má em nói nhuyện êm ái lắm.
- Khó hiểu...khó hiểu lắm.
- Để má em về rồi anh hỏi lại coi có quả như vậy không?
- Đợi dì Ba về qua sẽ hỏi.

Có người đàn bà vô đàng trước kêu hỏi mua thuốc. Hường ra bán thuốc. Quý thủng thẳng bước ra vườn đứng coi đám ớt chín. Cách một lát Hường theo chỉ rau mà khoe với Quý, rồi dất nhau trở vô nhà.

Quý thích chơi với kết lằm, mà bữa nay không muốn ngó tới kết, cứ nằm trên võng dàu dàu. Hường kiếm đủ chuyện vui mà nói, song Quý chẳng bao giờ chích miệng, ứ ừ hử mà thôi.

Xe đồ đi Vĩnh Long xuống tới ngừng ngay trước quán.

Dì Ba Thới ở ngoài chợ ngồi xe ấy mà về; dì leo xuống. Tay xách giỏ đồ ăn, còn lơ xe thì bung dùm một thúng bánh ngọt để xuống lộ cho dì.

Hường ở trong quán chạy ra bung thúng bánh, vui vẻ nói với mẹ: “Có anh Quý vô chơi từ mai má à”.

Xe đồ rút chạy. Tên lơ xe muốn ghẹo Hướng nên đứng tại bàn đạp xe nói lớn: “Thôi con đi nghe má. Má ở lại mạnh giỏi”

Hường biết người ta muốn ghẹo mình, nên xụ mặt mà rửa: “Đồ mắc dịch đâu!”

Dì Ba xách giỏ, còn Hướng bung thùng bánh ngọt, mẹ con nói gót mà vô quán.

Dì Ba hỏi con:

- Có Quý vô chơi hả con?
- Có.
- Con có lấy bánh trái gì cho nó ăn không?
- Con có lấy đậu nấu cho anh ấy ăn, ảnh không chịu ăn.
- Để biểu nó ở ăn cơm. Má có mua đồ ăn bộn.
- Con có rữ ảnh ở chơi tới chiều sẽ về.

Quý ra đứng tại cửa quán mà chào dì Ba. Dì mừng rỡ hỏi:

- Hôm nay con đi đâu mất? Dì trông dữ quá.
- Con ở nhà, song có việc buồn nên con không muốn đi chơi.
- Dì muốn sai con Hướng ra kêu con vô cho dì nói chuyện, song sợ mẹ thằng Sen hay rồi đặt điều nói bậy, nên dì không cho kêu. Thôi, để dì lo chi cho con. Hướng nấu ăn rồi dì sẽ nói công chuyện cho con nghe. Con nằm đó chơi.

Dì Ba lột khăn bỏ trên ván rồi xách giỏ đi thẳng xuống nhà dưới. Hướng để thùng bánh trên kệ, day mặt ngó Quý chúm chím cười, rồi đi theo mẹ vô trong.

Quý đứng dựa cửa ván ngó ra đường, trông nghe coi dì Ba nói chuyện gì, tuy trong trí đã chắc dì sẽ nói chuyện dì với cha gặp nhau, mà Hướng đã thuật sơ cho mình nghe hồi nãy.

Dì Ba soạn đồ trong giỏ ra chỉ cho Hướng nấu nướng, rồi đi trở ra ngoài thay áo, dì hỏi Quý:

- Quý đói bụng hay không, con?
- Thưa, không.
- Như có đói thì lấy bánh đó ăn đỡ.
- Thưa con không đói.
- Thôi, để con Hướng nấu cơm xong rồi ăn. Con ở trong này chơi chiều hãy về. Con không đi học nữa thì lo bài vở gì đâu mà ở nhà.

Nghe nhắc đến chuyện học. Quý buồn thiu, bước lại ghé dựa tủ tiền, đưa chân khều lên mặt đất mà vẽ chữ. Dì Ba ngồi trên bộ ván gần đó mà ăn trà. Dì nói: “Hồi nãy đi đi xe hơi về đây, dì thấy anh Bồi cười xe máy đi ra chợ. Thế bữa nay đánh bài đầu trên giồng trên”.

Quý muốn biết coi cách mây mây ngày trước cha vô đây nói chuyện gì và nhứt là muốn biết coi tại sao nói chuyện mà cha lại khóc, bởi vậy Quý khởi đầu hỏi:

- Con không được đi học Cần Thơ. Dì hay chuyện đó phải không?
- Hay, dì hay hôm nay.
- Ai nói mà dì hay?
- Anh Bồi.
- Hồi nãy em Hướng vô nói cách mấy bữa rày cha con vô đây có thiệt như vậy hay không dì Ba.
- Thì ảnh vô đây, ảnh nói chuyện về con, nên dì hay con không đi học nữa chớ.
- Cha con tự nhiên vô thăm dì, hay là tình cờ ngang qua đây rồi dì mời ghé vô mà nói chuyện.
- Không. Ở ngoài nhà ảnh đi vô đây, ở nói chuyện với dì đến trưa mới đi vô giồng. Theo chuyện nói với dì thì ảnh không cho con đi được nữa, ý ảnh buồn lung lắm.
- Dầu cha con có nhiều buồn cách mấy đi nữa con chắc chắn thế nào cũng không buồn bằng con.
- Quý nói câu đó mà rung rung nước mắt.

- Dì Ba đương xia thuốc ngoài rạch, dì nghe, dì ân hận, lại liếc thấy vẻ mặt buồn tủi của Quý, thì dì nghiêm nét mặt mà nói:
- Con chẳng nên phiền anh Bồi. Thiệt ảnh buồn lắm. À để dì thuật công chuyện ảnh nói với dì lại cho con nghe. Vô đây, ảnh vừa ngồi, thì dì hỏi ảnh có biểu má thằng Sen may áo quần sửa soạn đặng con đi học hay không, vì cả làng ai cũng nghe con đã thi đậu và sẽ được qua Cần Thơ mà học, ảnh lặng thinh một hồi thở ra mà nói con thi đậu ảnh mừng hết sức, té ra mới tiếp được giấy nói phải đóng tiền mà học, chớ nhà nước không nuôi cơm, bởi học bổng để cấp cho con nhà nghèo, con điền chủ không được phép hưởng. Dì nói nhà nước định như vậy là phải lắm, vậy ảnh cứ đóng tiền cho con học. Anh nói mỗi năm đóng nội tiền đã trên 200 rồi còn phải tốn tiền bán hành quần áo nữa. Mà phải tốn như vậy đến 4 năm, ảnh không thể chịu nổi. Dì giận dì nói má con hồi làm cực khổ mà sắm nhà cửa ruộng đất để lại cho con. Số lúa cho mướn ruộng mỗi năm góp trên 2000 gia. Vậy phải trừ ra ít trăm dạ mà cho con học, chớ sợ tốn rồi bắt con ở nhà chịu dốt còn huê lợi của má nó để cho má thằng Sen thua tứ sắc, làm như vậy không sợ thiên hạ kêu rêu hay sao. Con thấy không? Dì dám nói lắm, dì có sợ đâu. Tiền bạc của vợ trước để lại mà không cho con hưởng, lại đem cho vợ sau bài bạc, đàn ông ăn ở như vậy sao cho được.
- Dì nói như vậy rồi cha con trả lời sao?
- Tội nghiệp quá... Anh Bồi khóc.
- Sao vậy dì?
- Ảnh khóc rồi tỏ hết việc nhà cho dì nghe, vì ảnh biết là dì là chị em thiết của má con hồi trước, nên ảnh không dấu diếm chi hết. Ảnh nói, hồi má con mất thì nhà cửa tử tế, lại có ruộng đất nữa. Chôn cất má con rồi, trong nhà con dư bạc mặt gần một ngàn. Vì ảnh buồn mới thả đi đánh bạc, đá gà mỗi năm thua một chút, vì thua nên huê lợi ruộng không đủ xây dựng trong nhà, ảnh phải vay mượn thêm, nhiều năm thành mắc nợ. Hôm tháng hai rồi đây ảnh đả cho mướn hết ruộng trong Suối Cạn, cho mướn luôn trong 3 năm, cho mướn lấy bạc mặt trả nợ. Từ đây cho tới 3 mùa lúa nữa ảnh không có thâu góp một hột nào hết. Ảnh phải bài bạc dạy mợ kiếm tiền nuôi sống vợ con mỗi bữa, mà sợ kiếm không đủ, thế thì làm sao cho có tiền mà nuôi con ăn học. Ảnh than như vậy, rồi chắc ảnh ăn năn, nên ảnh khóc dữ quá. Thấy vậy dì không nỡ trách ảnh nữa, mà dì còn phải an ủi cho ảnh bớt buồn. Bài bạc như vậy đó, không biết tại sao người ta lại mê quá.

Dì Ba vừa nhai trà vừa nói tiếp: “Mấy năm nay dì có nghe anh Bồi mắc nợ, họ nói nợ đến bạc ngàn chớ không phải ít. Mà dì không dè mắc nợ đến nỗi phải đợ ruộng. Mấy bữa rày dì hỏi dợ, thì quả ruộng người đất ảng đã cho Sáu Thị mướn bạc mặt ba năm, tờ cho mướn ruộng có làng thị nhận chắc chắn. Ấy vậy ảnh không cho con đi học nữa được là tại gia tư bản chật chớ không phải tại ảnh nghe lời ai hay là ghét bỏ con. Không nuôi con ăn học được, ảnh buồn lắm, buồn thiệt đa con chẳng nên buồn ảnh mà lỗi đạo cha con”.

Quý gật đầu đáp:

- Có lẽ thầy con cũng biết cha con nghèo rồi, nên bữa hôm cũng khuyên con đừng phiền.
- Coi lụng khựng như vậy đó, mà nguy rồi đa con. Dì nghĩ lại dì giận lắm. Hồi cưới má con về thì làm giàu xâu xâu, năm nào cũng mua thêm ruộng đất, trong nhà phát đạt quá. Mà con mất cũng chưa sao, chớ cưới má thằng Sen đó mới bắt đầu suy sụp, có con trai con gái đủ rồi, còn ức hiếp gì nữa mà chấp nổi. Mà nếu muốn kiếm người nội trợ, thì ta lựa cho xứng đôi vừa lứa, kén người đức hạnh hơn từ, cưới chi thể con nít. Ăn no rồi chỉ biết đánh bài chớ không biết làm việc chi khác. Cưới vợ như vậy không tàn không mạc sao được!

Quý chột đứng dậy và nói xấn xóm: “Cha con nghèo rồi, không thể lo cho con được nữa, mà con cũng không muốn cho cha con phải nhọc lòng vì con. Con phải lập thân danh cho con. Dầu nên hư con cũng phú cho trời đất định.”

Dì Ba ngó sững Quý, có lẽ nghe mấy lời ấy dì động lòng nên dì than: “ Tội nghiệp còn nhỏ quá! Bộ cứng cõi giống má nó dữ”.

Quý bước ra ngoài sân đi lên xuống, dường như máu chạy rần rần khắp mình, cần phải vận động không ngồi hay là đứng yên một chỗ được.

Dì ba muốn cho trí Quý yên tĩnh, nên đi vô bếp phụ Hường nấu ăn.

Cơm đã chín rồi, cá canh kho nấu cũng đã xong, Hường bước ra trước quét ván sửa soạn dọn cơm. Thấy Quý đi thơ thẩn trước sân, Hường kêu mà nói: “ Anh Quý, vô phụ với em bung mâm đèn lên ăn, anh”

Quý đương suy nghĩ, thình lình nghe tiếng kêu thì giật mình, day vô thấy Hường đương vui vẻ ngó mình mà cười, thì cười theo, cái cười biểu lộ tâm hồn bình tĩnh, chớ không phải cái cười dấu diếm trí não buồn tủi. Quý trở vô nhà phụ vờ Hường mà dọn cơm rồi ngồi ăn với mẹ con dì Ba, tuy không vui vẻ như trước được song cũng không tru sầu như hồi nãy.

Ăn cơm xong rồi, dì Ba theo thói quen nên nằm tại bộ ăn trước nhà mà nghỉ trưa, Hường nói với mẹ để đi ra sau vườn đánh lá mía rồi rủ Quý đi teo coi mình làm vườn. Hường lấy hai cái nón lá buồng, mình đội một cái đưa cho Quý một cái, rồi biểu Quý đi theo. Có lẽ Quý đã nghĩ nếu không học chữ được nữa, thì phải học nghề, bởi vậy Quý hăng hái ra vườn mía, không do dự, không á ngại chút nào hết.

Trời mưa mà ui ui chớ không nắng. Lại ngọn gió nam phướng phát thổi nhè nhẹ làm cho không khí mát mẽ, chớ không nóng nực.

Một đám má tây tươi tốt, ngọn lên cao khỏi đầu, có nhiều cây đã bầy, dưới đất hai ba lòng vàng khe, bị gió thổi ngang làm những lá cong phải oằn oại ngã nghiêng.

Hường chỉ mấy lá mía già hoặc khô cho Quý coi và cắt nghĩa tại sao phải lột mà phủ gốc, rồi bắt đầu làm việc để dạy Quý cách thiệt thành. Hai bàn tay Hường da trắng trong, ngón no tròn, lột lá mía coi thiệt khéo, Quý coi rồi bắt chước làm theo. Hai trẻ ở trong đám mía, tiếng cười giọng nói vui vẻ của Hường lần lần cảm nhiễm, lôi cuốn, bao trùm cả tâm hồn Quý, làm Quý quên hết nỗi thất vọng mới qua, mà mạnh dạn nhìn đường tiến thủ sẽ đến, rồi cũng hăng hái tươi cười như bạn.

## CHƯƠNG VI

### (6)

Con người gặp con thật lộ, ngó tương lai bịt bùng mù mịt, thường hay tránh hội hiệp, biếng lượn đàm, ưa tìm chỗ vắng vẻ để tĩnh trí hồi lòng, rồi liệu thể tức và bổn năng, mà sắp bước tấn thủ.

Quý tuy nhờ có dì Ba Thới an ủi, và nhờ có Hường nhí nhánh yêu thương, nên tạm quên được vết thương tâm, nhưng trong trí vẫn ngậm ngậm ái ngại về tương lai chưa quyết định. Vì lẽ ấy mà đương vui với Hường trong đám múa, theo trai thường thì họ cầu cho cảnh vui ấy kéo dài trăm năm, còn Quý mới vui có một hồi rồi lại đòi đi về, Hường phải làm giận hờn mãi mới cầm Quý ở lại được.

Mà ở tới nửa chiều rồi Quý mượn cớ ở nhà trông, nên nhứt định đi về, không kể lời của dì Ba cầm, mà cũng không để ý đến sắc thắt vọng Hường quyến luyến.

Tuy nói phải về vì sợ nhà trông, mà về tới cửa ngõ, Quý không chịu vô nhà lại ngồi bẹp trên đám cỏ cú ở lề đường, rồi dũi chân chống tay mà ngó vô đồng ruộng, lúc ấy quang cảnh chẳng khác nào một cái hồ lớn phơi màu xanh **lạc lịa**, nhờ lúa cây đều, xà xanh cho tới rặng cau kinh Suối Cạn là giới hạn.

Rõ ràng Quý tránh hội hiệp, biếng biếng lượn đàm, muôn ngồi vắng vẻ một mình, đặng nhứt định đường đời để gởi bước. Ngó mộ mẹ mà vái thăm, rồi nhìn đám người lớn mênh mông mà giàu trí, Quý ôn lại những chuyện của dì Ba Thới thuật với mình hồi sớm mai. Cha mình suy sụp nên không nuôi mình ăn học được, chớ không phải ghét mình, sự suy sụp ấy gây ra bởi thói bài bạc cả vợ chồng, không chú ý đến sinh kế nào khác. Nhà đã suy sụp, mình ở trong nhà mà không làm việc chi sinh lợi được, thì mình là một trong những mối tổn hao của gia đình. Cha đã nghèo rồi, mình không nỡ làm nghèo thêm. Vậy mình phải xuất thân làm việc, dầu không giúp cha được, thì nuôi lấy thân mình đặng bớt tổn cho cha.

Mà làm việc gì bây giờ?

Tài học chưa đủ làm thầy. Sức mạnh chưa đủ làm công nhơn. Mình thuộc dạng lỗ ông lỗ thặng, nếu không dè dặt, sẽ trôi qua hạng vô căn cứ hay vô nghề nghiệp.

Quý đương lo liệu về kế sinh nhai, bỗng thấy hai người đầu đội nón trắng, mặc quần sọc áo sòm mi, ở trong ngả ba đi ra, phấp sau lại có hai người vác đồ đi theo, Quý biết đó là quan Kinh Lý La-Co, với thầy học đồ Hiền, mấy tháng nay lại ở tại nhà việc làng An Trường mà đo ruộng đất vùng Càn Long. Đã làm việc từ sớm mai, nên quan kinh Lý dắt người phụ sự trở về nhà việc mà nghỉ.

Nhớ lễ phép của thầy dạy trong trường. Quý thấy quan kinh Lý đi gần tới thì đứng dậy bên đường tỏ dấu cung kính.

Không hiểu vì cử chỉ hiệp với lễ giáo ấy, hay là vì mặt mày sáng sủa thông minh của Quý đã làm cho quan Kinh Lý chú ý, mà ngài đứng lại ngó Quý rồi cười và hỏi bằng tiếng Việt, lời nói chậm mà rõ ràng.

- Em là con của ai?

- Dạ bẩm quan lớn, tôi là con của ông Bồi bá Tồn.

- Bồi bá Tồn? Ở về làng nào?

- Bẩm, ở Mỹ Huê đây.

- À, tôi nhớ rồi. Phải Phan Văn Tồn có sở đất trong kinh Suối Cạn hay không?

- Bẩm phải

- Nhà em ở đâu?

- Dạ ở đây.

Quý đưa tay chỉ nhà quan Kinh Lý ngó rồi gật đầu hỏi tiếp:

- Em có đi học hay không?

- Bẩm tôi học trường Càn Long mới thi đậu bằng sơ học kỳ này.

- Giỏi lắm. Em tính lên Sài Gòn học tiếp hay không?

- Bẩm không.

- Sao vậy?
  - Bẩm không có tiền.
  - Cha làm điền chủ sao không có tiền?
  - Bẩm điền chủ mà nghèo.
  - Em không đi học nữa, rồi ở nhà làm gì? Em bằng lòng ở với tôi hay không?
  - Bẩm ở với quan lớn làm việc chi?
  - Làm bồi, coi áo quần, dọn chỗ ăn ngủ cho tôi. Tôi cần dùng một người bồi nhỏ.
- Quý thẹn thù, nên đứng dục dục, không trả lời.

Quan kinh lý nói tiếp:

- Tôi cần dùng một người nhỏ để làm công việc nhẹ nhàng. Em nói với cha mẹ em hay đi, rồi ra với tôi. Tôi sẽ trả lương mỗi tháng 12 đồng.
- Bẩm để tôi tính lại coi.
- Được. Nói với cha mẹ rồi mai ra nhà việc An Trường ở với tôi.
- Dạ.

Quan Kinh Lý đi. Thầy thông và hai người phụ việc đi theo.

Quý đứng ngó theo. Quan Kinh Lý đã già, mà gương mặt hiền hậu. Làm bồi hèn quá! Công học của mình kết quả như vậy sao? Mà 12 đồng bạc mỗi tháng tính ra một năm là 144 đồng, số tiền rất lớn, dầu có sức làm ruộng làm vườn, sợ e cũng không lợi đến số đó. Quý đứng suy nghĩ như vậy, kẻ thấy dạng cha đạp xe máy ở phía ngoài chợ đi về. Quý lật đật vô nhà trước. Mỹ thấy em thì mừng và hỏi em đi chơi đâu mà trưa không về ăn cơm. Quý nói vô chơi và ở ăn cơm trong nhà dì Ba Thới. Mỹ hài lòng, nên không hỏi nữa.

Buổi chiều ấy, đã mấy lần Quý dợm nói chuyện quan Kinh Lý muốn mượn mình làm bồi cho cha và chị nghe, mà rồi Quý thẹn thù không mở lời được, mới tính suy nghĩ một đêm rồi sẽ tỏ bày.

Gần tối Thị Mùi với Sen về. Mỹ dọn cơm. Vợ chồng ông Bồi với con ngồi ăn, vợ chồng cứ nói chuyện bài bạc, làm cho Quý nhớ lời bình phẩm của dì Ba hồi trưa thì bực trí hết sức. Quý ăn cơm riết rồi đi chợ, tính ra thăm thầy Nhứt Vĩnh đặng hỏi ý kiến thầy. Thầy Nhứt đang nằm trên ghé bó trước sân mà hóng mát. Quý bước vô xá thầy rồi khoanh tay đứng bên, thầy Nhứt hỏi:

- Em ra thăm thầy hay có việc chi?
- Bẩm thầy, thầy thương cháu nên hôm trước thầy dặn cháu có việc chi bồi rồi, thì đến hỏi thầy, đặng thầy chỉ bảo cho.
- Phải. Thầy có dặn như vậy. Em có việc gì cứ nói cho thầy nghe.
- Dạ, cháu mới có một việc làm cháu bồi rồi hết sức, vì việc ấy can hệ đến đời cháu, cháu không biết nên làm hay không nên làm.

Thầy Nhứt ngồi dậy dòm mặt Quý, nhưng vì trời đã tối, tuy có ánh sáng trong nhà chiếu ra sân song thấy không rõ. Thầy biểu: “em bước vô nhà nhắc một cái ghé đem để một bên thầy đây, rồi nói cho thầy nghe thử coi.”

Quý ngại ngần đáp:

- Bẩm thầy cháu làm nhọc lòng thầy, cháu ái ngại quá.
- Không. Không. Em tin bụng thầy, nên em ra đây, thầy vui lắm chớ. Vô nhắc ghé đi.
- Bẩm thầy em đứng hầu chuyện với thầy cũng được.
- Không, vô nhắc ghé. Đừng trái ý thầy.

Quý phải vâng lời đi nhắc ghé đem ra, thầy Nhứt chỉ mà biểu để một bên ghé bó của thầy, ép Quý ngồi rồi hỏi:

- Có chuyện gì? Em nói cho thầy nghe coi.
- Bẩm thầy, hồi chiều cháu đứng chơi ngoài lộ. Quan Kinh Lý ở An Trường đây đi do đất về. Ngài thấy cháu, ngài đứng lại hỏi cháu con ai có đi học hay không. Cháu lấy sự thật mà thưa. Ngài nói ngài cần dùng một người bồi nhỏ để coi sóc quần áo và dọn dẹp chỗ ăn ngủ, làm các việc nhẹ trong nhà. Ngài biểu cháu ở với ngài mà làm tên bồi đó, hứa mỗi tháng trả lương cho cháu 12 đồng. Cháu dục dục, xin để cháu suy nghĩ rồi chiều



mai cháu sẽ trả lời. Từ hồi chiều đến giờ cháu bồi rối quá, không biết có nên ở với quan Kinh Lý hay không. Cháu xin thầy liệu dùm coi cháu có nên ở bồi hay là phải từ.

- Em hỏi ý kiến của ông Bồi bá Tồn chưa?
- Bẩm chưa. Cháu muốn biết ý kiến của thầy trước rồi sẽ thưa với cha cháu.
- Theo luân lý cổ truyền, người ta sắp: “Quân, sư phụ”. Nhưng phải cha sanh rồi thầy mới dạy. Đối với việc như vậy, em phải dọ cha trước, rồi mới tới thầy. Em bàn với ông Bồi bá trước là phải hơn.
- Thế nào cháu cũng phải dọ ý cha cháu, nhưng cháu nghĩ thầy có kiến thức rộng, trí ý mới, cháu muốn biết ý thầy trước, để thấy đường chơn chánh và hợp thời mà bước tới.
- Thầy Nhứt gãi đầu, suy nghĩ một chút rồi chậm rãi nói:
- Em sẵn có trí thông minh, lại có chí háo học, mà bây giờ phải ở bồi thì hèn quá. Nếu thầy thấy em làm như vậy, thì thầy đau đớn lung lắm, không thể chịu được. Thế thì thầy nở lòng nào khuyên em đi ở bồi.
- Bẩm thầy, cha cháu đã nghèo rồi, bây giờ gia đạo cháu nguy lắm.
- Thầy biết ông Bồi bá suy sụp, song cũng còn danh giá trong xóm ngoài làng. Mà suy sụp đến nỗi cho con đi ở bồi, thì còn gì là thể diện!
- Bẩm thầy, hôm nọ thầy dạy cháu cao thấp hoặc hay dở, đều tại tâm trí và tại tánh tình, chớ đâu tại địa vị. Cứ giữ tâm trí thanh cao, tánh tình ngay thẳng, dầu làm chi cũng được. Sao bữa nay thầy lại sợ cháu ở bồi xấu hổ?
- Lời thầy nói nói hôm nọ là nói theo đạo quân tử. Đời này không phải đời quân tử, bởi vậy làm theo đạo quân tử e sợ không hợp thời.
- Cháu muốn sống theo ý cháu, chớ không cần theo ý thiên hạ.
- Em có nghị lực đủ thoát tục haysao?
- Cháu phải ráng cho có đủ.
- Thầy ước mong em làm như ý em muốn đó.

Thầy Nhứt lặng thinh suy nghĩ một chút nữa rồi nói tiếp: “Quan Kinh lý La-Co lại ở đây mấy tháng nay, thầy có việc hội đàm với ông nhiều lần. Ông mang cái tên Pháp, ông theo quốc tịch Pháp song ông là người Việt Nam rặc rờng cũng như em. Ông đã trên 50 tuổi rồi, mà không có con. Tuy ông không khoe sự nghiệp của ông với thầy, song nhờ nói chuyện nhiều lần mà thầy được hiểu ông có vườn cao su trên Thủ Dầu Một và có cả ruộng miệt Cà Mau, Rạch Giá. Lại cũng nhờ nói chuyện nhiều lần với ông nên thầy biết ông có tánh ôn hoà, có lòng nhơn đức. Ông biết thương người nghèo khổ, ông biết trọng người trung thành, ông thường thương kẻ có công, ông chỉ ghét kẻ gian xảo, ông là người đáng làm kiểu mẫu để cho nhiều người khác bắt chước. Người làm quan, mang tên pháp mà ăn ở như ông La-Co thì Quý lắm, không có chỗ nào cho người ta phiến trách hết”.

Quý chận hỏi: “Bẩm thầy, thế thì cháu làm đầy tớ cho người như vậy có nhục gì đâu. Làm đầy tớ đặng học ít nhiều”

Thầy Nhứt cười mà đáp:

- Em cứ nhớ sự học hoài! Làm đầy tớ mà học nổi gì?
- Bẩm học khôn ngoan, học đức hạnh, học tiết tháo.
- Nếu em có chí đó thì hay lắm.
- Bẩm thầy, nếu vậy thì thầy chịu cho cháu ở bồi với quan Kinh Lý?
- Thầy không có quyền mà chịu hay không chịu. Quyền đó thuộc về ông Bồi bá cấm em phải do nơi ông.
- Bẩm, thầy cản không?
- Thầy cũng không có quyền cản, quyền đó cũng của ông Bồi bá...

Thầy Nhứt nói tới đây rồi dường như có ý viên vọng phảng phất trong trí, nên thầy dụ dục; mà ngừng lại một chút, rồi thầy thủng thẳng nói tiếp: “Nhứt là quyền ấy là quyền riêng của em. Nếu em hiểu ý nghĩa về quyền tự chủ... em hiểu ý nghĩa về quyền tự chủ... Em biết quyền tự chủ hay không?”

Quý thành thật đáp:

- Bẩm, không? Xin thầy làm ơn cắt nghĩa cho cháu hiểu.
- Em còn nhỏ tuổi một chút... nhưng không hại gì, để thầy cắt nghĩa cho em nghe, em hiểu được chút nào hay chút ấy. Đấng nam nhi muốn lập thân, trước nhứt phải suy nghĩ cho kỹ rồi quyết định cái nghề mình sẽ làm, con đường mình sẽ đi. Hễ mình liêu cái nghề ấy hợp với năng lực và tâm trí của mình, hễ mình coi con đường đấy là con đường đúng đắn ngay thẳng, thì mình cứ làm, cứ đi xông lướn các khó khăn, vệt bỏ các trở lực, không kể tiếng thị phi, không màng lời khuyên dụ, chỉ lo chánh lý, chỉ lo lương tâm. Mình làm như vậy là mình biết tự chủ, em hiểu không?
- Dạ hiểu.
- Ừ, mình làm như vậy là mình dùng quyền tự chủ, nghĩa là dùng cái nhân quyền của trời phú cho mình. Mà em phải biết quyền tự chủ chẳng phải mỗi người nên dùng. Người tâm tánh gian tà, trí não hèn yếu, nếu họ thông thả dùng quyền ấy, thì họ sẽ suy nghĩ vào đường quấy. Ấy vậy phải người ngay thẳng, cứng cỏi, mới nên dùng quyền tự chủ, dùng đặng làm việc phải, làm việc lớn, làm việc hay, mà người gian tà hay là yếu trí không thể làm được. Thầy tưởng nên nói thêm cho em biết rằng cái quyền tự chủ của con người như con dao hai lưỡi, bề nào cũng bén hết, chớ không có bề sống, bởi vậy dùng nó phải dè dặt, phải suy nghĩ, mới khỏi lầm lạc mà bị hại.
- Cháu rất cảm tạ thầy.
- Khoan, thầy nói chưa hết câu chuyện. Thầy mới cắt nghĩa quyền tự chủ của con người và chỉ chỗ lợi hại của quyền ấy. Thầy còn muốn nói thêm về đức hạnh của người dùng quyền tự chủ mà lập thân. Em còn nhỏ tuổi quá, mà vì hoàn cảnh chẳng may, em phải rời xa nhà trường và phải sấn bước vào đường đời để chiến đấu mà lập thân sáng nghiệp, nếu em nghĩ em trí non tánh yếu, thì em phải nhớ ông cha chú bác dìu dắt, làm việc gì cũng nên tự chuyên, còn nếu như em xét mình mà thấy em đủ tinh thần đảm đương với thế cuộc, đủ nghị lực mà chiến đấu với nhân quần, đảm đương chiến đấu lập thân danh, dựng sự nghiệp, thầy muốn nói thanh dang rực rỡ không lộn chút bợn nhơ và sự nghiệp nguy nga mà không có chi hổ thẹn, thì em cứ do lương tâm mà chánh đạo, mà sấn tới, không cần ai chỉ bảo dúi dất nhứt là người dúi dất không có tư cách quân tử. Lời chỉ bảo không có chủ đích thanh cao.
- Bẩm cháu hiểu ý thầy rồi.
- Khoan. Cũng chưa hết đâu. Em còn phải biết dùng quyền tự chủ mà lập thân, thì có trách nhiệm nặng nề lắm, trách nhiệm luân lý và tinh thần. Không cậy mụn ai, tự mình gây dựng cuộc đời cho mình, thì mình nên hay hư, cao hay thấp, tốt hay xấu mình phải chịu lấy, không được đổ thừa cho ai hết. Em thấy chỗ nguy hiểm đó hay không?
- Dạ bẩm thầy thầy.
- Ừ. Bởi vậy người muốn dùng quyền tự chủ mà lập thân phải thận trọng cho lắm mới được. Trước hết phải định chủ đích cho cao quý, rồi vẽ bước đường ngay thẳng để đi đến chủ đích ấy. Hễ chủ đích và bước đường sắp đặt xong rồi, thì phải tập luyện tinh thần, trau dồi tâm tánh cho có đủ kiên nhẫn. Gặp khó khăn đừng buồn, gặp cản trở chớ sợ, phải tin cuộc đời có thấp rồi mới cao, có dở rồi mới giỏi, cái thất bại ngày nay là thành công của ngày mai, sự cực khổ hiện tại là cái ngòi hạnh phúc tương lai. Thầy không có tài tiên tri, nên không thể đoán số mạng của em được, mà cũng không có quyền thiên liêng mà phò hộ cuộc đời tương lai cho em. Đã vậy mà có lẽ từ rày mà thầy trò ta phải xa cách, bởi nghĩ như vậy nên thầy phải dạy bảo cho em chút đỉnh về cách lập thân cho hiểu. Nếu em nghĩ những lời thầy nói với em này giờ đó không phải là lời nói bậy, thì em làm theo. Phận sự của thầy đối với em, chỉ có bao nhiêu đó mà thôi, chớ không có quyền xúi em ở bởi với quan kinh lý hay là ngăn cản không cho em làm.

Thầy Nhứt Vĩnh nói tới đây thì cảm động quá, nên ngả ngửa nằm trên ghé bó, day mặt qua chỗ khác, không dám ngó Quý.

Quý cũng cảm xúc nên ngồi trân trân hồi lâu rồi đứng dậy nói: “ Bẩm thầy, cháu sẽ ghi chép những lời thầy dạy từ nãy giờ vào cuốn sổ để làm kinh nhứt tụng mà đọc hàng ngày. Cháu sẽ làm theo lời thầy dạy bảo, vì lời ấy là lời chân chánh, có thể đưa cháu đến vinh quang hiển đạt, vinh quang mà không thẹn và hiển đạt mà không nhờ”.

Thầy Nhứt đáp:

- Thầy ước mong cho em được vậy lắm. Nếu được thế thầy toại chí hài lòng chẳng có chi bằng toại chí vì phận sự giáo hoá được tròn, mà lại có kết quả theo ý muốn.
- Bẩm thầy, còn việc ở quan Kinh Lý thì để cháu suy nghĩ lại rồi cháu sẽ nhứt định. Mà dầu thế nào cháu cũng cho cha cháu hay trước.
- Ừ, phải vậy mới được.

Quý từ giả thầy nhứt mà về, thầy ngồi dậy ngó theo trong lòng hồi hộp, tình yêu thương pha lẫn với nỗi lo ngại.

Bây giờ trăng đã mọc, gấn trên ngọn cây ở mé rạch một vầng sáng lòa. Bầu trời rục rỡ, ngọn gió lao rao quan cảnh êm đềm, không khí mát mẻ. Quý được nghe những lời giảng của thầy thì trí sáng suốt như bóng trăng, trong lòng khoẻ khoắn như ngọn gió mát. Với trí ý mê tín dị đoan cổ hũ. Quý không khỏi cho quang cảnh sáng lòa đêm nay là cáo điềm tốt về tương lai của đời mình, bởi vậy Quý vui vẻ, vũng vàng, khi trở về nhà.

Vợ chồng ông Bồi bài đã ngủ sớm. Mỹ mở cửa cho Quý vô. Quý coi đóng cửa rồi bung cây đèn dầu lại bàn ở chái trên, chỗ ngồi học ban đêm thuở nay, lấy giấy viết ra đặng ôn lại mà ghi những lời của thầy Nhứt Vĩnh nói hồi nãy vào sổ nhỏ, viết sạch sẽ kỹ lưỡng, theo thói quen của trẻ ham học.

## CHƯƠNG VII

(7)

Ông Bồi bái Tồn đã trọng tuổi, nên ông ngủ ít. Cũng như mọi bữa, hôm nay mới tảng sáng ông đã thức dậy, mà cũng như mọi bữa, hôm nay Thị Mùi vẫn nằm yên giấc, phú cho Mỹ lo nấu nước chế trà cho ông Bồi uống nước rồi đi chợ mua thịt cá mà nấu ăn.

Ông Bồi đương ngồi uống trà một mình. Quý rửa mặt rồi ra đứng một bên cha

mà thưa: “Hôm qua, quan Kinh Lý La-Co gặp con, ngài biểu con ở với ngài, mỗi tháng ngài cho con 12 đồng. Vậy con thưa cho cha hay, đăng chiều nay con ra nhà việc An Trường mà ở với quan Kinh Lý”.

Không dè xảy ra chuyện chur vậy, ông Bồi chung hứng day qua hỏi con:

- Quan Kinh Lý biểu con ở làm gì?
- Thưa, ở làm việc nhẹ trong nhà, như coi quần áo cho ông, dọn dẹp chỗ ăn ngủ.
- Tưởng làm thầy thông thầy ký gì. Nếu làm công việc như vậy, té ra con làm bồi hay sao?
- Thưa, sức học của con còn kém cỏi quá, con làm thầy thông thầy ký sao được.

Nghe con nói hai tiếng “sức học” có lẽ ông Bồi thẹn thù với phận sự làm cha, nên ông cúi mặt nói nhỏ:

- Con đi làm bồi coi hèn quá.
  - Thưa cha, không sao đâu mà ngại. Nếu con không làm, thì phương ngôn có câu: “Trăm nghề chẳng có nghề hèn. Hèn chẳng là tại nơi mình”. Con người ai cũng phải làm việc, sống mà không làm việc thì mới hèn. Con nhỏ tuổi, sức yếu, làm ruộng không nổi. Mà con cũng không biết nghề thợ bạc, thợ mộc hay nghề chi khác cả. Vậy, nghề bồi có lẽ tạm hợp với sức con, nếu chắc con làm được. Mà quan Kinh Lý định cho con mỗi tháng tới 12 đồng, số tiền chắc chắn nhiều hơn làm nghề khác.
  - Nhiều hay ít có nghĩa gì đâu con.

Ông Bồi ăn năn hối hận quá, ông không nói được nữa. Ông ứa nước mắt và thở một hơi dài thượt, bỏ đi ra sân, không tỏ lời thuận xuôi hay ngăn cản. Ông đi vòng vò cửa nhà dưới lấy xe máy rồi cưỡi luôn không trở lên nhà trên, có lẽ sợ thấy mặt Quý.

Đến chiều Quý đợi hoài mà không thấy cha về. Quý đã hứa chiều nay trả lời với quan Kinh Lý, nên gần tối Quý nói với Mỹ: “Cha về có hỏi em thì chị nói em ra ở với quana Kinh Lý”

Mỹ chung hứng hỏi:

- Ở chi vậy?
- Ở làm công việc nhà cho ông.
- Em có thưa với cha hay không?
- Có. Em thưa hồi sớm mai rồi.

Quý xây lưng mà đi. Mỹ đứng dựa cửa ngó theo tuy không thấu đáo tâm hồn em, và tuy biết em ra nhà việc Trường An chớ không phải đi đâu xa nhưng trong lòng nao nao khó chịu.

Quan Kinh Lý đi đo đất đã về từ hồi nửa chiều. Ngài tắm rửa rồi ngồi trước cửa nhà việc mà uống rượu khai vị. Thấy Quý bước vô, thì ngài vui vẻ hỏi:

- Em bằng lòng ở với tôi hả?
- Dạ, tôi bằng lòng.
- Tốt lắm. Hồi sớm mai me xừ Vĩnh có nói chuyện em với tôi. Thầy nói nhiều. Tôi hiểu hết. Nếu em biết làm cho tôi hài lòng, thì tôi sẽ tăng thêm lương.
- Cảm tạ quan lớn.

Thế là từ đây Quý trở nên người bồi của quan Kinh Lý La-Co, ngày đêm ở lại luôn tại nhà việc An Trường với quan Kinh Lý, bung dọn đồ cho Ngài ăn, giữ mừng trái nệm cho ngài ngủ, đón xe đò lấy bánh mì nước đá cho ngài dùng, soạn áo đò cho ngài thay đổi. Nhiều bữa đi đo đất, ngài dắt Quý theo đăng ôm cặp da cho ngài, mà cũng có bữa ngài sai Quý xuống Trà Vinh mua đồ cho Ngài nữa.

Hạng bình dân ở vùng Càng Long thấy vậy thì hay vậy, không ai bình luận. Duy hạng hương chức nhiều người không chịu cách xử sự của ông Bồi bá Tồn, họ dị nghị một cách rất nghiêm khắc, họ chê ông không biết trọng danh giá nên cho con đi ở bồi, hoặc họ trách ông không biết thương con, nên mới hành hạ thân con đến thế.

Nhưng lời trê trách ấy tự dung thấu tới tai ông Bồi, làm ông hổ thẹn và đau đớn ngay từ hôm Quý thừa cho ông hay mà đi ở đợ, bây giờ càng thêm hổ thẹn với lương tâm, bây giờ càng thêm hổ thẹn với bằng bối. Ông buồn rầu lo nghĩ lắm rồi sanh bệnh. Trước kia phải đi chơi mới giải khuây, bây giờ phải nằm nhà để tự hồi thì đã muộn rồi, không sao quên buồn và gỡ nhục cho được.

Quý ở với quan Kinh lý mãn tháng rồi ngài tăng tiền công lên 15 đồng. Đó là bằng có Quý tận tâm với chủ vừa ý với cách làm việc của Quý.

Cách 4 tháng sau quan Kinh lý đo đất xong rồi hết, nên sửa soạn đồ về Sài Gòn. Ngài biểu Quý theo ngài hứa mỗi tháng cho 20 đồng.

Đã quyết tự chủ và lập thân, lại thấy bước đầu trong đường đời tuy không vinh quang song rất êm ái, bởi vậy Quý liền chịu theo quan Kinh Lý, không dự dự chút nào hết. Quan Kinh Lý lấy làm vui lòng nên cho Quý 50 đồng bạc để sắm quần áo mà đi với ngài.

Đồ đạc đã dọn xong rồi hết mướn thuyền và giao cho cu li coi chở đi sau. Quan Kinh Lý định sáng hôm sau sẽ đi xe hơi đò mà về Sài Gòn với Quý và thầy thông Hiên. Quý xin phép nghỉ buổi chiều này đặng từ giã cha mẹ bà con.

Quý về đến nhà thấy đủ cha mẹ chị em ở nhà. Quý thưa cho hay đặng sớm mai theo quan Kinh Lý lên Sài Gòn. Ông Bồi cảm xúc quá độ nên không nói được một lời gì để an ủi hay ngăn cản con. Mỹ với Sen hay Quý sẽ đi xa thì buồn hiu.

Quý liếc thấy cha tuy đi đứng như thường, mặt giùn da tóc bạc trắng. Quý để 50 đồng bạc trước mặt cha và nói: “Thưa cha, con nghe chị Hai nói lúc này trong mình cha không được mạnh. Lại vì phận sự con không được túc trực bên cha nữa. Vậy con xin để lại ít chục đồng bạc cho cha uống thuốc”.

Ông Bồi chảy nước mắt mà đáp:

- Cha làm cha mà cha không nuôi con ăn học được. Đối với con, cha lấy làm hổ thẹn hết sức. Cha còn lòng dạ nào mà lấy tiền của con. Con hãy cất lấy để dành mà dùng.
- Thưa cha, con còn tiền nữa. Đây là số bạc của quan Kinh Lý mới cho thêm con, cho riêng, không kể tiền lương.
- Không. Cha không thể lấy tiền của con chịu cực nhọc hèn hạ mà kiếm ra. Con phải lấy lại, đừng cãi mà làm cha thêm buồn.

Ông Bồi với lấy xếp bạc mà trao lại cho Quý.

Quý xuống nhà dưới kiếm Mỹ. Quý đưa cho Mỹ 50 đồng bạc ấy mà nói:

- Em sắp đi xa. Em muốn để tiền lại chút đỉnh cho cha uống thuốc. Cha ái ngại nên không nỡ lấy. Vậy chị cất số tiền này để mà dùng.
- Không. Chị có cần cùng tiền để làm gì đâu.
- Ấy, chị cứ cất giùm cho em.
- Em để mà xài chớ.
- Em còn tiền khác. Chị đừng lo.

Mỹ không thể từ chối được nên phải lấy số bạc bỏ vào túi.

Quý vui vẻ nói tiếp:

- Em ra đi đây có lẽ lâu trở về thăm nhà lắm. Vậy nhà chị thay thế cho em mà phụng sự cha.
- Lên Sài Gòn rồi lâu lâu em xin phép về chơi chớ.
- Việc đó không thể định trước được.
- Em đi, đây chị nhớ lắm.
- Em cũng không quên chị được. Mà ở nhà có thằng Sen. Chị thấy nó cũng như thấy em.
- Như làm sao được

- Nó cũng là em của chị.

Mỹ ngó Quý mà nước mắt tuôn dầm dề.

Quý không muốn để cho chị thấy thương tâm mình, nên gượng làm vui mà nói: “Em xuất thân đi làm chị phải cui mừng lắm, cầu chúc em tấn tài tấn lộc chớ sao chị lại buồn. Phải vui đặng em phấn chí. Thôi em chúc chị ở nhà mạnh giỏi mà nuôi cha mẹ với em.

Trở lên nhà trên, Quý vào cái phòng chỗ mình ngồi học và nằm ngủ thưở nay, xem một lần chót mà từ biệt rồi thưa với cha mẹ mà đi. Ra hàng ba, Quý gặp Sen đương ngồi chơi, Quý cho nó một đồng bạc, dặn nó nhà phải đi học rồi thùng thủng đi xuống thêm nước mắt rung rung chảy.

Tối cửa ngõ, Quý đứng lại ngó vào nhà một lần nữa, thấy cha và Sen đứng tại hàng ba, còn chị đứng tại cửa bếp, cả ba đều ngó theo mình trong lòng ngậm ngùi thất thèo.

Quý vô ngả ba Suối Cạn mà từ giả Di Ba Thới và Hường, bị cầm ở lại ăn cơm, nên tối mới thăm thầy nhưt Vĩnh được.

Thầy nhưt vui vẻ mà cầu chúc cho Quý, chỉ khuyên phải giữ tâm chí cho thanh cao, tánh tình ngay thẳng, chớ không dạy điều chi khác.

Sáng bữa sau, Quý theo quan Kinh Lý lên xe hơi đò đi lên Sài Gòn, có Mỹ và Hường chực tại bến xe mà tiễn hành; hai cô cứ lau nước mắt, chớ không nói với Quý được tiếng chi hết.

Xe rút chạy, đưa Quý đến một cảnh đời mới, Quý ngồi trên xe, lòng bồi hồi không biết cảnh đời mới này may rủi thế nào; mà Mỹ với Hường đứng trên lề đường ngó theo, hai cô nàng ảo nã, vì tình thương yêu tan vỡ.

Thiệt là:

*Ngàn dặm gởi thân trai viễn chí.*

*Đôi tròng rơi lụy gái đa tình.*

## Phần thứ nhì

### 1 - NGHỀ PHÁ SẢN

(8)

Ở đất Càng Long, có nhiều nhà giàu lớn, đứng bộ đến năm bảy trăm mẫu ruộng, mỗi năm thu góp số huê lợi đến 30.000 thùng lúa.

Ông Bồi bá Phan Văn Tồn chưa được cái danh nhà giàu song hồi trước ở trong làng. Mỹ Huê ông cũng là một “ người có cơm tiền ” một vị điền chủ bực trung, bởi vậy ông mới được cử làm Hương chức, ăn trên ngồi trước dân chúng.

Sở dĩ ông được cái địa vị ấy, trước hết ông nhờ ơn tổ phụ để lại cho ông một tòa nhà ngói cất trên gần một mẫu thổ trạch, với 12 mẫu ruộng lúa nằm ngay trước nhà. Gia sản ấy có cước trong hộ, nhà là nhà thờ, đặng phụng tự ông bà cha mẹ. Vì ông là con một, khi còn nhỏ cha mẹ cung, không cho ông đi học xa, rồi lúc gần cưới vợ, cha mẹ lại mua để cho ông đứng hộ riêng 13 mẫu ruộng trong kênh Suối Cạn nữa. Thành thử khi ông 21 tuổi, cha mẹ cưới Thị Tánh là con gái của Hương chánh Quảng ở Láng Thê, cho ông có đôi bạn với người ta thì ông đã ra mặt một tiểu điền chủ trong làng.

Vì vợ chồng ông chậm con, nên năm ông được 26 tuổi cha mẹ ông tiếp nhau về âm cảnh, mà chưa thấy mặt chút cháu nội nào để nựng nịu cho phỉ tình.

Đến năm ông được 32 tuổi, làm làng đã lên chức Hương Giáo, Thị Tánh mới sinh cho ông đứa con gái đầu lòng đặt tên là Phan Thị Mỹ, rồi 2 năm sau sanh thêm đứa con trai nữa, đặt tên là Phan Văn Quý.

Phan Văn Quý này là cậu học trò giỏi của thầy Nhứt Vĩnh, vì gia thế bắt buộc phải thôi học mà ở làm bồi cho quan Kinh Lý La-Co như đã nói trong đoạn trước.

Thị Tánh, vợ của Phan Văn Tồn, vốn con nhà có ăn, mà lại biết cung kính cha mẹ, chiều chuộng bên chồng, quen thói cần kiệm, giỏi bề nội trợ. Mặc dầu trong vùng Càng Long, đàn bà ham tứ sắc, đàn ông mê đá gà, đi đến nhà nào cũng thấy những sòng bạc, cũng nghe những chuyện ăn thua, thế mà thị Tánh lại bịt mắt bịt tai, không thèm ngó, không muốn nghe, cứ chăm chú lo làm ăn, mùa nước lo cấy cấy, mùa khô lo trồng đậu, trồng cải, trồng thuốc, trồng dưa để bán.

Nhờ công lao và cần kiệm của Thị Tánh mà khi cha mẹ của Tồn mất rồi, thì trong nhà có dư được năm bảy ngàn. Kế thị Tánh được lãnh phần ăn bên cha mẹ hàng bữa, thành ra có trên bạc muôn.

Vì Tồn làm hương chức, hay đi đám tiệc, phải đánh bài đá gà chút đỉnh với người ta, Thị Tánh sợ chồng mê sa đờ đen mà sạt nghiệp, nên thừa dịp có người thua khiếm phải bán 25 mẫu ruộng mà trả nợ, Thị Tánh mới xúi chồng đứng mua, nhờ vậy mà Phan Văn Tồn ra mặt “ người có cơm tiền ” chánh thức.

Bực kỳ lão trong làng ai thấy bề thế của vợ chồng Phan Văn Tồn phát đạt như vậy, thì cũng đoán chắc sẽ còn làm giàu thêm nữa. Mà có người hoặc muốn khoe tài tiên tri, hoặc thấy người ta làm ăn khá thì đổ ky, lại nói rằng vợ chồng còn nhỏ mà phát đạt sớm quá, sợ không bền vững.

Không hiểu tại lời nguyên rủa ấy hay là tại mạng số dĩ nhiên, mà khi Phan Văn Tồn mới được 37 tuổi thì vợ phát bệnh có mấy ngày rồi mất làm cho lời tiên tri không sai, mà lời nguyên rủa cũng có hiệu quả.

Thị Tánh chết để lại cho chồng hai đứa con thơ là Mỹ mới 5 tuổi và bé Quý mới 3 tuổi. Trót 16 năm đường, Tồn nhờ người vợ hiền lương cần kiệm, quản suốt gia đình, trong lo nuôi con, ngoài lo ruộng rẫy, thành linh giữa đường gầy gánh, bởi vậy anh ta hết sức thương tiếc, thấy con rất đau lòng, nhớ vợ càng thêm tủi.

Tuy có nhà cửa đàng hoàng, có tới 50 mẫu ruộng, lại không thiếu nợ nần chi hết, song anh ta cũng chán nản, cho rằng cảnh đời đã hư hỏng hạnh phúc đã tiêu tan. Anh hết muốn vui chơi nữa, cứ lục đục ở nhà thay thế cho vợ hiền mà săn sóc hai đứa con nhỏ, coi cho bạn bè trông

đậu trồng dưa, đến mùa gặt thì đi thuê góp lúa ruộng. Anh em hương chức có gà hay đánh bài, thì viện lẽ con thơ mất mẹ, việc nhà bê bối phải coi trong coi ngoài, nên không nói đi đâu được.

Trong làng ai cũng biết gia đạo của Tôn xấu bản ở nhà, không ai dám phỉn trách hay chê cười. Nếu Tôn cứ nhớ công lao cực nhọc của vợ, cứ thương thân phận cô cút của con, cứ thay cho vợ làm ruộng rẫy nuôi con thơ thì cái vui hủ hỉ với con thì có lẽ cũng thỏa lấp được cái buồn vĩnh biệt vợ.

Ngất Tôn thất ngẫu, mới 37 tuổi, dục vọng càng đầy đủ, khí lực còn dồi dào, ham tán thủ hơn an nhàn, thích hoạt động hơn trầm tĩnh. An mạng thuận thời để tu thân tề gia được chừng một năm rồi rồi sự ham vui chơi lần lần phát lại mà làm nguôi lòng về nghĩa nặng của vợ mình và tình nồng của con.

Ban đầu Tôn dắt hai con đi chơi đặng giải buồn, có khi đi ra chợ mua đồ, có bữa đến mấy nhà ở gần mà nói chuyện. Chỗ Tôn đem con tới chơi thường hơn hết là quán của vợ chồng Ba Thới, ở tại ngã ba đường vô giồng.

Vợ Ba Thới gốc ở Láng Thê, cũng như Thi Tánh là vợ của Tôn. Hai người sanh trưởng chung một xóm, lại có chồng về ở chung trong làng Mỹ Huê bởi vậy thuở nay thân thiết với nhau như chị em cật ruột. Vợ Ba Thới chỉ có một đứa con gái, đặt tên Hường, nhỏ hơn Quý một tuổi.

Vì tình đồng hương thân thiện ấy nên bữa nào Tôn có dắt con Mỹ với bé Quý vô chơi thì vợ Ba Thới niềm nở vui mừng, lấy bánh cho hai đứa nhỏ ăn, để Quý chơi với Hường bắt chí gỡ đầu cho Mỹ. Vợ Ba Thới muốn thử lòng Tôn, nên có khi hỏi Tôn đã có tính kiếm nơi mà chấp to nổi tóc hay chưa. Tôn lắc đầu nói mình đã có con trai con gái đủ rồi, không cần có thêm mà phải cưới vợ nữa. Anh ta thường quyết ở góa mà nuôi con, đặng tránh cảnh mẹ ghẻ con riêng thường làm rối rắm trong gia đạo.

Nhưng có bữa Tôn than phận đàn ông nuôi con nhỏ thật là khó về sự may vá áo quần cho sắp nhỏ khỏi rách rưới.

Vợ Ba Thới nói trong nhà có chú Tiên, mà chú mắc lo cơm nước, giờ rảnh chú còn phải làm cỏ chung quanh nhà. Nếu bắt chú săn sóc hai đứa nhỏ nữa, thì chú làm sao cho xiết. Phần đơn chiếc, mà săn có tiền thì phải mượn người giúp đỡ trong nhà; nên mượn một người đàn bà trọng tuổi, biết đi chợ nấu ăn, đặng lo cơm nước hằng ngày và vá quần áo cho sắp nhỏ, để chú Tiên quét tước trong nhà và làm cỏ, trồng rau, cuốc giồng, xách nước. Còn hai đứa nhỏ thì phải mượn một người theo chơi bời và gìn giữ chúng nó luôn luôn, ban ngày dắt chúng nó đi chơi, chiều tắm rửa cho nó sạch sẽ, tối giữ mừng trải chiếu cho chúng nó ngủ. Giữ em chẳng cần phải mượn người lớn chỉ kiếm một đứa 14 hoặc 15 tuổi cho rẽ tiền công. Mà con Mỹ là con gái, thì không nên mượn con trai giữ phải mượn một đứa con gái sạch sẽ hiền lành, đặng tập cho hai đứa quen tánh nét ôn hòa biết ăn nói độ lượng.

Thuở nay Tôn không lưu tâm đến việc trong nhà khi cha mẹ còn thì cha mẹ cầm quyền, chứng cha mẹ khuất, thì có vợ lo lắng sắp đặt mọi việc. Thịnh linh vợ mất, một mình phải gánh vác mọi việc trong việc ngoài phải lo từ nhà cửa đến con thơ, từ cơm nước đến ruộng rẫy, bởi vậy trót cả năm phải nhọc lòng mệt mỏi không biết phải làm cách nào cho nhẹ bớt gánh nặng gia đình. Nay được vợ Ba Thới vì tình thân ái với bạn xưa nên chỉ nẻo dẫn đường. Tôn nghĩ nhà có tiền dẫu mượn thêm người lo cơm nước và giữ hai con cũng không tốn hao bao nhiêu, nên tiến cậy vợ Ba Thới ra công kiếm người mà mượn giúp, tiền công mắc rẽ không cần, miễn là được người chắc chắn thật thà, biết trung tính với chủ nhà, biết thương yêu hai đứa nhỏ.

Nội tháng sau, vợ Ba Thới kiếm mượn giùm cho Tôn đủ hai người, mượn con Tốt 15 tuổi, là con trùm Sóc, ở giữ em, và mượn thím Bài, một quá phụ ở kinh Đùng Đĩnh, lãnh phần vá may và bếp núc.

Con Tốt tuy con nhà nghèo, song gòn gàng sạch sẽ, dễ thương, cách ăn nói dịu dàng, biết chiều chuộng hai đứa nhỏ. Còn thím Bài tuy quá 50, song sức vẫn còn đầy đủ, biết may vá giỏi nấu ăn, lại có tính siêng năng bất thiệp.



Hai người ở được vài bữa, Tôn dòm xem cửa chi và ý tứ thì rất vừa lòng, nhứt là nhận thấy Mỹ với Quý chịu đi chơi với con Tốt, để cho chàng được rảnh rang, thì chàng lấy làm vui, nên vô cảm ơn vợ chồng Ba Thới lựa giùm người đứng đắn.

Con người hễ bận việc thì phải buồn lo nên than thở, mà rảnh rang thì sanh chứng ham vui chơi. Tôn có người lo cơm nước, lại có người lãnh giữ con, thì thân được an, trí được khoẻ, sớm mơi chỉ coi chú Tiễn làm vườn một lát rồi vô nhà ăn cơm. Nằm hoài cũng buồn, nên ăn cơm rồi xách dù đi dạo xóm.

Thật ban đầu thì vô quán nằm nói chuyện chơi với Ba Thới đặng giải khuây. Mà nói khào hoài rồi cũng nhàm, lại phải gặp Ba Thới có việc phải đi qua Cù lao Dài ít bữa, Tôn mới men men đi ra phía ngoài chợ.

Chợ Càng Long là cái ổ bài tứ sắc, Tôn là tay bài có danh cao, lại có gan kỳ, bởi vậy vừa gặp mặt thì người ta chụp mà rù ren mời thỉnh. Thật Tôn sợ, vậy ban đầu chàng từ chối nói mắc lo việc nhà, mắc bận sắp con, nên ngồi coi chúng bạn đánh với nhau trong giây lát đặng giải buồn vậy thôi. Ngặt coi đánh bài nhiều lần, tự nhiên gặp phải hoàn cảnh ép buộc đầy xô, khó mà kháng cự được. Có bữa một tay bài đương ăn thua, thành linh mắc bận việc, nên cây Tôn cầm đỡ giùm hấn ít bàn. Bữa khác muốn gầy sòng mà thiếu một tay, người ta năn nỉ quá, xin đánh nhỏ, chừng năm xu hoặc một cắc một lện cũng được, chơi vài giờ mà giải buồn vậy thôi, Tôn không lẽ từ chối, mà thật cũng bị con sâu bài cứ rọ rạ nơi hai bàn tay, nên phải ngồi sòng với chúng bạn.

Bài bạc có cái áp lực lôi cuốn người ta hay say mê, hễ vương vào thì khó dứt mà đi cho được, bởi vậy khi rập sòng thì tính chơi giây lát đặng câu vui, mà cuộc chơi nó có cù nhây cho đến chiều tối, chừng nào có chuyện trắc trở, như đản bà bị con khóc nhèu nhèu, như đàn ông vợ kêu on sòm, hay là có người phải bệnh, cần chạy thuốc rước thầy, hoặc có người bài xấu thua nhiều, rồi đổ quạu gây gỗ chừng đó mới sên mà về được.

Bài bạc lại có thói yêu mị, nó lôi cuốn, nó cám dỗ rất hay: mới bắt đầu chơi, thường nó cho mình ăn đặng mình vui lòng; mấy sòng sau có khi nó cũng để cho mình thua, nhưng bữa nào có thua thì thua chút đỉnh, thua không quá số ăn trong mấy sòng trước, nên mình không chán nản đến nỗi phải cáo từ, không lo sợ đến nỗi phải giải nghệ.

Tôn chẳng khỏi bị cái áp lực đẩy đẩy đưa, chẳng khỏi bị thói yêu mị đó ám ảnh, bởi vậy ban đầu tính đánh bài đặng câu vui, năm bảy bữa ngồi một sòng, lại đánh 5 xu hoặc một cắc hoặc một lện mà thôi. Tại chú Tiễn siêng năng, tại thím Bài trung tính, nhứt là tại hai đứa nhỏ chiếu mên con Tốt, nên việc nhà an ổn. Tôn mới rảnh tay khoẻ trí mà ngồi sòng thường thường, có khi đánh luôn cả ngày tối sáng đêm, bỏ phú con Mỹ với thằng Quý cho thiếm Bài với con Tốt lo cho ăn và dỗ ngủ.

Bệnh bài bạc đã nhiễm sâu rồi, bây giờ dầu không ai mời thỉnh rù ren, thì cũng đi tìm kiếm mà chơi. Bữa nào thiếu tay thì nằm nhà buồn hiu, trong người bần thần dã dượi. Đến chừng mãn tang vợ rồi, hai đứa con đã trông tuổi, chẳng cần phải trông nom săn sóc nữa, thì Tôn luôn tuồng, không ngồi sòng tứ sắc nữa thì đeo theo mấy trường gà. Tứ sắc thì đánh 5 cắc một lện trở lên, chớ không đánh nhỏ, còn đá gà thì mỗi độ đứng số tới hai ba trăm, lại thêm phóng bắt ở ngoài là khác. Khi trước có vợ khuyên dứt nên tôn chơi có chừng. Bây giờ một mình tự chủ, trong nhà có sẵn tiền bạc, lại không ai ngăn cản, bởi vậy Tôn chơi tự do, chơi thả cửa. Đến mùa gà thì Tôn chơi mê mết, ban ngày đá gà, ban đêm đánh me. Bữa nào không có cái hốt me thì đánh phé, đánh ỏ, hoặc đàng già dách tuy chơi chầm chút, song không chừa thứ nào hết.

Trong lúc ấy ở ấp Trường Định, có một cô tên là Ba Mùi, mới 25 tuổi mà chồng chết không để lại cho cô chú con nào, lại để cho cô một cái nhà lá vách ván với ít ngàn đồng bạc vốn. Cô Ba Mùi tuy nhỏ tuổi, về nhan sắc sắc thì cô cũng như các thiếu phụ khác ở trong vùng, chớ không có vẻ gì đẹp đặc biệt, song cô có khiếu thông minh, có trí lanh lẹ, nên cô có nghề đánh tứ sắc thật cao, ngồi sòng 10 lần cô thua chừng vài lần, mà có thua thì cũng thua nhẹ. Hồi chồng cô còn sanh tiền thấy cô có tài đặc biệt như vậy thì để cho cô thông thả mà

chơi bài, thành ra cô là tay tứ sắc nhà nghề, ai rữ cũng không chạy, ai không rữ thì cũng kiếm tay mà đánh.

Nay chồng cô Ba Mùi mất rồi, ở một mình trong nhà quạnh hiu, ra vào thấy bàn thờ chồng áo nào, bởi vậy cúng tuần ba nhật cho chồng rồi cô thả ra ngồi ở Trường An kiếm bài mà chơi cho giải khuây.

Chánh lúc ấy Phan Văn Tồn ở làng Mỹ Huê đã mượn được con Tốt giữ em và thím Bài trông nom mọi việc trong nhà, anh thả đi chơi khi ra chợ Càng Long, khi đạp xe máy vô mấy ấp. Nhiều bữa gặp người ta rữ, Tồn ngồi sòng với cô Ba Mùi. Hai đàng gặp nhau ít lần rồi chòm xóm bày chuyện cấp đôi, nói rằng một người goá vợ, một người goá chồng, hai đàng nên chấp nối đặng lập lại gia đình mới mà hưởng hạnh phúc.

Cô Ba Mùi giận người bày việc quấy, cô nói chồng mất chưa khô núm mồ mà cái giá nổi gì. Huống hồ ông Hương giáo Tồn lớn hơn cô tới mười mấy tuổi muốn cho cô lấy chồng già đặng chịu quá bụa một lần nữa hay sao.

Bị cấp đôi Hương Tồn cũng không vui lòng, việc lẽ rằng vợ mất có để lại hai đứa con, có gái có trai đủ rồi còn muốn gì nữa mà ham chấp nối. Ở goá nuôi con cho trọn niềm chung thủy, bày cưới vợ khác rồi gây cái họa mẹ ghẻ con ghẻ, phải cực trí nhọc lòng.

Hai người nói nghe đúng đắn hết cả hai, nhưng mà qua mùa mưa gà thay lông, các trường gà đều đóng cửa, mọi người ham đỏ đen thì chỉ còn chui vào mấy sòng bài tứ sắc để giải khuây đỡ chút đỉnh.

Ba Mùi với Hương Tồn bây giờ có dịp gặp nhau hằng ngày, gặp riết thành thói quen, nên bữa nào Tồn bết đi ngã khác mà chơi, thì trong lòng không được vui như ngồi sòng với Ba Mùi.

Lửa ái tình đã ngún rồi, hễ hai người gặp nhau thì Tồn tỏ ý thân thiết mà nói chuyện với Ba Mùi, còn cô nọ cũng vui vẻ mà đàm đạo, nhiều khi dùng lời giễu cợt để cười chơi, nhứt là hay liếc mắt hữu tình mà khêu gợi.

Có bữa Tồn tới nhà Ba Mùi mà rữ đánh bài, rồi hai người dất nhau ra ấp 8 đặng kiếm thêm tay ngồi sòng cho đủ.

Có bữa Ba Mùi đi chợ sớm, đến Mỹ Huê ghé thăm Hương Tồn. Thấy Mỹ với Quý xăn bản ở bên cha thì cô kêu lại nựng nịu hỏi thăm, hỏi mỗi đứa được bao nhiêu tuổi, khen Mỹ nhu mì dễ thương, khen Quý chăm hãm dạn dĩ.

Tồn mời Mùi ở đánh bài chơi một bữa. Mùi dụ dự không muốn chấp lời. Tồn nài ép rồi sai chú Tiền làm vườn đi ra chợ mời cô năm với cô Sáu Trừ vô lập tứ đặng đủ tay gây sòng một bữa cho vui. Vì không mấy khi Hương Tồn mời, hai người kia vị tình đi liền. Sòng bài kéo dài tới nửa chiều, Ba Mùi đủ vốn, cô viện lẽ bỏ nhà ban đêm không được, nên cô xin sên sòng đặng cô về cho khỏi tối.

Có sòng bài đó nên ngoài chợ Càng Long đồn rùm cô sắp [up](#)<sup>7</sup> với ông Hương Tồn, vì hai đàng đã bắt đầu tới lui, mà tình ý coi có mối thân thiện với nhau lắm.

---

<sup>7</sup> lấy chồng

## CHƯƠNG 2

(9)

Một buổi sớm mai, ăn cơm rồi, Hương Tồn đạp xe máy đi vô giồng chơi. Vợ Ba Thới đương đứng trước cửa thấy Tồn tới ngã ba, muốn quẹo vô Suối Cạn, thì kêu mà hỏi: “Anh đi đâu mà bữa nào cũng vô giồng hoài vậy? Mời anh ghé chơi một chút. Có cha con Hương ở đây nè”.

Tồn xuống xe dắt đi vô quán. Vợ chồng Ba Thới niềm nở mời ngồi, chế bình trà mới mà đãi khách. Vợ Ba Thới hỏi thăm Mỹ với Quý, nói sao lâu rồi không thấy con Tốt dắt hai đứa nhỏ vô chơi với con Hương.

Tồn nói đường xe qua lại thường quá, không dám cho con Tốt dắt sấp nhỏ đi chơi xa, dặn nó để chơi lần quần trong sân cho khỏi lo rui ro.

Nói chuyện nắng mưa, ẩm lạnh, một hồi rồi vợ Ba Thới vừa cười vừa hỏi Tồn: “ người ta nói anh sắp cưới cô Ba Mùi trong Trường Định, phải thiệt vậy không anh hai?”

Tồn chung hửng hỏi lại:

- Ai bày chuyện nói kỳ cục như vậy?
  - Ngoài chợ người ta đồn rùm, ai cũng nói như vậy hết thầy.
  - Chắc hôm nọ thấy cô Ba Mùi ra ghé thăm tôi, rồi ở đánh bài chơi một ngày, nên họ đặt chuyện chớ gì.
  - Mà có lẽ anh đã có tính, nên họ mới đặt chuyện được chớ,
  - Tôi có nói với ai tôi sẽ cưới cô Ba Mùi đâu?
  - Anh không nói, mà hai người có ý muốn phối hiệp, người ta ghé mắt tự nhiên người ta hiểu.
  - Oái! Họ muốn nói giống gì tự ý họ. Mà dẫu tôi có cưới cô Ba Mùi lại hại gì hay sao mà nói.
  - Hai đảng góa hết, ráp với nhau là phải, chớ có hại gì. Lại cô ở với chồng trước không có con, cái đó lại càng tiện cho anh nữa. Ngặt một điều, người ta nói cô là tay bài tứ sắc nhà nghề, cô giỏi có cái nghề đó, chớ ruộng rẫy, vá may, nấu nướng, cô không biết tới.
  - Ồ đất này giỏi nghề đó cũng đủ nuôi sống
  - Tôi sợ phá sản chớ.
  - Hừ! Mấy tháng nay tôi có đánh bài với cô nhiều sòng; bài của cô cao thiệt, nên ít khi thua. Mà đánh bài cao như vậy, dẫu có thua cũng mát ruột.

Ba Thới nói: “ Mấy tháng nay tôi thấy anh đi chơi thường quá, nhứt là đi vô trong giồng. Ăn hay thua mà anh đi hành ngày vậy?”

Tồn cười, vừa đứng dậy vừa nói: “ Ở nhà buồn quá nên thả đi chơi. Đánh tứ sắc một hai các, khi ăn khi thua có sao đâu mà sợ”

Tồn từ biệt vợ chồng Ba Thới rồi cưỡi xe đi vô giồng.

Tuy nói lơ là vậy, song lời thiên hạ đồn đó không phải là vô cớ, bởi vì cách vài tháng sau thiệt quả Hương Tồn cưới cô Ba Mùi, rước cô về ở chung một nhà. Đám cưới thân mật, chớ không làm rình rang, không nhóm họ, không mâm trầu, không lễ vật chi hết. Tồn đưa cho Ba Mùi ít trăm đồng bạc đựng may quần áo mới, nấu vài mâm cơm cúng chồng trước. Đến bữa cúng, ngoài Mỹ Huê Hương Tồn mời vài ông bạn cỡi xe máy đi với ông ta vô Trường Định ăn uống một bữa, rồi kêu xe ngựa rước Ba Mùi về Mỹ Huê. Buổi chiều Tồn làm vịt gà cúng vợ trước cho Ba Mùi lấy ra mắt, rồi mời ít người trong xóm lại ăn nhậu đựng chứng kiến. Hương Tồn cưới vợ âm thầm, nhưng cũng đủ cho thiên hạ từ làng trong ra làng ngoài hay biết Tồn với Mùi phối hợp đủ lễ, đủ phép, có đám cưới hẳn hoi, bởi vậy không ai khen chê hay dị nghị chi hết.

Duy có vợ chồng Ba Thới nghe tin ấy thì than với nhau rằng Tồn nhờ Thị Tánh siêng năng kiệm ước, nên gây ra được một sự nghiệp tuy không to tác song cũng đủ cho gia đình sống thoe hạng trưởng giả mãn đời. Nay cưới Thị Mùi mới thanh sanh là một tay bài cao, rồi

sợ đây vợ chồng sẽ say mê bài bạc mà sạt nghiệp, hư nhà, uổng công phu của Thị Tánh tiện tặn trót 16 năm, tính làm ra của mà để lại cho con, sợ e con không được hưởng nhờ, vì sẽ bị tay người khác phá tiêu hết.

Vợ chồng Ba Thới **đóng** không làm. Tồn rước Thị Mùi về nhà, trong mấy ngày đầu thì vợ chồng đầm ấm, xần bần ở nhà. Mùi vui chơi làm quen với hai đứa con của chồng, còn Tồn thì coi cho chú Tiên làm cỏ trong vườn, chỉ chỗ cuốc vồng trồng khoai, gieo đậu.

Nhưng thú vui gia đình êm ấm thơi thới, không phải là sở thích của cặp vợ chồng, cả hai đều ưa cái vui khác, muốn cái vui phải pha lộn mừng với lo, may với rủi, ăn với thua, đặng gây cảm xúc từng hồi, muốn đồ đen cho có đủ thú vị. Tồn hiểu ý vợ nên ra chợ rũ tay bài về nhà cho vợ đánh, mình ngồi coi chơi. Mà ngồi coi ít bữa rồi cũng nhàm, Tồn mới để vợ đánh trong nhà, anh ta vô giồng kiếm gây sòng khác.

Ba Mùi chơi được năm sáu sòng rồi có người mắc bận việc nhà nên không vô chơi được, làm cho thiếu tay, chị ta mới mò ra chợ kiếm mà chơi, thành thử bữa nào cũng vậy chồng đi một nơi vợ đi một ngả, tối mò mới mò về, có khi ở chơi luôn ban đêm cho tới sáng.

Qua mùa khô, mấy chuồng gà mở lại, thì ông Hương Tồn mê miết luôn tuồng, bỏ nhà cửa, quên con thơ, nhà thì bỏ phú cho chú Tiên với thím Bài làm sao thì làm, còn con thì giao cho con Tốt cho ăn giỗ ngủ không thèm ngó ngang tới.

Chồng cứ ta bà, Ba Mùi có vui gì mà ở nhà, bởi vậy mạnh ai nấy đi, không ai trách ai hết. Tuy vậy mà ăn ở nhau được vài ba năm thì Ba Mùi cũng sanh cho Tồn một đứa con trai đặt tên Sen, nhưng than ít sữa nên kiếm mướn vú nuôi mà kỳ thiệt là sợ cho con bú rồi mặc con đeo theo, ngồi sòng không được.

Chùng thẳng Quý là con của vợ trước được chín mười tuổi, mà tối ngày nó cứ lo đi bắt dế, hoặc thả rêu ở ngoài bờ. Có người hỏi ông Hương Tồn sao con quá tuổi rồi sao chưa chịu đem nó ra trường cho nó học. Tồn nhớ lại rồi mới dắt Quý ra trường Càng Long, nói với ông đốc học Vĩnh ghi tên vào sổ cho nó học.

Con đi học, Tồn cũng không thêm để ý tới, phú cho thầy giáo làm sao được thầy làm, miễn là mỗi buổi thấy con ôm sách ra đi hoặc trưa chiều tan học trở về thì Tồn an bụng hài lòng, tưởng là đạo làm cha đã vuông tròn, mà con có thỏ thẻ xin tiền ăn bánh ăn hàng hay mua vở mua viết, thì cho ít cắc bạc lại than đòi nay có con đi học tốn hao lung quá.

Ba Mùi về ở nhà chồng trong mấy năm đầu, tuy không có tình gian díu với hai đứa con riêng của chồng song hai đứa chó khờ khạo thiệt thà nên chị ta không có cố chi mà oán ghét, chùng chị ta sanh được thẳng Sen, thì sự ganh gổ bắt đầu nhen nhúm trong trí. Thấy Tồn bông Sen mà nựng nịu thì chị ta hớn hờ vui cười, còn bữa nào Tồn rãnh nên vuốt ve Mỹ hay Quý, hoặc kêu hai đứa đó nói chuyện đặng giải buồn, thì chị ta chù ụ, trợn mắt châu mày, dường như muốn chồng dành để tất cả tình thương yêu cho Sen, không được chia sót cho Quý và Mỹ.

Ba Mùi thiếu học, không thông tâm lý, cũng không biết đạo làm mẹ ghẻ đối với con chồng. Khi bước vào nhà chồng đã có sẵn hai đứa con thơ ngây, chúng nó mồ côi mẹ nên khao khát tình thương yêu ôm ấp. Nếu mình thay thế làm mẹ chúng nó, dan díu mến yêu, chăm nom săn sóc, gây chút cảm tình rồi ép buộc chúng nó gọi là má cũng được, chẳng cần gọi là dì. Nếu sau có sanh thêm thẳng Sen nữa, thì mình có được ba đứa con chớ có hại gì đâu. Đã không biết có con đường êm ấm như vậy mà đi, lại còn để ganh gổ phát sanh trong đầu óc nó hấp dẫn lần lần mà biến tình mẹ con ra phe cừ địch, gây buồn cho người lớn, gieo khổ cho trẻ con.

Mỹ với Quý mỗi ngày một thêm lớn khôn, tự nhiên chúng nhận thấy bà mẹ ghẻ đã không yêu mà còn ghét chúng nó nữa, bởi vậy chúng nó tự dang xa ra, cho khỏi nghe những tiếng cay đắng hay nặng nề, hoặc khỏi thấy hăm hù hay chừ hự.

Ba Mùi không thêm nói tới thẳng Quý, mà hễ nói tới thì la rầy, còn con Mỹ đã lớn rồi, thì ép buộc nó phải vô bếp phụ với thím Bài rửa chén quét nhà, nói rằng tập cho nó biết nữ công mà kỳ thiệt là dày đọa cho thân nó cực khổ.

Trót hơn 10 năm trường hai chị em Mỹ và Quý sống trong một cảnh đời lạnh lẽo, sợ sệt, buồn cực, tiêu điều, có cha mà cha cứ mê sa bài bạc ít có dịp gần con, có mẹ ghẻ chánh là người thù nghịch. Các tình thương yêu dồn dập trong lòng chỉ hướng về hai chị em mà thôi, chớ không phát triển ra chỗ nào khác được. Mà chị em thương nhau thì lấy ý tứ mà tỏ với nhau, hay là dùng cặp mắt mà truyền tin vậy thôi, chớ không dám hở môi hở miệng.

Không được biểu lộ những yêu, không được thương thức thú vui vậy, hai trẻ phải dấu kỹ nỗi lòng ưu phiền rồi để trí chăm chú về phận sự kho khuây lãng.

Mỹ thì tập nấu ăn vá áo cho rành rẽ rồi được 15 hay 16 tuổi thì trong nhà khỏi muốn thím Bài ở nữa, Ba Mùi giao hết mọi việc cho Mỹ lãnh lo.

Còn Quý nhờ học tập chuyên cần, nên trở thành học trò nhưt trong làng Càng Long, được ông đốc học thương yêu, đi thi bằng sơ học được đậu cao, mà đi thi vào trường lớn cũng đậu luôn nữa.

Rất tiếc thay trong lúc hai trẻ sống với đau lòng buồn trí như vậy, ông Tồn làm làng đã lên tới Bồi bá Tồn, mà ông không tìm hiểu nỗi lòng của hai con. Còn Ba Mùi hễ thấy thằng Sen càng thêm lớn, thì chị ta càng thấy ghét Quý với Mỹ, không đổi ý chút nào hết.

Mà muốn nói cho đúng thì chị phải nói Bồi bá Tồn không có thì giờ mà tìm hiểu nỗi khổ của hai con, còn Ba Mùi không dè dặt đối đãi với trẻ như vậy sẽ bị người ta chê cười mẹ ghẻ khắc bạc nên sợ mà cải hóa.

Tồn mắc đá gà đánh bạc, có rãnh đầu mà dòm ngó việc trong nhà. Còn Mùi mắc tứ sắc câu tôm, nào có ai chê cười mà sợ.

Bài bạc có hai vợ chồng, không làm việc gì sanh lợi, mỗi năm thua thiếu một mớ, qua mùa gặt góp lại ruộng phải đong cho người ta một phần lớn mà trừ nợ. Thâm thùng mỗi năm một ít, nhưng nhiều năm hóa ra nhiều, rồi số nhiều ấy còn để thêm tiền lời, thành thử đến khi Quý thi đậu vào trường trung học, người ta nói cha có nhiều đất ruộng, con phải đóng tiền com tiền học chớ không cho hưởng học bổng, thì Bồi bá Tồn đang lặn hụp trong nợ nần liệu không thể đóng tiền nổi cho Quý học thêm 4 năm nữa, bởi vậy Quý phải dằn lòng ở bồi cho quan Kinh Lý La-Co mà nuôi thân.

## CHƯƠNG III

(10)

Từ bữa Quý về nhà từ biệt cha mẹ, chị em đăng sáng ngày sau đi theo quan Kinh Lý La-Co lên Sài Gòn tiếp ở bồi với ông, thì Bồi báỉ Tồn xúc động cực điểm. Con ra đi ông đứng ngoài ngó theo, nước mắt chảy ròng ròng chớ không dạn dò con được một tiếng.

Quý ra lộ bị vướng rào che khuất dạng, ông Bồi lau nước mắt rồi đi thẳng vào trong buồn nảm thiêm thiếp mà tưởng nhớ tới con. Đến ngày nay ông mới nhận thấy tội lỗi của ông, lỗi đạo làm chồng, lỗi đạo làm cha, lỗi với người chết, lỗi với kẻ sống. Nhưng biết lỗi thì đã trễ, mọi việc đều hư hỏng, thì có khóc mà chịu, chớ làm sao mà sửa chữa bây giờ.

Đến chiều cơm dọn ra rồi thằng Sen vô đỡ mừng kêu cha ra ăn cơm. Ông Tồn nói không đói, ông biểu nó ra ăn với má nó đi. Bà Mùi phải vào mời một lần nữa, cực chẳng đã ông phải ráng ra ăn nữa chén rồi buồn đũa đi uống nước. Ông bước ra lộ đứng ngó mông, ngó cái gò mả trong sở đất hương hỏa nằm ngang nhà, trong gò ấy có mồ của cha mẹ và mồ của vợ trước là má của con Mỹ với thằng Quý nữa. Từ hồi chiều ông buồn rầu đau đớn bây giờ thấy mồ mả vợ, ông thêm hổ thẹn vô cùng. Ông ngồi trên lè đường gục mặt nghiêng tai, ông tư tưởng người xưa, rồi dường như ông nghe hỏi: “Tôi chịu cực nhọc, tôi ráng cần kiệm mua thêm ruộng đất để cho mình có đủ huê lợi mà nuôi con ăn học, đến nỗi nó phải đi ở đợ mà nuôi sống?”

Ông Tồn khóc thầm. Ông muốn chết phứt cho xong, chết đặng dứt phiền não, chết đặng cuống cữu tuyền tìm cha mẹ và tìm vợ hiền mà chịu lỗi.

Ông khóc một hồi rồi tính kiếm người quen với vợ trước mà đàm đạo, trút bầu cay đắng cho nhẹ bớt nỗi lòng. Ông nhớ vợ Ba Thới là chị em thân thiết với vợ ông hồi trước. Từ năm trước chồng chị ta chết có lẽ cũng buồn như ông bây giờ vậy đi vô thăm chị ta đặng than thở việc nhà cho đỡ đôi chút.

Trời tối đã lâu rồi. Nhưng nhờ mặt trăng đã lên cao nên dọi xuống đường sáng lòa. Ông Tồn chậm rãi đi vô ngã ba Suối Cạn. Thấy trong quán dì Ba Thới cửa chưa đóng, đèn còn sáng trưng, ông mới ghé vào.

Con Hường đương nằm trên quán nói chuyện chơi với mẹ, nó nghe động đất, thì ngóc đầu ngó ra, nó thấy ông Bồi báỉ Tồn thì lật đật kêu mà nói: “má, có ông Bồi báỉ vô kia má”.

Dì Ba Thới lờm còm ngồi dậy hỏi: “Có việc gì hay không mà anh vô tới giữ vậy?”

Ông Bồi báỉ nói: “Tôi thấy trăng sáng nên thả đi chơi một chút, chớ có việc chi đâu”

Dì Ba Thới mời ông ngồi, biểu con đi nấu nước đặng chế trà uống. Ông Bồi bước lại cái võng mà nằm. Dì ba nói: “Hồi chiều cháu Quý có vô từ giả mẹ con tôi đặng sớm mai nó lên Sài Gòn với qua Kinh Lý. Tôi cầm ở lại cơm chơi đến gần tối nó mới về. Con Hường tính khuya nó ra cho sớm đặng đón mà đưa cháu Quý lên xe”. Ông Bồi nằm êm không nói chi hết.

Dì Ba nói tiếp: “Tôi nghiệp quá. Nó đi nó gượng làm vui chớ tôi dòm sắc mặt nó biết nó buồn. Mới 16, 17 tuổi mà phải bỏ nhà, bỏ cha bỏ chị, đi lập thân. Mà lập thân lại ở bồi cho Tây, chớ không phải làm nghề gì sang trọng, thì vui làm sao được”

Ông Bồi cũng vẫn lặng thinh.

Dì Ba nói nữa: “Tôi có hỏi nó vậy chớ đi theo quan Kinh Lý như vậy nó tính chừng nào về hay không. Nó nói nó đã kiên quyết bước chun vào đường đời đặng lặn mà lập thân; trời khiến nó đi bao lâu, đi tới đâu tùy ý trời định, nó không biết trước được. Nó nói như vậy, sợ nó không trở về đây. Nó có nói với anh chừng nào nó về hay không?”

Ông Bồi đáp cụt ngùn: “Không”

Dì Ba biết ông đương buồn về gia đạo nên dì không dám nói chuyện Quý nữa.

Hường bung ra một cái tách với bình trà để trên bàn. Dì Ba bước lại trán tách rót trà rồi mời ông Bồi dậy uống một chút trà nóng ấm bụng.

Bây giờ ông Bồi mới chịu ngồi dậy rồi mạnh mẽ đi lại cái bàn bung tách trà nóng rót uống một hơi. Hường ngồi trên ghé đê dựa tủ kiến đưng bánh mà bán, có ý lóng nghe hai người nói chuyện về Quý đi Sài Gòn. Té ra dì Ba trở mái hỏi:

- Mùa này lúa miệt Càng Long mình đây nghe nói trúng dữ lắm phải hôn anh?

- Trúng.
- Lúa trúng còn vái cho cao giá đặng đỡ khổ cho con nhà làm ruộng, nhứt là mấy ông điền chủ nhỏ.
- Đỡ cho ai, chớ mấy người thiếu hụt đã lấy tiền trước của chành hồi tháng 7 tháng 8 bây giờ phải đóng lúa chành theo giá rẽ mạt, bởi vậy có hưởng được giá cao đâu.
- Tại mình lấy tiền trước thì phải chịu, chớ biết làm sao. Năm nay anh có lấy tiền trước của chành hay không?
- Làm sao mà khỏi được. Tôi lấy của Duy Xương 200 tạ, của Kỳ Tường 200 tạ nữa, tới mùa phải cân cho 2 chành hết một ngàn 200 thùng rồi.
- Ruộng của anh cho mướn bao nhiêu lúa?
- Một ngàn 600 thùng.
- Vậy thì còn 400 thùng, làm sao mà đủ trong năm tới.
- Xài mới khi họ! Còn mấy mối nợ khác nữa, 400 thùng lúa đó bán không đủ tiền lời, có dư đâu mà tính xài.
- Trời ơi! Vậy rồi làm sao?
- Tới đâu hay tới đó chớ biết làm sao.
- Nguy quá, vậy mà anh không lo, cứ thả đi chơi hoài.
- Năm nhà nhớ nợ nần không chịu nổi, nên tôi phải đi cho khuây lãng, chớ có phải tôi mê sa bài bạc đâu dì.
- Anh đi thết càng đỡ nợ thêm nữa chớ.
- Tôi nghĩ lại, nguy đây lỗi tại mẹ thằng Quý hết thầy.
- Chỉ mất đã 13, 14 năm rồi, chỉ có làm hư hại đâu mà anh đổ thừa cho chỉ!
- Thì tại nó chết nó bỏ tôi, nó làm tôi buồn rầu, đi chơi ta bà bậy bạ, nên gia đạo mới rối, nghiệp mới hư đây.
- Thiệt đang làm ăn xần xẩn, mua ruộng đất, ra làm làng, ai cũng đoán vợ chồng anh sẽ làm giàu lớn. Thành linh chỉ bỏ anh mà đi theo ông bà, nên mới hư hại. Chớ nếu chỉ sống cho tới bây giờ tôi chắc ruộng đất của anh đã lên tới cả trăm mẫu, con Mỹ đã gã lấy chồng, thằng Quý được học thêm nữa, có đâu phải ra thân ở đợ cho Tây đặng nhờ mảnh áo chén cơm.
- Thôi đừng có nhắc tới thằng Quý nữa, dì ơi! Ừ hồi chiều tới giờ tôi muốn chết phứt cho rồi.
- Anh chết gia đạo của anh càng nguy thêm nữa. Anh phải sống mà lo sắp đặt lại cho yên ổn cho thành thoi chớ.
- Sắp đặt cách nào đâu dì nói cho tôi nghe thử coi?
- Tém dẹp cho gọn ghẽ, trả dứt nợ nần còn lại bao nhiêu thì liệu cơm gắp mắm, mỗi năm cứ ngó số trâu mà định xuất, gói ghém cho chặt chĩa, làm như vậy thì được chớ gì. Anh mới 50 tuổi, chưa già gì lắm, anh còn đủ ngày giờ mà sắp đặt việc nhà lại đặng hưởng thành thoi sung sướng với người ta. Kia ông cả Đồng ổn có một mẫu ruộng với một mẫu trên giồng, mà ông khéo lo nên ruộng đủ lúa ăn, giồng có huê lợi, đủ đi chợ, quanh năm ông thông thả vô cùng. Anh có tới hai ba mẫu giồng lại thêm gần 50 mẫu ruộng lẽ thì anh phải dư dả, phải ra mặt “ người có cơm tiền”, tại sao mà anh phải thiếu hụt đến mang nợ mang nần? Anh phải suy xét lại tại duyên có nào mà làm cho việc nhà anh phải suy sụp. Hễ tìm ra mối hại anh phải dẹp phứt nó đi, thì tự nhiên anh hưng vượng lại có gì đâu.

Ông Bồi Tồn bỏ đi lại võng nằm nữa, nằm nín khe. Di Ba Thới nói chuyện thì ông ù hử vằn chùng, ông không muốn nói ông cũng không muốn nghe. Cả một hồi, ông đứng dậy từ già mẹ con dì Ba Thới mà về.

Mẹ con Ba Mùi đã ngủ rồi, duy con Mỹ còn ngồi vá áo để cửa mở coi cha có về thì vô.

Ông Bồi về nhà, không dám ngó con; ông đóng cửa lại rồi xâm xâm đi lại cái giường của thằng Quý ngủ hồi trưa mà nằm.

Con Mỹ vá áo rồi, thấy cha nằm im lìm, trông cha đã an giấc nên nó dẹp đèn đi ngủ.

Ông Bồi Tồn có ngủ được đâu. Ông nằm lim dim trong trí cứ nhớ hình dáng Quý hồi chiều, bên tai cứ nghe những lời của dì Ba Thới nói hồi nãy.

Thình lình giữa đêm khuya vắng vẻ, có một chiếc thuyền đi dưới rạch phía sau vườn, chèo bỏ mái nghe rột rạt, rồi lại có người lại cất tiếng lên mà hát:

*Mẹ còn gót đỏ như son.*

*Từ khi mẹ mất, gót con mới dẫm bùn.*

Câu hát ác liệt quá! Ông Bồi đương buồn tủi, nó còn gọi mạch sầu, làm cho nước mắt ông tuôn ra đầm dề.

Đến khuya ông thấy con Mỹ thức dậy sớm rửa mặt thay đồ, rồi trời hừng sáng nó mở cửa nhè nhẹ mà đi. Ông thường nhớ bữa mặt trời mọc một lát rồi Mỹ mới đi chợ. Bữa nay nó đi sớm, chắc là nó ra chợ đặng đưa em nó lên xe. Ông Bồi muốn đi, ông đã ngồi dậy, mà rồi ông nghĩ gặp con nữa ông phải nói chuyện gì; thấy mặt con ông càng thêm tủi nhục, càng thêm thẹn thùa, chớ không có ích chi hết. Nghĩ như vậy rồi ông nằm lại, gác tay qua trán, nước mắt vẫn chảy hoài.

Chừng Mỹ đi chợ về, mẹ con Ba Mùi mới thức dậy. Bây giờ ông Bồi mới đi rửa mặt rồi đi luôn ra sau vườn coi chú Tiên làm cỏ. Ngồi lại ăn cơm, Ba Mùi thấy ông sắc mặt dàu dàu, không muốn nói chuyện, không ngó vợ con, chị ta biết chồng buồn vì sự Quý đi, nên chị ta không dám nhắc tới. Ăn cơm xong rồi ông Bồi kiếm chỗ mà nằm nữa, không tính đạo xe đi chơi như thường bữa. Ba Mùi thấy vậy chị ta cũng không dám đi.

Mấy bữa sau ông Bồi cũng lục đục ở nhà hoài, không muốn đi đâu hết. Nhịn bài tới năm sáu bữa Ba Mùi chịu không nổi nữa, nên ăn cơm rồi chị ta làm gan lấy dùi mà đi. Ông Bồi ngó thấy, nhưng ông không nói gì hết.

Bữa sau, lối nửa buổi sớm mai, có ông Hương sư Bền ở Mỹ Trường ghé nhà thăm ông Bồi bá Tồn. Hai ông nói chuyện mùa màng, hỏi thăm ấm lạnh, rồi Hương sư Bền mới hỏi qua việc nhà của Bồi bá Tồn. Ông hỏi ông Bồi được mấy người con, người nào được bao nhiêu tuổi. Ông Bồi tỏ thiệt người vợ trong đã mất có để lại cho ông con Mỹ là gái đầu lòng năm nay được 19 tuổi, với đứa con trai mới 17 tuổi. Ông chấp nói với người sau đó sanh thêm một trai đã được 9 tuổi.

Ông Hương sư Nhiều mới nói ngay ra rằng thầy giáo Lễ, dạy tại trường Giồng Ké, cậy ông đến muốn tỏ ý cầu thân hỏi thăm tuổi của Mỹ và xin định ngày cho xuống coi mắt.

Ông Bồi suy nghĩ rồi khiêm nhượng nói Mỹ còn khờ khạo, phần thì mồ côi mẹ sớm quá nên thiếu bề dạy dỗ, bởi vậy sợ lấy chồng sợ làm dâu không kham.

Ông Hương sư nói Giáo Đồ mới 22 tuổi vốn là con út của thầy Bang biện Sung ở trên Vũng Liêm. Cha đã mất mấy năm nay rồi, bây giờ còn mẹ già ở giữ nhà thờ, bà là một người hiền đức nên làm dâu không khó gì. Huống chi giáo Lễ đi dạy học hễ cưới vợ thì dất vợ theo đặng lo cơm nước, có để vợ ở nhà đâu mà sợ vợ làm dâu.

Hai ông bàn cãi một hồi rồi thỏa thuận bữa sớm mời chúa nhật sắp tới đây ông Hương sư sẽ đem mẹ con thầy giáo Lễ xuống coi con Mỹ, xuống coi một chút rồi về, khỏi đãi cơm nước chi hết.

Ông Hương sư Bền về rồi, chừng vợ chồng ông Bồi ngồi ăn cơm với hai con. Ba Mùi mới hỏi khách Mỹ Trường đến tính việc chi mà nói lâu dữ vậy. Ông Bồi cho hay Giáo Lễ dạy trường giồng Ké, cậy ông Hương sư Bền làm mai xin cưới con Mỹ, hẹn chúa nhật này giắt mẹ con giáo Lễ xuống coi mắt con Mỹ. Ông dặn vợ phải sắp đặt đặng bữa đó tiếp khách cho đàng hoàng và dặn con phải bận áo quần sạch sẽ đặng ra chào khách.

Ba Mùi nghe nói chồng coi con Mỹ thì than: “Cha chả ông gã con Mỹ thì cụt tay, còn ai lo cơm nước, ai coi sóc trong nhà nữa?”

Ông Bồi Bá nổi giận nên trợn mắt nói lớn: “Tính bắt nó làm mọi măn đòi hay sao? Con gái hễ tới tuổi người ta muốn cưới nếu mình coi phải chỗ thì gã cho nó có đôi bạn mà làm ăn. Nếu mình tham công tiếc việc không chịu gả, để nó lỡ thời rồi vác bán chi ai được?”



Vợ chồng ở với nhau hơn 10 năm, ông Bồi mới nồ nạt lần thứ nhất. Nhưng mà Ba Mùi không nao núng: chị ta xụ mặt mà đáp liền: “Tôi nói chuyện mà nghe chớ con ông, muốn gã chừng nào, gã cho ai ông gã. Tôi đâu dám cản trở”.

Ông Bồi nghe ba tiếng “con của ông”, thì ông châu mày trong lòng phiền lắm, nhưng nếu nói ra thì có chuyện sẽ rắc rối, mà không có chỗ hay, bởi vậy ông liếc mắt ngó con Mỹ rồi ăn riết cho mau hết chén cơm đang đứng dậy mà đi cho khuây lãng.

Tuy Ba Mùi cự nự, song gần tới chúa nhật chị ta cũng biểu chú Tiễn dọn dẹp, lau chùi trong nhà, quét hốt ngoài sân, đầu đó đều sạch sẽ. Chị ta cũng lo sắp đặt trà nước, coi sửa soạn cho Mỹ, nên bữa Hương sư Bền dắt mẹ con thầy giáo Lễ đến nhà thì Mỹ bung trà bung nước ra mời khách đàng hoàng, không làm lỗi chỗ nào cho người ta có thể chê được.

Chừng khách về, ông Bồi đưa ra tới cửa ngõ thì ông Hương sư đứng lại nói nhỏ với ông Bồi: “Để thầy giáo về tính lại với bà Bang coi sao rồi tôi sẽ trả lời”.

Ông Bồi gật đầu. Ba người khách lên xe ngựa mà về.

Ông Bồi đi chậm rãi về nhà, ông thâm nghĩ thầy giáo Lễ tướng mạo nhu mì, con bà Bang biện, nói chuyện hòa nhã; nếu người ta xin cho bước tới thì mình gã cũng được. Ngặt hễ chịu gã thì phải sắm đồ đạc cho con, phải lo làm đám cưới, tốn hao đến một hai ngàn coi mới được. Tiễn ở đâu? . . .

## CHƯƠNG IV

(11)

Chồng đến coi con Mỹ làm cho ông Bồi Tồn phải bối rối mấy bữa rày. Ông bỏ dẹp hết cuộc bài bạc và đá gà; ông cũng tạm quên đi việc Quý theo ở bồi cho quan Kinh Lý; ông chú ý về sự gã con Mỹ cho thầy giáo Lễ đặng cho nó khoẻ tâm thân.

Gã con lấy chồng thế nào cũng phải tốn một hai ngàn. Chớ làm xập xệ coi sao được. Minh mắc nợ thì mình biết, chớ thiên hạ ai cũng biết mình là một vị điền chủ, một người có cơm tiền. Vậy mình phải may thêm quần áo, sắm mùng mền cho con. Dầu mình có đòi áo đòi nữ trang, đòi tiền đồng đi nữa, mình cũng phải sắm thêm cho con chút đỉnh vàng, đặng nó đeo về nhà chồng cho đỡ thẹn, với chị em bên chồng. Nội việc sửa soạn cho con đã thấy tốn cả ngàn rồi. Mà mấy năm nay con Mỹ cực khổ hết sức, ngày lấy chồng mình tốn với nó một ngàn không đáng hay sao? Đáng lắm. Dầu nó không có công lao gì trong nhà này, khi nó lấy chồng, mình là cha mình cũng phải lo, phải cho nó tiền không được phép tiếc với con.

Còn làm đám cưới, mình là điền chủ, lại làm tới chức Bồi bá trong làng, thế nào gã con mình cũng phải nhóm họ, phải mời hương chức Mỹ Huê Mỹ trường, An Trường là những người mình thù tạc thuở nay: nếu không mời đủ chắc người ta phiến trách. Mời đủ thì phải mua một con bò với vài con heo. Mặc dầu được thiệp mời đám cưới thì khách thường đi là rượu, bạc tiền, lại hề đánh bài hốt me thì chủ nhà lấy tiền xâu nữa, nhưng mà cũng phải dự phòng một ngàn mới đủ mua bò, heo, đồ nấu bánh trái, rượu trà.

Ấy vậy dầu tiện ăn, làm gọn ghẽ thế nào, cũng phải có hai ngàn đồng mới đủ.

Làm sao mà có? Lúc cho mướn ruộng mùa này, mình phải bạc trước của hai chành, mình phải cân lúa cho họ mà trừ, còn dư có ba bốn trăm thùng, đủ ăn tết là may, dầu lúa có giá mình bán cũng không được một số tiền lớn.

Ngày đó ông Bồi cứ đi ra đi vô mà tính hoài, tính coi phải làm cách nào cho có tiền. Mắc nợ đã sáu bảy ngàn rồi, bây giờ vay nữa ai dám cho thêm. Mà dầu họ cho vay thêm, rồi mình lấy chi mà trả. Số vay thêm lớn thì số tiền lời cũng thêm nhiều. Số lúa cho mướn ruộng không tới hai ngàn thùng, theo giá lúa hiện thời bán hết bán hết cũng chưa đủ tiền trả lời, có đâu trả vốn cho được.

Đến trưa ông nằm vác tay qua trán mà tính nữa. Ông sực nhớ mấy lời của dì Ba Thới nói đêm nọ, ông mỉm cười châu mày. Dì Ba Thới khuyên nên tén dẹp cho gọn ghẽ, nên trả dứt nợ nần, rồi còn lại bao nhiêu thì liệu cơm gắp mắm cho khỏi cực lòng nhọc trí. Tán dẹp bằng cách nào? Chỉ có cách bán ruộng mà trả dứt nợ. Mười hai mẫu ruộng không thể bán được. Có bán thì hoặc bán 13 mẫu của cha mẹ cho đứng hộ hồi trước, hoặc bán 25 mẫu của má con Mỹ dằng dục có tiền mà mua sau.

Cha chả, mà bán 13 mẫu của cha mẹ mua cho thì uổng vì ruộng tốt, còn bán 25 mẫu của vợ xúi mua thì tủi hổ với người khuất mặt quá, làm sao mà bán cho đành.

Tuy ông Bồi tiếc sự nghiệp nên viện nhiều lẽ mà bác lời khuyên của dì Ba Thới, song mấy ngày sau ông suy nghĩ tới xét lui thì chỉ có cách bán ruộng mới giải nguy.

Một buổi sáng sớm ông cỡi xe máy vô giồng thăm vợ chồng Sáu Thị đã có mướn ruộng mặt của ông làm 3 năm mới mãn hạn, mùa rồi đã quen biết nhau nên dễ nói chuyện, ông ướm thử coi Sáu Thị muốn mua ruộng của ông hay không. Sáu Thị hỏi phần ruộng nào, bán giá bao nhiêu. Ông nói trong hai phần, một phần 13 mẫu ở Mỹ Huê và một phần 25 mẫu ở Mỹ Trường, muốn mua phần nào cũng được, nhưng phần nào cũng tính mỗi mẫu 600 đồng ông mới bán. Sáu thị chê mắc, tỏ ý muốn mua số 25 mẫu cho gần đất của anh ta, nhưng nói nếu tính giá 400 đồng mỗi mẫu thì mới dám mua, chớ giá cao hơn nữa thì không mua nổi. Ông Bồi nói lúa cao giá, tự nhiên đất phải bắt giá lên cao. Ông khuyên hãy suy nghĩ lại, nếu không chịu mua theo giá ông định thì ông sẽ bán cho bà Chánh Bái vì bà cũng đương kiếm ruộng mà mua.

Ông Bồi biết thế nào Sáu Thị cũng phải trả thêm, nên ông về nhà tính nằm chờ, vì bán ruộng đất chớ không phải bán cá tôm mà vội lắm.

Cách mấy bữa Sáu Thị ra trả 450 đồng một mẫu. Ông Bồi không chịu cứ đòi 600.

Ông Hương sư Bền nhơn dịp ra chơi ghé thăm ông Bồi. Ông nói mẹ con thầy giáo Lễ đi coi con Mỹ, thì mẹ con đều ung bụng lắm nhưng đợi ít bữa kiếm thầy coi tuổi rồi sẽ nhưt định.

Cái tin ấy thúc dục ông Bồi phải quyết bán ruộng, không nên tiếc. Ông tính nếu bán với giá 450 đồng thì sở nhỏ được có 5. 850, không đủ trả nợ, còn sở lớn được 11. 250 đồng, trả nợ rồi còn dư được ít ngàn. Ông mới quyết bán sở lớn, đáng có dư tiền mà lo gã con lấy chồng. Nhưng ông cũng phải ráng nài thêm đặng bán cho được cao giá, cao nhiều mới khỏi tiếc.

Chờ hết mấy ngày mà không thấy Sáu Thị ra trả thêm, ông phải mò vô mà nói dối, sở ruộng 25 mẫu có bà chủ Tư trả 13 ngàn rồi, nếu không ông sẽ bán cho bà chủ Tư, Sáu Thị mới làm giàu nên phải mua ruộng, nghe như vậy sợ người ta giành, nên ráng trả lên tới 12. 300 đồng thành mỗi mẫu hơn 550 đồng, bởi vậy ông Bồi chịu bán. Hai đảng hẹn ngày rồi đi với nhau ra làng làm giấy tờ và chồng tiền bạc.

Ông Bồi nghĩ sở ruộng này hồi trước ông mua có 8000. hưởng huê lợi 10 năm, bây giờ ông bán 13. 200 đồng, thì lời 5. 200 đồng quá sướng, không có hại mà tiếc. Ông trả nợ nần dứt hết rồi, còn dư đến 5 ngàn, hết lo không tiền mà làm đám cưới cho tử tế.

Ông Bồi bán ruộng mà trả nợ, ông giấu kín không cho ai biết, nhưt là ông không nói cho vợ con trong nhà hay. Nhưng vì phải ra làng làm giấy tờ, tự nhiên xóm làng đều hay biết, làm sao mà giấu cho nhem.

Ba Mùi thấy chồng tuy không thêm đi đánh bài và đá gà nữa, song chị ta đi mấy lần, chồng chẳng chẳng hề ngăn cản hay rầy rà. Chị ta được trớn nên trở lại thói quen. Bây giờ bữa nào ăn cơm sớm rồi cũng che dù mà đi, khi đi ra chợ, khi đi vô giồng.

Ông Bồi mắc buồn về việc nợ, bởi vậy Ba Mùi đi hay về ông không thêm hỏi tới, dường như ông ngán con người đã gieo cái buồn với cái lo cho ông ngày nay. Tuy không nói ra, song thấy mặt vợ thì ông lạnh ngắt trong lòng, vì vợ mà con ông phải đi ở bời, ruộng ông phải về tay người khác.

Nay ông đã tém dẹp nợ nần xong rồi, ông quyết chủ tâm lo cho con, lo tổ chức đời sống mới cho thân ông được yên, trí ông được khỏe, vợ ông muốn bà ta tự ý, ông không ngăn cản làm chi.

Ba Mùi đánh bài ít bữa rồi tự nhiên hay việc ông Bồi bán 25 mẫu đất trong Mỹ Trường cho Sáu Thị, bán khá giá quá, bán được tới 13. 200 đồng. Ông trả dứt nợ nần rồi, bây giờ ông thành thoi lắm.

Tối lại Ba Mùi thỏ thẻ với chồng:

- Người ta nói ông bán sở ruộng Mỹ Trường rồi phải hôn?
- Bán rồi.
- Sao lại bán?
- Mắc nợ lấp đầu, phải bán mà trả nợ chớ sao.
- Bán rồi còn đủ huê lợi đâu mà xây xài?
- Không đủ thì nhịn đói, chớ để ruộng mà con trai tôi phải đi ở đợ con gái tôi phải cực khổ lang thang thì để ruộng làm gì.

Ba Mùi khôn ngoan, nghe hơi hám thì biết ông chồng bắt đầu hỏi hận về cuộc vợ chồng; nếu mình kiếm lời mà chữa lỗi, sợ e sanh sự cãi vả rồi rầy rà; chi bằng ả núp cho qua luồng giồng gió rồi sẽ yên tịnh lại. Chị ta lặng thinh bỏ đi ngủ đặng chấm dứt câu chuyện cho êm.

Cách chừng nửa tháng, ông hương sư Bền ghé nhà thăm ông Bồi bái Tồn lần nữa. Ông Bồi bây giờ có sẵn bạc tiền, ông muốn gã con phứt cho rồi. Ông cho Hương sư gạ chuyện làm mai ra nói đặng ông ừ mà chịu gả. Té ra ông hương sư cứ kiếm chuyện khác mà nói dông dài, hỏi ông Bồi lúc này có chọi gà hay không, tiếc ông Bồi bán sở ruộng Mỹ Trường uổng quá. Ông Bồi bực trí nên phải hỏi thầy giáo Lễ xuống coi con Mỹ bộ thầy chê hay sao mà đã gần hai tháng rồi mà không thấy nói gì hết.

Hương sư Bền dụ một chút rồi mới đáp:

- Không. Thầy giáo chịu lắm, chớ có chê đâu. Ngặt coi tuổi không được; thầy coi mạng số họ nói hai tuổi sung khắc, không thể ở đời đời với nhau được, bởi vậy hai mẹ con thầy giáo mới đội, không dám bước tới.
- Sao không cho tôi hay trước, để bữa hôm có Ông Cả dưới Dừa Đỏ xin phép cho vợ chồng ông lên coi mắt, tôi sợ mịch lòng anh em tôi từ.
- Thầy giáo Lễ mới trả lời với tôi hai bữa rày đây. Sẵn dịp đi chợ tôi cho ông hay liền. Tôi biết ngoài này cỡ lẽ ông trông tôi. Thôi, không được tuổi thì chẳng nên gã bướng. Tôi sợ sau vợ chồng cần đặng làm buồn cho đôi bên, nên tôi không dám đốc vô.

Ông Bồi thất vọng, ông lừng lờ, không muốn nói chuyện nữa.

Chừng ông Hương sư về rồi, ông Bồi suy nghĩ ông phát nghi mẹ con Giáo Lễ muốn cưới con Mỹ là tại nghe mình có ruộng đất nhiều. Bây giờ hay mình mắc nợ nên họ thôi lui. Đó là do thường tình của thiên hạ nên sanh nghi mà thôi, chớ không có bằng cứ chắc chắn. Trong ít ngày lại nghe thầy giáo Lễ đã nói con gái Sáu thị trong giồng rồi, cũng ông Hương sư Bền làm mai. Bây giờ có đủ bằng cứ chắc chắn, mẹ con giáo Lễ ham giàu, bởi vì vợ chồng Sáu Thị chỉ có một đứa con đó mà thôi, con đó cũng đồng một tuổi với con Mỹ, mà vợ chồng Sáu Thị đã đứng bộ tới 80 mẫu ruộng, lại còn đương kiếm thêm nữa.

Ông Bồi bái Tồn đương buồn rầu về việc nhà, bây giờ ông còn ghét thế thái hơn tình hơn nữa, bởi vậy ông chán nản cực điểm, không còn biết vui vẻ với ai hết nữa. Ông ngó cảnh đời, ông chỉ thấy dơ dáy, tối tăm thấp hèn gian xảo. Người vợ là quả báo, sắp con là nợ trần, con người phải sống mà chuộc quả báo và trả nợ trần, chớ đừng tưởng sống để hưởng hạnh phúc gia đình, hạnh phúc ấy là hạnh phúc ảo mộng mà thôi, không bao giờ có thiệt.

Đến nước này còn ngại gì nữa mà không dám nhìn ngay vào khoảng đời ông vừa mới đi qua. Ông ăn ở với người vợ trước là Thị Tánh trót 16 năm, ông không biết hạnh phúc là cái gì, nhưng mà ông phải công nhận ông rất thông thả, khoẻ khoắn. Ông cũng chắm dứt bài bạc, đá gà như người ta, mà dầu ăn dầu thua ông cũng khỏi lo, vì mọi việc trong nhà đều có người vợ thế lo cho ông, năm nào rủi ông có thua năm ba trăm, thì nhờ sự cần kiệm khéo khôn của vợ nên có tiền chằm vô khỏi thiếu hụt, khỏi mắc nợ. Vợ thâu góp lúa ruộng dành dụm thế nào ông không biết tới, mà ông làm làng vúa vác vui chơi cũng mua thêm được 25 mẫu ruộng. Tuy ông cũng ham chơi như ai, nhưng về nhà ông thấy người vợ cần kiệm chắt mót từ đồng, ông không nở buông tay, ông thấy hai con thỏ thẻ dễ thương ông không đành luông tuồng bỏ nhà bỏ cửa.

Ngày vợ ông chết, ông không mắc nợ, mà trong nhà lại có vốn được vài ngàn. Chớ chi ông ở một mình mà nuôi con, đừng thêm cưới Thị Mùi thì dầu ông không biết cần kiệm như vợ trước mỗi năm ông có mướn 50 mẫu ruộng nhà để lấy huê lợi mà nuôi con, thì con Mỹ đâu đến nỗi cực khổ lang thang, thẳng Quý đầu đến nỗi không có tiền ăn học đến phải ra thân ở đợ.

Tại cưới Thị Mùi nên mới sinh họa, mới chơi bời luông tuồng mà đổ nợ nên phải bán sở ruộng của người vợ trước phí mồ hôi, hơi mệt, mới tạo ra được mà để lại cho chồng con.

Bây giờ mới nhận thấy:

*Làm người chớ tưởng nên người dễ  
Hưởng nghiệp đừng quên lập nghiệp gay.*

## CHƯƠNG V

(12)

Ông Bồi bái Tồn ở trong nhà thấy con ông buồn tủi, thấy vợ ông ưu phiền, ra ngoài đường gặp bạn làm làng, ông nghi người ta chê ông hèn hạ, có con không cho học, để cho ở đợ đặng ủi áo đánh giày cho người ta, thấy mấy điền chủ ông sợ người ta cười ông sa mê vợ nhỏ nên suy sụp đến bán ruộng bán đất.

Ông buồn rầu mà cứ ôm ấp trong lòng, không than thở với ai được, thành thử ông chán nản, hết ham muốn hết biết vui. Ông vướng một chứng bệnh trầm trệ mà ngậm ngậm, là bệnh tâm thần bệnh trí não.

Chớ chi ông có một người vợ hiền lành sáng suốt, hoặc có một người bạn thành thật thương yêu, biết tâm bệnh của ông bình tĩnh, làm cho tinh thần của ông phục hưng, thì có lẽ lần lần nguôi ngoai ông hết bệnh mà vui sống với đời như thiên hạ.

Ông mới quá 50 tuổi, sức khỏe chưa giảm suy, ruộng còn 25 mẫu, huê lợi mỗi năm có thể giúp cho nhà ông không dư dả, song cũng ảm no. Nếu ông biết sửa chữa đời của ông lại, bỏ dẹp cái quá vãng vì lầm lạc nên sanh buồn, rồi ông xây dựng cái tương lai khác hẳn, cái tương lai thiếu rục rở mà đầy ảm êm, thì khoảng đời sau chót của ông sẽ được vui vẻ thanh thoi hơn muôn ngàn người khác.

Ngặt cô Ba Mùi dốt nát ngu muội, giỏi nghề đánh bài tứ sắc, chớ không biết tâm lý, không hiểu đạo làm người vợ hiền. Cô biết xô đẩy cho chồng hư nhà sạt nghiệp, chớ không biết chồng mang tâm bệnh, mà dầu có biết đi chẳng nữa cô cũng chẳng biết làm sao mà cứu chữa.

Còn anh em quen biết ở trong làng trong xóm, thì ai cũng mắc tứ sắc hoặc mắc đá gà, họ lo cho phận họ còn không kham, họ có cần gì phải lo Bồi Tồn hay lo cho người nào khác. Ai giỏi mặc ai, miễn gà của họ ăn độ thì họ vui mừng. Ai suy sụp thì mặc ai, miễn họ có tiền mà ngồi sòng thì họ thỏa mãn.

Chỉ có Dì Ba Thới là người hay lưu tâm dòm ngó đạo nhà ông Bồi, mà mỗi lần ông ghé thăm thì dì cứ phiền trách ông, phiền ông không ngó ngàng đến hai con, trách ông để cho Ba Mùi rũ quén mà mê sa bài bạc. Người đó có thể chữa tâm bệnh cho ông được, ngặt cứ theo phiền trách ông hoài, mà phiền trách nhằm lý, bởi vậy ông vừa hổ thẹn, vừa kiên nể nên ông không dám đến mà phân trần nỗi lòng đau khổ của ông.

Chớ chi ông Bồi Tồn ở một mình trong cù lao giữa biển cả, không gặp người, không nói chuyện, thì có lẽ ông vui lấp được nỗi lòng vào cảnh trời nước mênh mông. Ngặt ông ở giữa xóm giữa làng, chung quanh ông ai cũng vui chơi, nhiều người nghèo khổ hơn ông mà họ vẫn tươi cười, có người thua khiếm nặng hơn ông nữa mà họ cũng không nao núng.

Chung chạ với đám người giàu cũng ăn chơi, nghèo cũng ăn chơi, tốt cũng vui cười, xấu cũng vui cười, lâu ngày chày tháng rồi không khí cũng cảm nhiễm, thời gian kéo dài, lần lần ông không thềm kể quấy phải làm chi, ông chấp chum làm theo người ta, trở vào lối cũ mà tìm thú xưa, ban đầu ông còn bợ ngợ ngại ngại, riết rồi ông bước mạnh tiến sâu, ngày nào ông cũng đi chơi như hồi trước.

Ba Mùi không dè chồng mượn vui chơi mà chôn lấp nỗi buồn, thấy chồng trở lại lối cũ đường xưa thì chị ta mừng thầm, mừng vợ chồng đồng bệnh đồng thuyền cho khỏi ai trách ai mà làm xào xáo gia đạo.

Sẵn có năm ngàn đồng bạc trả nợ còn dư, ông mua hàng mượn cho con Mỹ vài quần sấm cho nó được một đôi bông tai với một chiếc vàng chạm, còn bao nhiêu ông cất riêng để dành xuất phát trong nhà và bỏ túi đi chơi, không cho Ba Mùi biết tới.

Mãn mùa gà rồi, ông kiểm điểm tiền bạc lại, thì vừa ăn xài vừa đi chơi, ông chỉ hao có 300, mà số lúa ruộng mùa rồi ông còn nguyên tám trăm thùng ông gởi ngoài ông chành ông chưa bán. Cứ theo cái đà đó ông tiếp tục chơi đặng giải buồn, thì không hại gì mà phải lo ngại. Chỉ có nhiều đêm ông nằm êm, ông nhớ tới con Mỹ chưa có chồng, với thằng Quý đi đã hơn một năm rồi mà nó bật tin, không gởi thơ từ cho biết nó ở đâu.

Nhờ có đánh bài với đá gà mà ông Bồi Tồn quên hồi hận về sự phối hiệp với Ba Mùi, và cũng nguôi được sự bán ruộng mà trả nợ. Còn số phận của Mỹ với Quý, là di tích của người vợ hiền hồi xưa, hễ ông nhớ tới thì ông bát ngát trong lòng, ông khó chịu hết sức.

Trót mấy năm sau đó, ông muốn gỡ luôn hai mối sâu đó cho nhẹ bớt nỗi lòng, ông vùi thân vào chôn đồ đen, tính cạy bài bạc với gà chửa cái tâm bệnh nó cứ theo cấn rút ruột gan ông mãi. Ông chơi quá độ tự nhiên phải thâm thủng thua hết số bạc để dành trong nhà rồi ông tức giận nên vai mượn thêm để theo gỡ số thua. Chẳng dè sông này sang sông khác, bạc trước hụ bạc sau, bán ruộng được năm năm rồi bây giờ ông mắc nợ khác, số vốn đã lên tới bốn ngàn nữa, huê lợi ruộng không đủ mà trả tiền lời.

Ông Bồi Tồn ngó lại sau lưng ông thấy buồn hiu, còn ngó tới trước mặt ông thấy tối tăm mù mịt. Ông không chán nản như năm trước, bây giờ sức ông đã yếu nên ông bắt lo sợ, như người đi lạc trong chôn núi non, tình cờ gặp một hồ sâu thăm thẳm cản ngang trước mặt, bước tới nữa thì phải chết, thối lui thì không có đường. Vì lo sợ quá nên ông bệnh.

Bệnh của ông Bồi Tồn lần này không phải là bệnh tinh thần như lần trước, ông bệnh từ đầu óc cho tới ruột gan, rồi buồn nổi con, sợ nghèo cực, phụ thêm vô mà vật ông ngã quỵ, làm cho ông khi nóng khi lạnh, lúc mê lúc tỉnh.

Ba Mùi lo sợ lảng xăng, rước thầy hốt thuốc, ép ông ráng ăn cơm cháo sao cho mau mạnh, xin ông ráng sống với vợ yếu con thơ. Thiệt Ba Mùi tận tụy nuôi chồng, nhưng vì hoặc mạng số của bệnh nhân đã gần cùng, hoặc lương y không giỏi, định chứng không nhằm, nên thuốc càng uống bệnh càng thêm trầm trọng.

Đi Ba Thới nghe ông Bồi Tồn đau nặng đi lật đật ra mà thăm. Ông Bồi Tồn nhướng mắt thấy đi Ba là bạn thân của vợ ông ngày trước, thì ông đưa tay ngoắc lại gần, rồi dường như ông muốn dẫn dò việc chi, nhưng ông mệt mỏi quá nói không được, ông cứ lắc đầu chảy nước mắt.

Đêm đó ông Bồi Tồn làm xung rồi tắt hơi trên tay con Mỹ, nó ngồi trên giường ôm cha mà khóc kể, nghe rất thảm thiết đau thương.

Ông Bồi Tồn chết trong nhà không có tới một trăm đồng bạc. Ba Mùi phải chạy đi quờ mượn, lại nhờ làng xóm tiếp giúp và điều bái, nên đám ma của ông cũng được âm cúng, ông cũng được nằm một bên với người vợ trước, phía dưới chun mồ cha mẹ mà yên giấc ngàn thu.

Chôn cất ông Bồi xong rồi, Ba Mùi biết chồng có vay bạc của bà Chủ Tư trong ấp 8, mỗi năm cứ nhập lời thay giấy, nên không biết chắc số là bao nhiêu. Chị ta làm lơ giả như không biết.

Đến ngày đến thàng bà Chủ Tư ra mà đòi. Bà nói rõ theo giấy nợ thì số vốn là 4 ngàn với tiền lời 8 trăm nữa, cộng hết là bốn ngàn tám.

Ba Mùi than ông Bồi mất ông để lại không tới một trăm đồng bạc, bây giờ biết lấy chi mà trả nợ cho ông.

Bà Chủ Tư phải vào đơn tại Toà Hộ mà kiện rồi thi hành phát mãi sở ruộng 13 mẫu của ông Bồi đứng bộ tại Mỹ Huê, vì số 12 là ruộng hương hoá, còn nhà là nhà thờ bà thi hành không được.

Nhờ vậy mà nợ con Ba Mùi với con Mỹ còn nhà mà ở, còn 12 mẫu ruộng cho mượn lấy huê lợi mà đánh bài.

Từ đây Ba Mùi ăn chơi tuy không dám liều lĩnh như trước kia, song chị ta cũng được sống với cảnh đời thanh thoi, việc cơm nước có con Mỹ gồm lo, việc nặng nhẹ trong nhà có chú Tiền bao hết.

# PHẦN THỨ BA

## I

### THỨ NHON TÌNH

(13)

Mười hai năm qua. . . . Cậu Quý con của Bồi báí Tôn, lia cổ hương lật bật đã mười hai năm rồi. Thời gian ấy rất mau cho người dư ăn vui sống, mà rất chậm cho người chờ đợi ngóng trông.

Làng Mỹ Huê là chỗ chúng ta đã nhận thấy một lớp gia đình thảm sử, nay đổi tên là làng Mỹ Cẩm dâu “Huê” đẹp bỏ, mà “Cẩm” cũng chưa thấy dẹt ở ấp nào. Nhiều người già cả hồi xưa đã quá cố lần lần, nhượng chỗ lại cho hạng trai trẻ tấn công lên nổi nghiệp mà làm làng làm ruộng. Tuy vậy mà con giống dài theo lộ liên tỉnh vẫn còn chình ình đó, mấy cây dâu lớn ở trong đất ông Bang vẫn phơi nhánh mà hứng nắng mưa, cái quán dì Ba Thới ở ngã ba Suối Cạn mặc dầu đã được kêu là “tiệm”, song cũng bán bánh bán rượu như cũ.

Tiết tháng giêng là tiết vui vẻ hơn hết ở vùng Càng Long, vì ngoài đồng lúa đập rồi đương kinh kịch kéo về, nên trong xóm chỗ tụ hội đá gà, chỗ gầy sòng tứ sắc.

Buổi sớm mai, lúc ngoài 9 giờ, quang cảnh tiệm dì Ba Thới từ trong ra ngoài có vẻ náo nhiệt. Trong tiệm thì Hương Nhì, Út Tám Thâm, hai người ở lối xóm, đương ngồi đối diện nhau tại bàn tròn để giữa tiệm mà nhậu rượu, và nhậu và nói chuyện đá gà. Hai người năm nay đã già rồi, mà Út vẫn còn là Hương Nhì chớ chưa được lên Hương Nhứt, còn Thâm lại càng ốm thêm, râu lê thê không che kín cái miệng móm xòm được.

Ở trước tiệm thì dì Ba Thới đương kêu chị bán cá đồng ngừng lại biểu để gánh cá bên đường cho dì lựa và trả giá mà mua, có phó Hương hào Liếm, một người trai ở bên đầu cầu, với vợ trùm Sóc, nhà ở gần đó, xúm lại coi cá.

Dì Ba Thới năm nay đã gần sáu mươi, nên tóc bạc quá nửa phần, răng đã rụng cả chục cái nhưng sức vẫn chưa suy, bộ vẫn còn gọn gàng. Dì mua ba con cá lóc với năm con cá rô, rồi kêu con gái là Hường, đem rô ra trút. Hường đã được 27 tuổi, hình vóc đều đặn bộ tướng đình dàng, mặt nghiêm nghị chớ không **vúc vức** liến xáo như hồi nhỏ nữa; mà bây giờ nhan sắc như hoa nở hoàn toàn, nên có vẻ tươi đẹp hơn, cái đẹp thiên nhiên, không cần trang sức, nên trai thấy thềm thừa mà cung kính.

Hường vừa xách rô bước ra thì có một chiếc xe cam nhông lạ chở bàn ghế vun chùn, ở phía ngoài chợ chạy vô, đương chạy rồi lại ngập ngừng, dục dặc. Chùng tới ngang ngã ba Suối Cạn thì đậu sát lề, sếp phơ rờ máy một hồi nhẩy xuống với tên lơ phụ đỡ đầu máy ra coi. Chẳng hiểu máy trục trục chỗ nào, mà sếp phơ thò tay dứt vô máy một chút rồi kêu tên lơ xe tắt máy.

Kê đó có ba chiếc xe cam nhông khác, cũng chở đồ kinh càng, ở phía chợ Càng Long chạy vô một dọc. Người sếp phơ xe ngừng trước bèn ra đứng giữa đưa tay mà cản. Cả ba xe đều nối đuôi nhau mà ngừng, rồi ba sếp phơ lại phụ với bạn mà sửa máy cho xe thứ nhứt.

Thấy chuyện lạ, mấy người đàn bà bỏ cá dừng ngó. Hương nhì Út với Tám Thâm nghe rần rộ ngoài lộ cũng bước ra coi.

Ba chiếc xe đậu sau thì chở giường đồng, tủ kiến, với những vật gì không biết mà bao kín mít kỹ lưỡng lắm. Một người sếp phơ đương đứng ngoài hút thuốc. Dì Ba Thới kêu hỏi:

- Xe chở đồ của ai mà nhiều vậy cậu?
- Chở đồ quan Bác vật trên Sài Gòn cụ à.
- Chở đi đâu vậy?
- Ông cất nhà mới dưới Trà Vinh, nên mua đồ gởi đặng dọn nhà.
- Đồ tốt quá.
- Trời ơi! Đồ mua hơn một trăm ngàn đồng bạc, không tổ sao được cụ bà.
- Dữ hôn!

- Đồ Quý lắm mà?
- Quan Bác Vật đó giàu lắm hả?
- Tự nhiên. Nghe nói ông có vườn cao su, có ruộng, mà còn có ca phê nữa. Giàu to lắm mà!
- Ở Sài Gòn mà cất nhà dưới Trà Vinh làm gì?
- Ông có tiền bạc nhiều, ông muốn làm gì tự ý ông, mình biết sao được.
- Cậu ở với ông phải hôn?
- Không cụ. Máy xe này là xe của hãng vận tải. Ông mượn chở đồ cho ông hai ba lần rồi.

Phó Hương hào Liêm xen vô hỏi người sếp phơ:

- Chắc nhà mới của ông Bác vậy là cái nhà lầu đương cất ngang cây dầu một, gần tới châu thành đó chứ gì. Phải vậy hay không anh?
- Phải. Mà cái đèn chớ không phải cái nhà lầu. Cất theo kiểu đèn bên Pháp đẹp lắm, ở xứ mình ít ai biết kiểu đó. Chung quanh lại có miếng đất thiệt lớn, có xây hồ tắm, có xe đường trồng cây, trồng bông. Trong ít năm nữa cây lớn coi tốt lắm.
- Hôm tháng trước tôi đi Trà Vinh tôi có thấy. Hôm đó nhà cất chưa rồi.
- Chắc bữa nay rồi hết, nên ông mới mượn chở đồ dọn xuống chớ.

Vợ trùm Sóc nghe con khóc ở nhà nên lật đật chạy về dỗ con.

Hương nhì Út đứng coi sửa máy xe nghe phó Hương hào Liêm với người sếp phơ trầm trở nhà mới của quan Bác Vật, thì day lại nói:

- Hôm kia tôi đi đá gà dưới Bàn đạ, đi ngang qua đó tôi thấy nhà cất rồi mà. Đi ngoài lộ ngó vô coi tốt hết sức. Tôi chắc miệt Lục Tỉnh này không có nhà nào bằng. Phải vậy hay không anh sếp phơ?

Sếp phơ cương quyết đáp:

- Chắc như vậy. Thuở nay tôi chưa thấy nhà nào dưới Lục Tỉnh này tốt hơn.

Phó Hương hào Liêm nói:

- Vì nhà tốt nên họ đi coi dữ quá. Hôm nay mấy ông nhà giàu miệt mình rủ nhau đi coi kiểu. Nghe nói miệt Mỏ Cày. Cầu Kè cũng qua coi nữa. ”

Dì Ba Thới hỏi Liêm:

-Họ cho coi sao?

-Có lẽ cho chớ. Nghe nói có một người Pháp ở đ1o coi làm. Mình vô xin phép đi coi, mình có phá quấy gì mà không cho.

- Phải mình rảnh đi coi cho biết.

Dì Ba day lại hỏi sếp phơ:

- Mà quan Bác Vật tên gì vậy cậu?
- Tên Tây, tôi không nhớ cụ à.
- Á, té ra là người Pháp mà.
- Có lẽ. Tôi không biết mặt ông. Ông mua đồ hồi nào không biết; hãng biểu anh em tôi đem xe lại chở thì cứ chớ, có thấy ông đâu.

Xe sửa xong, 4 chiếc nối đuôi nhau mà qua cầu đặng thẳng xuống Trà Vinh.

Chỉ có Hường đã bung cá đi vô tiệm, còn mấy người kia cứ đứng ngoài lộ nói chuyện về cái đèn của quan Bác Vật mới cất.

Xe hơi dò đường Sài Gòn – Trà Vinh về tới nữa. Theo lệ thường xe này chạy mau lắm, cuốn bụi lên mù mịt. Mấy người muốn tranh bụi, nên lật đật đi vô hết, duy chỉ có chị bán cá gánh cá tẻ vô Suối Cạn.

Chạy gần tới ngã ba, xe lại tấp máy rồi rề rề ngừng ngang trước tiệm dì Ba Thới nữa. Dì Ba vui vẻ nói: “Bữa nay tiệm tôi hên quá, xe hơi ghé hoài”.

Mấy người đều tưởng có ai trong giồng đi Sài Gòn về nên xúm nhau lại cửa tiệm mà dòm. Một người đàn ông ở trên xe leo xuống, mình mặc một bộ đồ ka ki vàng cũ xì, đầu đội nón trắng lấm lem, tay có xách một giỏ mây nho nhỏ.

Dì Ba Thới nói lớn: “Ý! Quý mà !”



Hương nhì Út hỏi: “Quý nào?”

Dì Ba không trả lời. Dì Ba bước ra ngoài kêu mà hỏi: “Mấy năm nay, bây giờ mới về vậy hử?”

Xe hơi rút chạy. Quý xách giỏ vô tiệm, miệng cười ngón ngẹn, đỡ nón chào: “Dì Ba mạnh giỏi hả Dì Ba? . . . Chào mấy bà con”.

Dì Ba vui vẻ đáp:

- Ủ, mạnh giỏi. Cha chả con đi đâu lâu quá vậy con?
- Thưa, nghèo nên con đi kiếm cộng chuyện làm ăn.
- Dầu làm việc gì, lâu lâu cũng phải về thăm nhà chớ.
- Thưa, con ở xa, về không được.
- Ở đâu mà xa?
- Thưa ở cùng hết, ở Bắc, ở Trung và ở Lèo.
- Dữ hôn!

Hường ở trong chạy ra mừng:

- Anh Q. . u. . í!
- Ồ, em Hương! Em mạnh giỏi hả?
- Mạnh, còn anh?
- Anh cũng mạnh luôn luôn. Năm nay em có được mấy đứa con?
- Em chưa lấy chồng mà có con nổi gì! Năm cậu Bồi mất, anh có nghe tin hay không, mà sao anh không ve?
- Hồi cha anh mất anh không hay, sau lâu rồi anh mới hay.

Hương nhì Út hỏi Dì Ba:

- Phải con Bồi bái hay không?
- Thì nó chớ ai.
- Bất nhơn dữ! Đi hồi nhỏ, bây giờ về nó lớn đại, có biết đâu. Qua nhớ hồi trước em theo ở bồi với quan Kinh lý La-Co phải hôn em?

Quý kéo ghé ngời và đáp:

- Thưa, phải.
- Ở bồi không khá hay sao?
- Làm thàng nào ăn thàng nấy, khá nổi gì thứ ở bồi.
- Vậy thì về nhà làm ruộng rồi làm làng chơi chẳng là hay hơn.
- Ai có chí nấy.
- Em về thăm bà con chơi rồi đi nữa hay là ở nhà luôn?
- Tôi chưa nhứt định. Để rồi coi, như ở đây có công việc làm ăn thì tôi ở, còn như không có việc gì làm thì phải đi, chớ ở không thì lấy gì mà ăn.
- Ở đây thì làm ruộng, chớ có nghề gì khác được.
- Có lẽ buôn bán được chớ.
- Ủ, mà phải có vốn.
- Cha chả, khó tại chỗ đó.

Quý ngời không an, lộ sắc lo ra, dường như muốn nói chuyện với dì Ba, mà vì có khách lạ nên nói không tiện.

Quý nha nhồm muốn đi.

Dì Ba biết ý bèn thôi thúc Hương nấu cơm riết đặng dọn cho Quý ăn. Dì nói: “Con phải ở nhà đặng ăn cơm với dì, rồi sẽ về thăm nhà. Không gấp gì. Ở ăn cơm đặng dì hỏi thăm một chút”.

Hương nhì Út trả tiền rượu rồi rủ Tám Thám với Phó Hương hào Liêm vô áp tư đá gà.

Khách đi rồi dì Ba Thới biểu Quý xách giỏ mây để trên ván và cởi áo bành tồ cho mát. Quý vâng lời cởi áo móc trên cây đình đóng treo lịch, bây giờ chỉ còn bận áo cụt tay, lại sau lưng có vá một miếng bằng bàn tay.

Quý đi thẳng xuống nhà bếp kiếm nước rửa mặt, gội đầu vì đi xe hơi bụi bặm đóng đầy tai đây cổ. Hường vui vẻ múc một thau nước để trên ghế rồi vô buồng lấy khăn lông của mình thường đội đi ra vườn mà vắt trên thành ghế.

Quý lum khum gội đầu rửa mặt. Dì Ba và Hường đứng nhìn, mẹ con thấy quần tây vàng phai màu, **xuròi lai**, đôi giày đen mòn gót hết phân nửa, áo sơ mi đã khâu vá, lại đứt mất một nút, thì có lẽ tội nghiệp cho Quý nên buồn hiu.

Quý gội rửa rồi lấy khăn lông đi lại cửa sau đứng ngó ra vườn lau.

Quý vui vẻ nói :

- Vườn bây giờ không trồng gì hết. Em Hường lớn rồi chắc sanh tội làm biếng hay là vướng đi tứ sắc như họ chớ gì”.

Hường cười mà đáp:

- Trồng dưa hấu bán rồi hôm Tết. Tháng này nắng qua, trồng cực tưới lắm, nên em đợi mưa rồi sẽ trồng chớ.
- Vậy thì qua trách làm. Nãy giờ về đến đây, qua thấy dì Ba với em có mùi thong thả hơn hồi trước, quán đã thành cái tiệm, có hàng hoá nhiều, thì qua mừng lắm. Không biết đi của qua ở ngoài nhà với chị Hai qua và thằng Sen ra thế nào?
- Thân chị Mỹ khổ lắm anh ơi?

Quý châu mày, nghiêm mặt. Dì Ba nói tiếp: “Con bước ra đằng trước cho mát con, ra đây dì nói chuyện nhà cho con nghe”.

Quý trả khăn lông lại cho Hường, rồi đi theo dì Ba mà ra phía ngoài, tuy y phục lam lũ nhưng tướng mạo thanh nhã, tuy nước da đen đúa, nhưng có ấn tượng cao sang. Mà người ở chốn thôn quê như mẹ con dì Ba Thới đây, không có cặp mắt tinh đời thì không tài nào thấy vẻ thanh nhã hay nét cao sang ấy nổi.

Dì Ba mời Quý ngồi, rồi rót một tách nước trà nóng mời Quý uống. Dì kéo ghế ngồi ngang Quý mà hỏi:

- Con bỏ xứ mà đi từ ấy đến nay là mấy năm, con nhớ hay không?
- Mười hai năm.
- Tại sao con đi biệt, con không về?
- Con đã quyết chí đi lập thân thì về sao được?
- Hồi nãy con có nói với con Hường rằng con hay anh Bồi bái mắt, mà mắt lâu rồi con mới hay, phải vậy hay không?
- Thừa phải.
- Ai cho con hay?

Quý dụ dục một chút rồi mới đáp:

- Con có gặp một người ở Láng Thế nói với con.
- Ai vậy?
- Con quên.
- Gặp ở đâu?
- ..... Trên..... Lèo.
- Anh Bồi bái mắt năm Tý, năm nay đã 5 năm rồi.
- Mới 5 năm? Đau sao mà mắt vậy dì?
- Con đi rồi ảnh đau rề rề, ngày tối cứ ở nhà, ít đi đâu lắm. Mấy năm sau thấy ảnh ốm và già, chớ không có bệnh chi nặng. Thiệt đau thì ảnh đau có mấy bữa rồi mắt.
- Không biết đi con táng cha con chỗ nào?
- Thì chôn dựa má má con đó chớ chôn đâu. Dì nói sợ con buồn, chớ thiệt anh Bồi bái chết là tại ảnh rầu. Con đi rồi ảnh ăn năn, nên buồn rầu lung lắm. Ảnh không chơi bài như trước nữa. Ngặt ảnh yếu trí quá, không trị má thằng Sen nổi, nên con mề cứ bài bạc hoài. Gia đạo một ngày một thêm suy sụp. Ruộng cho mướn đã ba năm rồi, ảnh lấy lại làm, tưởng làm đặng gỡ nợ, té ra làm mà còn mắc nợ thêm nữa. Có lẽ ảnh liệu thể không kham, nên ảnh bán sớ ruộng 25 mẫu trong Mỹ trường mà trả nợ. Sau ảnh bị má thằng Sen làm cho ảnh bị mắc nợ một lần nữa. Ảnh buồn rầu ảnh bệnh. Ảnh mời

làng lập tờ di chúc chia ruộng hương hỏa với nhà thờ đều để cho trưởng nam là Phan Văn Quý đứng bộ. Chừng ảnh mất rồi, chủ nợ đứng lên kiện; họ thi hành sổ ruộng 13 mẫu, may nhà thờ với hương hỏa con đứng bộ, họ phát mãi không được, nên mới còn cho mẹ con thằng Sen hưởng mấy năm nay đó.

Quý nghe nói động lòng thương cha, nên ngồi khóc rầm rức. Quý khóc một hồi rồi nói:

- Còn bây giờ chị Hai con ở đâu?
- Nó cũng ở đó...Tội nghiệp nó lắm con ơi. Nó thiệt thà hiền hậu quá. Năm nó được 20 tuổi, anh Bò bái tính gả nó cho thầy giáo ở trên Giồng Ké. Coi mà chưa cưới kể người ta hay ảnh mắc nợ bán ruộng người ta hỏi đi, không thèm cưới. Từ ngày ảnh mất đến nay nó cũng ở đó, chớ biết đi đâu. Má thằng Sen là người không biết điều. Nhà là nhà thờ của con, ruộng là hương hỏa của con. Má thằng Sen ở nhà đó, thâm huê lợ ruộng đó, rồi mẹ con giành hết mà ăn xài, không cho chị Hai con đồng tiền hột lúa nào, bỏ chị Hai con rách rưới tội nghiệp hết sức. Nó ở đó thì như đầy tớ, mà làm công chuyện đặng ăn cơm chớ không có tiền công; lại còn bị hắt hủi mắng nhiếc tới ngày nữa.

Quý nghe tới thân phận chị cực khổ thì đau lòng xót dạ chịu không nổi, nên khóc và than: “Chị Hai con có làm tội gì mà trời hành phạt đến thế! Chị Hai con cực khổ từ thơ bé đến giờ! Cực khổ lâu quá rồi! Tội nghiệp biết chừng nào! Con thừa thiệt với dì, ngày trước con không được qua Cần Thơ mà học nữa, thì con có ý phiền cha con không thương con. Nhờ có dì nói lại, con được biết cha con không cho con học nữa là vì nhà suy sụp, chớ không phải tại cha con không muốn lo cho con, thì con hết phiền nữa, rồi con tự quyết phải xuất thân đi làm ăn, làm ăn đặng nuôi sự sống của con và đặng khỏi tốn hao cho cha con nữa.

Con đi biệt mười mấy năm, con thương nhớ cha mẹ, chị em, bà con, nhiều khi ăn ngủ không được. Nhưng mà con không lai vãng, lại cũng không thơ từ, ấy là vì đi lập thân, con quyết đạt cho được nguyện vọng. Chưa lập thân được, nếu trở về xứ e làm nhục thêm cho cha con; nếu gửi thơ từ sợ làm buồn cho những người thương con, chớ ích gì đâu. Bởi nghĩ như vậy, nên con để biệt tích. Ngày nay về đây, con mới hay cha con bị lợn sóng xa hoa dâm vật lôi cuốn ra khỏi đường chơn chánh mà rồi lại biết hồi tâm tự hối mà trở lại với gia đình. Nhờ dì nói con mới biết ở nhà cha con ăn năn đến nỗi ngày già hết an nhàn, hết vui vẻ, rồi gần chết lại còn lo lắng cho con, nên lập hương hỏa với nhà thờ cho con hưởng. Con có một người cha như vậy mà con không được thấy mặt nữa, thiệt con đau đớn vô cùng”.

Dì Ba Thới muốn an ủi Quý nên chận nói: “Hồi trước cứ lo cho mẹ cho con thằng Sen, không ngó ngang đến chị em con, thiệt dì hờn ảnh lung lắm. Chừng con đi rồi, dì thấy ảnh ăn năn, có ý lo cho con, thì dì hết phiền. Thôi, con cũng chẳng nên buồn lắm. Con người hễ già thì phải chết, chớ lột da mà sống hoài hay sao. Con đi mười mấy năm nay, vậy mà con đã có vợ con hay chưa? Đã có lập gia cư ở đâu hay không?”

Quý đương ngồi lo ra nên không nghe hai câu hỏi của dì Ba. Một lát chàng nhớ lại, mới vội vã trả lời:

- Thừa không. Con mắc lo lập thân, nên không có tính tới việc vợ con. Thừa dì, không biết thằng Sen bây giờ nó làm nghề gì?
- Có làm nghề gì đâu. Thấy nó đá banh và thả theo mấy trường gà vậy thôi.
- Không biết nó học đến bậc nào?
- Thấy nó học trường Càng Long được ít năm, rồi từ ngày anh Bồi mất, thì nó ở nhà, chớ không có đi học đâu nữa.
- Học ít quá, lại không làm nghề gì hết, rồi làm sao nuôi sống?
- Thì cho mướn ruộng hương hỏa của con đó mà ăn với nhau. Hương hỏa đến 12 mẫu chớ phải ít sao?
- Còn dì con thì cũng chắc đánh bài hoài, bỏ tật đó kkkhông được?
- Dễ bỏ hôn? Trở về già, con mê chuyên rờn nghề bài bạc, nhiều khi đánh cả đêm nữa chớ.

Hường dọn cơm rồi bước ra thưa cho mẹ hay. Dì Ba liền đứng dậy biểu Quý: ”thôi đi ăn cơm con, ăn cơm rồi về thăm nhà một chút”.

Ba người ngồi lại ăn cơm, Quý thấy Hường bây giờ nghiêm trang, tề chỉnh, đã có hình dạng phụ nữ hoàn toàn, chớ không phải liến xáo vức vác như hồi xưa nữa; lại nhớ hồi nãy Hường nói chưa có chồng con, thì lấy làm lạ bèn hỏi Hường:

- Em Hường, mười hai năm nay em ở nhà em làm việc chi vậy?
- Anh hỏi kỳ quá. Em giúp má em mua bán và trồng tía vậy thôi, chớ đàn bà con gái mà làm việc chi được.
- Té ra trót mười mấy năm nay em cứ an lòng mà sống im lìm lặng lẽ, không sóng gió, mà cũng không vinh quang, không lo buồn, mà cũng không vui vẻ; thế mà em cũng thấy thỏa thích, không ước mong điều chi nữa hay sao?
- Người ta hằng nói: “Vô sự tiêu thần tiên” Em được vô sự, vậy em còn mong điều chi nữa.
- Chà chà! Lớn rồi em biết nói chữ, mà lại nói giọng triết lý, thiệt qua không dè.

Đì Ba Thới cười mà nói: “Con đi rồi, đì muốn cho con Hường biết rành tiếng mẹ đẻ đặng biên chép chút đỉnh. Đì cậy chú biện Hiều dạy đùm nó. Nó học đâu một năm rưỡi; đọc thông viết thạo rồi nó nghe trong suối có thầy thuốc Hòa ông dạy trẻ em trong xóm học chữ nho, nó đòi vô đó nó học. Đì nghĩ nó ở nhà cũng không làm việc chi bận cho lắm, nên đì để nó học chữ nho vài năm nữa. Nhờ vậy nên bây giờ nó biết chữ chút đỉnh”.

Quý ngó ngay Hường mà hỏi:

- Đòi này chữ Việt được thông dụng, nên em học là phải. Mà em học chữ nho làm chi?
- Học chữ quốc ngữ làm việc về phần xác cho hợp thời, còn học chữ nho để tập luyện tánh tình cho đúng đắn. Em muốn tập luyện tánh tình cho trong sạch, nên em học chữ nho.
- Chà chà! Ai bày cho em, nên em biết như vậy?
- Em nghĩ như vậy không trúng hay sao?
- Không, trúng lắm chớ. Mà qua muốn biết coi ý ấy em tự nghĩ ra, hay là nghe ai giảng dạy.
- Thiệt, em nghe người ta nói, chớ em làm sao mà biết việc cao xa như vậy nổi. Một bữa ông Hội đồng Bảy trong ấp tư, ông ra tiệm em ngồi đón xe đi Sài Gòn. Thấy thầy Nhứt Vĩnh đi chơi, ông mời vô đây uống nước. Hai ông nói chuyện đời với nhau. Em lóng nghe rồi em nghĩ hai ông nói phải nên em mới học chữ nho đó.
- Đúng lắm! Em nghe lời hai ông đó thì hay biết chừng nào! Còn tại sao em không lấy chồng?
- Lấy chồng rồi bỏ má em cho ai nuôi?
- Hiều nghĩa...!. . Mà sống với cái cô đơn lạt lẽo không có mục đích cao sâu, không hy vọng rục rờ, có lẽ nhiều khi em cũng chán nản chút đỉnh chớ?
- Anh nói như vậy em không phục. Em sống với má em, sao anh gọi đời em cô đơn lạt lẽo? Nuôi má già mà chán nản nổi gì?... Sao anh biết em không có mục đích cao sâu, không có hy vọng rục rờ?

Nghe mấy câu trả lời ấy Quý thấy hơi thẹn thùng, kính trọng mà ngay trong lòng lại chẳng khỏi tự lự, Quý muốn kéo dài chuyện thêm nữa, ngặt bỏ nhà đi trót 12 năm, hôm nay trở về nghe nỗi buồn của cha, và thân khổ của chị. Quý buồn tủi nao nao, muốn về riết mà thăm nhà, nên đành phải dứt câu chuyện ấy để qua ngày khác sẽ bàn tiếp.

Ăn cơm rồi, Quý liền bận áo và từ giã mẹ con đì Ba Thới mà về nhà. Đì Ba Thới không cầm lại nữa, song đưa Quý ra cửa đi dặn nói: “Về ở ngoài nhà có buồn thì vô trong này chơi, nghe hôn con”.

Quý dạ rồi xách giỏ mây ra đi, xung xăng trên lộ đá, giữa lúc trời nắng chang chang.

Đến buổi gáy trưa, gà cồ tiếp nhau mà gáy, tiếng ò ó o nghe vang trong xóm. Con chó vàng của ai đương ngheu ngheu bên đưng, thấy Quý lạ mặt thì lơ mắt ngó lườm lườm và ngủ ngử, đợi Quý đi khỏi mới cất tiếng sủa oáu oáu.

Quý cứ lầm lũi đi...

## II

(14)

Quý đi về nhà tới ranh đất tổ phụ thì trong lòng bồi hồi, qua gò má chỗ mẹ an giấc ngàn thu, rồi ngó lại vương tre chỗ mình thiếu thời đùm bọc. Thấy gần bên má mẹ có mồ lùm tùm, nghi đó là mồ cha, thấy vương tra xưa còi cọc tả tơi, biết ngày lụn tháng qua không ái kéo chà bồi góc.

Tới cửa ngõ bằng tre, Quý đưa tay xô cánh cửa rồi thủng thẳng bước vô sân. Một đám bắp ở giữa sân, đã ăn trái từ bao giờ cây đã khô queo, ngã ngửa ngã nghiêng nhưng chưa ai chịu nhổ bỏ. Cỏ mọc tàng lảng từ sân vô đến nền nhà, chứa có một đường mòn để dẫn bước vô tới thêm nhà mà thôi. Thêm cũng có vẻ ủ ê rữ liệt, hai trụ gạch ở ngoài đã lở lói ngã xiêu, mấy nấc than đã sụp hư từng chỗ. Cửa nhà trên đều đóng chặt, im lìm quạnh hiu. Trước quang cảnh rõ ràng điêu tàn và hình như vô chủ ấy Quý chẳng khỏi băng khuâng buồn tủi, nên đứng dưới thêm giọt lụy tuôn rơi.

Thình lình con chó mực ở trong nhà bấp chạy ra sủa om sòm, mới xé được cái màn im lìm vắng vẻ mà pha một tia sanh hoạt.

Quý bước mạnh lên thêm, tiếng giày nện trên gạch nghe lộp cộp. Chú Tiền, một người tở thâm niên, vẫn ở trần trụi trụi, nhưng bây giờ đã có râu mọc lơ thơ, chú ló ra cửa bếp mà hỏi: “Ai đó?” tiếng pha với tiếng chó sủa. Quý nhìn biết người tở xưa, nên không đáp, cứ đi thẳng lại cửa nhà bếp.

Chú Tiền đứng ngó trần rồi hỏi lớn:

- Úy ! Cậu ba phải không?
- Phải.
- Cậu ba về ! . . . Cô hai oi, cậu ba về.

Quý đã bước vô cửa.

Mỹ mặc quần vải trước kia là màu đen mà bây giờ là màu mốc, với áo túi trắng có vá trên vai hai miếng vải ngà ngà, cô đương ngồi ở nhà trên, dựa cửa sổ trở ra sau vườn, mà kết nút áo, cô nghe xao xiển thì bỏ kim lật đật chạy ra dòm. Ngó thấy em, cô mừng quýnh, nên chỉ la một tiếng: “E...m!”, rồi đứng trân trân, không nói được nữa. Quý cũng la: “chị h. . a. . i” rồi xách giỏ đi thẳng lên nhà trên.

Chú Tiền theo mở cửa nhà trên, Quý để giỏ trên ván. Mỹ ngồi bên giỏ mà hỏi:

- Em đi đâu mà biệt tích vậy em?
- Đi làm ăn.
- Chắc hết rồi, em về đây có thấy mặt cha nữa đâu !
- Em ghé trong ngã ba, dì Ba nói cho em hay rồi.

Mỹ ngồi khóc thút thít.

Quý bước lại bàn thờ, kiểm hết hai bàn mà không có một cây nhang, Quý lắc đầu thất vọng, song cứ cúi lạy trước hai bàn thờ, không cần đốt đèn nhang chi hết. Lạy rồi Quý đứng im mà lâm râm nói thầm hồi lâu rồi lui ra, cởi áo bành tồ bỏ trên ván và ngồi ngang chị mà hỏi:

- Dì đi đâu?
- Thì cũng đi đánh bài hoài, đánh đâu phía ngoài chợ.
- Còn thằng Sen.
- Nó vô đâu trong trường gà.

Chú Tiền tiếp nói: “Mùa gà thì cậu Sen đeo theo mấy trường gà, bao giờ chịu ở nhà”. Quý châu mày, nghiêm nét mặt. Mỹ thủng thẳng nói:

- Mấy bữa cha đau nặng, có lẽ cha biết sẽ qua đời hay sao nên cứ nhắc em hoài.
- Lúc cha nhắm mắt có chị tại đó hay không?
- Có. Cha tắt hơi trên tay chị.
- Cha có trối lời gì hay không?

- Cha ngó chị cha khóc, rồi kêu tên em chớ không nói chi được. Mà cha có ngoắc dì với Sen lại gần, rồi chỉ chị mà biểu phải thương chị.

Chú Tiền tiếp nói: “Lúc ông đau, tôi ràng một bên đặng lo cơm cháo thuốc men cho ông. Ông có than với tôi không biết cậu ba ở đâu đặng đánh giầy thép kêu về cho ông thấy mặt. Tội nghiệp quá, ông nhớ cậu lung lắm”.

Vì đã biết trước việc nhà rồi, nên nãy giờ về nhà Quý tinh tảo. Bây giờ nghe được lời cha và hiểu được ý cha, trong lúc cuối cùng, thì Quý cảm xúc, không dẫn nữa được, nên khóc rống lên. Mỹ cũng khóc với em. Có lẽ chú Tiền thấy cảnh buồn thảm như vậy thì đau lòng, không vui mà tham dự nữa, nên chú bỏ đi xuống bếp.

Chị em Quý khóc với nhau một hồi rồi Quý biểu chị dắt đi viếng mả cha. Chị em bận áo, Quý đội nón, Mỹ đội khăn, rồi đi ra cửa. Mỹ kêu chú Tiền mà dặn coi nhà.

Quý ngó chú Tiền vừa cười vừa nói:

- Tôi không dè chú còn ở đây. Tôi tưởng chú đã thôi rồi chớ.
- Trước khi mất, ông có biểu tôi cứ ở đây....
- Cám ơn chú.
- Ở quen rồi mà bỏ đi ở chỗ khác nghĩ cũng tui.
- Chú là người trung thành, thuần hậu. Trời sẽ ban phước cho chú. Chắc chắn như vậy.

Chú Tiền cười bịt hạt, tay rờ mấy sợi râu và cười và hỏi: “Phước gì bây giờ?”

Nghe lời thiệt thà ấy. Quý cũng tức cười mà đáp:” Chú muốn phước nào trời ban phước nấy. Mà dầu chú không ước mong điều gì hết, thì trời cũng cho chú sung sướng ngày già. Thôi chú coi nhà, để chị em tôi đi thăm mộ mả một chút “

Mỹ dắt Quý ra gò mả mà chỉ mộ cha, một vùng đất nằm dài bên mộ cha mẹ, đứng suy niệm tiên non, rồi ngồi bẹp trước mộ mà nói: “ Cha nghèo em không giúp được, cha buồn em không làm vui được cha đau em không nuôi bệnh được, cha chết em không có mặt được, thế thì em đã lỗi đạo làm con, lỗi hết rào. Nhưng mà nếu cha ở dưới Cửu tuyền cha thấu hiểu được tâm sự của em, thì có lẽ cha cũng dung thứ cho em, chớ không nỡ chấp”.

Mỹ ngồi lại một bên em mà nói:

- Em về, chị mừng quá. Em đi chẵn 12 năm, không có tin tức, nên chị lo sợ hết sức, nghi em đã mất rồi. Té ra chị em còn gặp nhau. Em làm ăn khá hay không? Có vợ con hay chưa?.
- Để rồi em sẽ thuật chuyện của em cho chị nghe, không gấp gì. Chị thấy em thế nào cứ tưởng em như vậy, là đủ rồi. Em muốn biết đời sống của chị ở nhà, biết cho tường tận. Dì Ba đã thuật sơ cho em nghe rồi, song em muốn hỏi lại cho rành rẽ. Em đi rồi, cha muốn gả chị cho thầy giáo trên Giồng Kế phải không?
- Phải.
- Tại sao họ cây mai nói rồi họ không cưới?
- Tại cha bán ruộng chớ sao. Người ta muốn cưới chị, là vì thấy cha đứng bộ ruộng, chắc sau chị sẽ có phần ăn, nên người ta mới cây mai nói. Chừng nghe cha mắc nợ nhiều quá, ruộng đất bán hết phân nửa, nên người ta hồi hôn, chớ có chi đâu?
- Khốn nạn qua! Thầy giáo đó tên gì?
- Tên Lễ.
- Không cưới chị rồi có cưới người khác hay chưa?
- Chị không hiểu.
- Ví như chưa cưới người khác, bây giờ xin cưới chị thì ưng hay không?
- Ai thèm.
- Sao vậy?
- Con người chỉ biết bạc tiền, không kể non nghĩa, không trọng liêm sỉ, có ra gì mà cần họ. Chị nhứt định không thềm lấy chồng nào hết.
- Phải lấy chồng đặng thân chị được sung sướng một chút, lẽ nào chị đành chịu cực khổ mãi đời như vậy sao?
- Có cực gì đâu em.

- Thân chị như đây tớ, sao chị lại nói không cực.
- Ở trong nhà làm công việc nhà chớ cực giống gì.
- Nếu em chết mất, em không về đây, chắc chị cũng ở đây tới già sao?
- Vậy chớ đi đâu? Chị em thì ở với nhau; không lẽ bỏ em mà đi ở với người dung.
- Thằng Sen nó có thương chị hay không?
- Có lẽ nó cũng thương chớ?
- Sao chị lại nói “có lẽ”?
- Chị là chị nó. Chị thương nó, lẽ nào nó không thương chị.
- Chị thương nó lắm hả?
- Nó là em út. Em đi rồi thì có còn có một mình nó.
- Hồi ra đi, em có xin chị thương nó. Chị không trái ý em, thiệt em vui lắm. Còn đối với chị, dì Ba ăn ở thế nào?
- Cũng vậy, như hồi em có ở nhà.
- Cha mất rồi, mà dì vẫn khắc khổ với chị hoài như vậy hay sao?
- Tại tánh dì như vậy mà, đổi sao được em. Dì hay la rầy, chớ không khác khổ chi lắm. Chị quen rồi cũng không hại gì.
- Chị là Phật bà, nên không biết giận hờn gì hết, giỏi quá!
- Chị tập tánh ý quen rồi, chị không thêm buồn việc gì hết mà cũng không muốn giận ai hết em ạ.
- Chồng chê không phiền, mẹ ghẻ khổ khắc không tức, em đày đọa cũng không giận, rõ ràng chị là Phật sống.
- Chị có phải tiên Phật gì đâu em. Chị nghĩ phiền giận khóc than vô ích mà chỉ làm cho mình ốm đau thất thèo ruột gan mà thôi, nên chị không thêm để ý những ai làm cho chị phiền giận hết.
- À, chị Hai, thầy Nhứt Vĩnh còn dạy ở đây hay không chi?
- Không. Thấy hưu trí hồi năm ngoái, nghe nói thầy về ở đâu dưới Trà Vinh.
- Không biết thầy khá hay không?
- Chị không hiểu được. Nghe như thầy có người con học ngoài Hà Nội, cách mấy năm trước thi đậu về dạy học bên Mỹ tho.

Chị em nói chuyện tới xé mắt mới dắt nhau trở về nhà.

Sen ở trường gà về hồi nào không biết, mà Quý bước vô nhà thì thấy Sen mặc quần với áo thung vàng, đương ngồi mang giày đá banh.

Sen thấy Quý thì cứ ngồi mang giày như thường, chỉ ngó anh mà cười và hỏi: “Anh mới về anh ba”.

Quý đứng nhìn em, trề môi lắc đầu, rồi nghiêm nét mặt mà hỏi lại “Tao bỏ nhà đi làm ăn cực khổ trót 12 năm. Nay tôi về. Mày mừng tao như vậy đó hợp tình huynh đệ, nghĩa đồng bào lắm hả!”

Sen mang giày xong rồi, vừa nghe anh bắt lỗi thì đứng dậy muốn đi và cùng quảng đáp:

- Vậy chớ mừng sao nữa?
- Mày đi gà về, có lẽ chú Tiền đã cho hay tao về chớ? Có không?
- Có.
- À! Lẽ thì mày phải đi kiếm mừng tao liền. Chú Tiền chắc có nói với mày rằng tao với chị đi thăm mộ cha chớ. Chú có nói không?
- Có.
- Ừ. Mày không đi kiếm mừng tao, mà cũng không ở nhà chờ tao về. Mày lại thay đồ tính đi đá banh. Cử chỉ của mày như vậy chứng rõ mày không có tính nghĩa với anh mày một chút nào hết. Mày biết lỗi mày chưa?

Sen xụ mặt, không trả lời.

Quý nói tiếp: “Bây giờ cha đã mất rồi. Tao là anh lớn, tao thế quyền cho cha. Từ rày sắp tới mày phải tuân lệnh tao. Hiện giờ mày phải ở nhà cho tao hỏi việc nhà, không được đi đá banh. Kể từ ngày mai, mày không được đi đá gà nữa. Tao cấm tuyệt sự ấy, ăn no rồi đi đá gà,

hết gà rồi đi chơi, làm trai như mây không hồ hay sao? A lê, đi thay đồ cho mau, thay đồ đặng tao có công chuyện hỏi mây”

Sen rú rú đi vô buồng thay đồ, không dám chống cự, nhưng sắc bất bình lộ khắp mặt mây bộ tịch.

Mỹ lo sửa soạn nấu cơm chiều, ôn lại mấy phẩm thực, thì chẳng có chi xứng đáng dọn bữa cơm mừng em, nên đương tính trong trí coi có phải làm thịt một con gà không mà như phải làm thì làm con gà nào, con gà mái tơ gần nhảy ổ hay là làm một con trong bầy gà nhỏ mới đúng giờ.

Quý cởi áo bành tô móc trên gác nài, rồi lấy nón máng luôn trên đó nữa. Thấy chú Tiền đương quét nhà, Quý mới biểu:

- Chú Tiền, chú làm ơn quét dọn cái phòng ở chái trên cho sạch sẽ giùm đặng tôi nghỉ, dọn y như hồi trước, chú nhớ không?
- Tôi quét dọn rồi, cậu ba à. Hồi trưa cậu ra ngoài mộ, tôi ở nhà tôi lo việc ấy xong rồi hết. Tôi đem hoa ly của cậu tôi để trong phòng, cậu vô đó má thay đồ.
- Tôi có cái giỏ mây, chớ có hoa ly đâu.
- Tôi nghe họ gói cái đó là hoa ly nên tôi bắt chước ...Hoa ly mây.
- Không. Giỏ mây, chớ không phải hoa ly. Tôi chưa có thể sắm hoa ly được. Chú hiểu không?

Không biết chú Tiền, hiểu thế nào mà chú chẳng miêng cười hịt hạt và đáp:

- Giỏ hay hoa ly cũng vậy, thứ nào cũng để đựng quần áo, miễn kín đáo thì thôi, như là cần có đồ ở trong, chớ phía ngoài tốt hay xấu cần gì đâu.
- Chà chà, năm nay chú nói giọng triết lý nghe thông quá!
- Triết lý gì? . . . Tôi không hiểu.
- Chú không hiểu nổi đâu.
- Cậu đi thay đồ đi, thay đồ cho mát mà chơi, bận đồ đó coi nực quá.
- Không. Đồ này mát lắm chớ.
- Tôi quét giường, trải chiếu, có để gối cho cậu nằm nghỉ. Ngặt nhà không có mừng, không biết làm sao.
- Không có thì thôi. Chú đừng lo.
- Để bà về, tôi thưa với bà kiếm mừng cho cậu ngủ chớ.
- Không cần. Tôi ngủ trần quen rồi. Tháng này có muỗi mòng gì đâu mà phải có mừng.
- Cậu dễ quá. Lớn rồi mà tánh ý cũng còn vậy hoài. Ngộ quá.
- Chú lắm. Tôi đòi tánh nhiều lắm. Để tôi ở ít bữa tôi chú sẽ thấy.

Hai người ngó nhau mà cười, cái cười chơn chất thương yêu, dan díu.

Quý đi thẳng lại chái trên và vô phòng của mình ngày xưa mà coi. Chú Tiền đi theo nói: “Tôi có để cái bàn nhỏ của cậu ngồi học hồi trước vô phòng nữa, để cho cậu sắp đồ vật”

Quý gật đầu, bước lại đứng dựa cửa sổ ngó ra vườn, rồi trở ra đi khắp hết nhà trên mà coi từ ngoài tới trong.

Sen đã cởi bộ đồ đá banh ra rồi, bây giờ mặc bộ đồ vải trắng, chung mang guốc sơn, đầu chải láng mượt, ra đứng dựa lan can ngoài hàng ba mà hút gió, dường như không có anh về trong nhà.

Coi hết nhà trên rồi, Quý xuống nhà dưới. Mỹ vui vẻ ngó em, kêu chú Tiền mượn rượt bắt giùm con gà mái tơ. Quý không cản ngăn, để chị thông thả sắp đặt cách ăn mừng tái hiệp, nên bỏ đi thẳng ra ngoài vườn, nhìn lại cảnh cũ dẫu xưa.

Cặp cu đất đậu trên ngọn tre đương hiệp nhau mà gáy, thuyền chờ lúa đi ngang qua dưới sông, trạo phu cất tiếng hát du dương. Quang cảnh mà Quý đã từng nghe thấy hồi nhỏ, bây giờ lại diễn trước mắt như xưa, diễn một cách rõ ràng, lại có pha trộn ít nhiều thú vị, làm Quý đã lịch duyệt nhơn tình cao thấp, mùi đời đắng cay, nên không khỏi lộ ngoài miêng một nụ cười, cười chán nản, hay cười khinh ngạo, duy Quý biết mà thôi, chớ ngoại nhơn không thấu hiểu được.

Trở vô nhà, Quý thấy Sen sớ rờ thì hỏi:



- Ở nhà em có đi học hay không?
- Có.
- Học đến bậc nào?
- Học trường Càng Long đây.
- Có bằng Sơ học hay không?
- Có đi thi mà không đậu.
- Sao không đi học nữa?
- Cha mất rồi má bắt ở nhà.
- Nếu vậy em thôi học đã 5 năm rồi? Ở nhà em làm việc gì?
- Có việc gì đâu mà làm?
- Tại không muốn đi làm, chớ sao không có việc. Dọn dẹp vườn tược cho sạch sẽ, trồng khoai tía đậu, làm việc nhà. Tại sao không làm những việc ấy, để vườn như đất hoang, bỏ nhà gần sục đống, mà đi theo gà như vậy hử?

Sen đứng buồn xo, không trả lời được.

Quý nói tiếp: “Từ rày sắp lên em phải làm việc, không được phép đi du hí hay là đi đá gà nữa. Luật trời đã định cho con người phải làm việc mới được ăn, ai không làm việc thì không được phép ăn cơm, qua sẽ chỉ công việc cho em làm”

Lúc ấy, Thị Mùi đi đánh bài vừa về tới. Bước vô ngó thấy Quý thì nàng chưng hửng nên nàng đứng khựng lại và hỏi:

- Quý hả? . . . Về bao giờ vậy?
- Dạ, tôi mới về hồi trưa. Dì ở nhà mạnh giỏi?
- Mạnh. Mày đi đâu mất biệt mười mấy năm vậy hử?
- Thưa, đi làm ăn.
- Làm ăn ở đâu mà không chịu về, đến nỗi cha mày mất, mày cũng không thấy mặt.
- Tôi ở xa quá không hay cha mất, mà dầu có hay cũng không về kịp.

Thị Mùi ngó cái quần vàng cũ, áo sơ mi rách và đôi giày mòn của Quý rồi đi vô trong cất dù, vừa đi vừa nói: “Làm ăn ở đâu cũng làm được, cần gì phải đi xa”

Quý đứng ngó theo mẹ ghẻ mà cười, thấy thân thể vẫn còn tráng kiện, y phục vẫn lành mạnh như xưa, nhưng da mặt đã dòn, mái tóc đã điểm bạc nhiều ít.

Thị Mùi đã thay áo dài mà mặc áo bà ba lụa trắng, rồi ra ngồi trên ván ăn trà.

Quý ngồi bên bộ ghế giữa day qua hỏi:

- Năm nay dì có làm ruộng hay không?
- Ruộng xa nhà quá, làm gì được.
- Dì đánh bài đủ ăn hay không?

Nghe hỏi tới ruộng thì Thị Mùi đã kém vui rồi. Lại nghe hỏi tới nghề bài bạc nữa, Thị Mùi thẹn thẹn, nên phiền ngay, song phải gượng mà đáp:

- Buồn quá nên đánh bài chơi chớ ăn thua gì.
- Tôi tưởng ăn thua nhiều chớ. Có người thua đến bán ruộng bán nhà, chớ có phải chơi đâu.

Thị Mùi châu mày lặng thinh một chút, rồi dường như muốn dò ý Quý nên chậm rãi hỏi:

- Mày về đây ở là về ở luôn hay là về thăm nhà rồi đi nữa. ?
- Việc ấy tôi chưa nhứt định. Để thùng thặng tôi liệu coi như ở đây có thể làm ăn được thì tôi ở nhà luôn. Còn như không có bề thể làm ăn, thì tôi sẽ đi nữa, đi kiếm việc làm.
- Ở đây có nghề gì làm ăn được đâu?
- Có lẽ lập tiệm buôn bán được. Để tôi nói với bà con trong làng coi như có ai chịu giúp vốn cho tôi vài trăm, tôi sẽ mướn phố ngoài chợ ở hoặc hớt tóc hoặc bán hàng vặt.
- Vốn ít trăm mà buôn bán gì được.
- Ban đầu làm nhỏ, rồi sau sẽ mở lớn. Chớ muốn làm lớn, phải vay hỏi đến đôi ba ngàn, sợ người ta không cho.
- Ở đây vay hỏi cũng khó lắm.

- Mình vay bạc, thì mình chịu lời cho họ. Mình có vốn làm ăn, mà họ có lợi, thế thì có chi đâu mà khó. Chớ chi mình vay tiền để bài bạc, thì họ sợ là phải.

Những tiếng “bài bạc” của Quý nói đi nói lại hoài làm cho Thị Mùi khó chịu, nên bỏ đi xuống nhà dưới, không muốn nói chuyện nữa. Quý thấy mình chọc mà mẹ ghê biết nhột thì đắc ý nên chúm chím cười, rồi đứng dậy đi ra ngoài sân, ngắm tứ phía, ngó cái sân, ngó tòa nhà, ngó cửa ngõ, đi thơ thẩn, sắc bàng hoàng dường như suy nghĩ một việc chi quan hệ khó khăn lắm vậy.

Bây giờ đã chiều rồi. Mặt trời đã xuống khuất vương tra phía ngoài lộ, trước sân đã mát rượi, ngọn gió chướng lại cất thổi lao xa. Dưới mẫu trâu bò thả ăn từng bầy, mấy đứa chăn hoặc ngồi trên lưng trâu, hoặc đứng dưới bờ mẫu, lý hát inh ỏi.

Mỹ làm thịt gà xào nấu rồi dọn cơm chiều. Chú Tiên ra mời Quý vào ăn cơm. Thị Mùi với Sen đứng nói chuyện, nói lắm thắm rồi đưa tay ra dấu, thấy Quý bước vào mẹ con liền dang ra.

Quý tươi cười nói “Mời dì với em Sen đi ăn cơm”

Tiếng mời của Quý nghe dịu ngọt lại hiệp lễ lắm, nhưng nó có hàm súc một ý nghĩa kín, là chủ mời khách, có lẽ vì nghĩ đến chỗ đó nên Thị Mùi khó chịu muốn nói mà không có lời, muốn giận mà không có óc, nên dần lòng làm vui đi với Sen xuống nhà dưới mà ăn cơm.

Cũng còn theo thói hồi trước, Mỹ coi dọn rồi ăn sau, chớ không chịu ngồi ăn một lượt. Quý bất bình nên nói cứng cỏi: “không được. Chị không phải đầy tớ mà ăn sau, từ rày sắp lên chị ăn trên ngồi trước hai em, vì chị là lớn. Đây, chị lại ngồi đối diện với dì đây. Em ngồi sau, đối diện với Sen; ngồi cho có thứ tự coi mới được”

Mỹ dục dặc nhưng liệu không thể kháng cự với lời cương quyết của Quý, nên phải làm theo ý em muốn.

Thị Mùi càng thêm khó chịu với lời cương quyết với cách mạnh mẽ của Quý, nhưng quyết dần lòng để dọ coi, nên cứ ngồi lại mâm cơm và hỏi Mỹ:

- Làm gà hay sao?
- Dạ, không có đồ ăn nên tôi làm gà cho thằng ba ăn.
- Làm con gà nào vậy?
- Thưa, con gà mái tơ.
- Con gà mái in là nó muốn nhảy ổ.
- Bầy gà giò còn nhỏ quá.

Quý ngồi ăn vui vẻ, nói nói cười cười, khen thịt ngon, nhớ cá nướng trui, nhắc bò tái ướp, không để ý tới sắc mặt đăm đăm của mẹ ghê và bộ tướng bất mãn của em Sen.

Sen gấp miếng thịt gà mà thấy đĩa muối ớt đã hết, bèn kêu Mỹ biểu đi lấy thêm. Quý chặn mà trách: “Mày phải tập lại tánh cho trúng lễ nghĩa. Chị Hai là chị cả, chớ không phải là đầy tớ của mày mà mày được phép sai khiến. Chị Hai chịu cực nấu cơm đã quá rồi. Ngồi ăn nếu có cần dùng thứ chi, thì mày phải chịu khó đi lấy thêm mà dùng, đừng có nhọc lòng chị Hai nữa. Làm người phải ăn ở cho hợp lễ nghĩa, phải biết trọng tôn ty, mới khỏi mang tiếng thất giáo.”

Mỹ buông đĩa đi làm thêm muối ớt, vừa đi vừa nói: “Để chị đi làm, nó là con trai biết đơm muối ớt bao giờ đâu”.

Thị Mùi chúm chím cười, cái cười khinh khi, ngạo báng, và nói cái giọng gay gắt cao kỳ: “Ổ trong nhà hơi nào mà giữ lễ nghĩa. Chị em chịu khó với nhau mà hại gì”

Quý cương quyết đáp:

- Thưa dì, đã đành thương nhau, phải chịu cực với nhau. Nhưng *bánh sếp đi thì bánh quy phải lại*, có vậy mới công bình, chớ bánh sếp đi hoài, mà bánh quy không lại, thì bất công. Còn lễ nghĩa là điều cần ích của con người, nhờ giữ lễ nghĩa con người mới khác cầm thú.
- Không chắc.
- Thưa chắc lắm
- Thấy có người, hở mở miệng là nói lễ nghĩa, mà họ có ra gì đâu.

- Nếu bữa nay họ chưa “ ra gì”, thì ngày mai họ sẽ “ ra gì” trời không phụ họ đâu, xin dì đừng lo.  
Thị Mùi cười ngạo, không cãi nữa.

## III

(15)

Sáng bữa sau, mặt trời đã mọc rồi mà Thị Mùi cũng như Sen, hai mẹ con vẫn còn an giấc. Mỹ gỡ đầu thay áo đặng đi chợ mua ăn.

Quý trong phòng bước ra đi chơn không, mình mặc cái quần xắn bằng bó xanh cũ mèm với một cái áo thun già có rách sau lưng vài lỗ, cổ quần khăn lông cũng cũ. Thấy chị sửa soạn bận áo dài thì hỏi:

- Chị sửa soạn đi chợ phải không?
- Ừ, đi mua đồ ăn.
- Có tiền hay không?
- Có. Dì đưa hồi hôm.
- Trước khi đi, chị kêu giùm thằng Sen thức dậy đặng em chỉ công việc cho nó làm.

Quý đi xuống nhà dưới kiếm nước rửa mặt. Mỹ lật đật đi theo lấy thau múc nước cho em.

Mỹ đứng cài nút áo mà coi Quý rửa mặt. Mỹ thấy em, tuy y phục lam lũ, **mặt và ..** tuy bị nắng tấp nên nám đen, song hai bàn chân trắng hồng, móng tay cắt sạch, còn trên đầu thì tóc hớt thiệt khéo. Mỹ nhìn cùng hết rồi vui thầm, biết em mình đi làm ăn dầu không được vui sướng, chớ cũng không đến nỗi cực khổ vất vả.

Qui lau mặt rồi lấy một cái lược nhỏ trong túi quần ra mà chải tóc. Liếc thấy chị đương đứng nhìn mình thì Quý cười và thôi thúc: “Chị kêu giùm thằng Sen dậy rồi đi chợ đi, kẻo trưa”.

Mỹ đi lên nhà trên.

Quý thấy chú Tiền đi ngang nhà thì nói: “Chú Tiền, bữa nay anh em tôi sẽ phụ với chú mà dọn dẹp sân và vườn cho sạch sẽ. Đợi Sen dậy rồi tôi chia công việc cho mỗi người. Chú kiếm cuốc, xuống dao, mác đem ra để ngoài sân cho sẵn đi, đặng chúng ta ráp làm việc”

Chú Tiền đi lấy khí cụ, Quý đi thẳng ra sân, thấy dáng Sen thức dậy, đương đi sật sù trong nhà thì kêu: “Sen a, rửa mặt riết đi, rồi ra đây cho qua biểu”

Chú Tiền ôm ra hai cái cuốc với hai cái mác, Sen rửa mặt rồi cũng ló ra, Quý thấy Sen mặc bộ đồ vải trắng thì nói: “không được. Em phải vô thay đồ cũ mà bận. Như không có đồ bận thì bận đồ đá banh cũng được. Làm cở chớ không phải đá gà hay là đánh bài đầu mà bận đồ mới”.

Sen cũng quăng trở vô, tuy bất bình song không dám trái lệnh. Một lát Sen ra lại, bây giờ mặc đồ đá banh, song chân mang guốc. Quý biểu bỏ guốc rồi kêu lại gần mà nói, có chú Tiền đứng một bên: “Qua về đây, qua thấy nhà bỏ xập xệ, còn từ trước ra tới sau vườn, thì cở mọc lan đên nền nhà, chẳng khác nào nhà vô chủ ở trong miếng đất hoang.

Qua thấy vậy qua đau lòng quá, chịu không được. Người ta thường nói nghèo cho sạch rách cho thơm. Dầu bây giờ anh em mình nghèo đi nữa, mình cũng phải dọn dẹp cho sạch sẽ tử tế. Nếu mà mình có tiền dư thì mình mượn năm ba người giúp chú Tiền mà dọn dẹp trong năm bữa chắc xong. Ngặt anh em mình không có tiền mà mượn người ta, vậy anh em mình phải ra công mà làm, mình làm dở thì mượn bữa hoặc quá lắm là một tháng rồi cũng được. Em phải ráng làm với qua và chú Tiền, làm việc nhà không ai chê cười đâu mà sợ. Bây giờ lo dọn dẹp cái sân cho sạch sẽ. Nhổ cây bắp khô cho trồng, dẫy cỏ cho sạch hết rồi giăng dây làm bồn tròn bồn vuông cho vui mắt. Dọn sân rồi mình dọn mé nhà bếp để trồng rau, trồng ớt, trồng cải trồng hành mà ăn cho khỏi mua.

Còn sau vườn lúc này trời nắng cở đã chết rồi, nhưng còn rải rác những cây tạp nạc mọc tràn lan. Mình đốt hết những cây bậy đó đi, đào gổ cở khô cho tuyệt giống, dọn dẹp cho trống trải bằng phẳng đặng trời sa mưa mình tía đậu trồng bắp cho giáp vườn.

Vuông tra mình cũng phải sửa lại. Trước hết phải rút chà gai, đốn gốc mục, đem bùn bồi dài theo mấy hàng tre, đào mương phía trong cho sâu lám như vậy tre mới phát. Nay chú Tiền, chương trình của tôi sắp như vậy đó, cứ theo đó mà làm tới. Để trồng tía cho có huê lợi, hoặc đợi mùa lúa tới thâu lúa ruộng hương hỏa rồi tôi sẽ tính tới việc tu bổ nhà. Thôi bây giờ

ráp làm việc. Sen em nhổ hết những cây bắp khô mà để đông lại đi. Việc ấy nhẹ nhàng em làm được, để qua với chú Tiên nhổ cỏ.”

Quý nói dứt lời liền lấy một cái cuốc đi thẳng vô thềm nhà rồi bắt đầu từ đó mà cuốc ra.

Chú Tiên thấy Quý hăng hái, hễ nói là làm, chú chúm chím cười, rồi cũng lấy cuốc mà cuốc cỏ với Quý.

Sen từ nhỏ chỉ biết ăn, ngủ và đi chơi, chưa hề hạ mình và ra sức làm việc lao động, nên nghe lời anh chỉ dạy thì không vui chút nào; nhưng thấy Quý đã mạnh dạn cầm cuốc mà cuốc cỏ cũng như chú Tiên, liệu không thể đứng ngó hay bỏ đi chơi được, cực chẳng đã Sen phải lại đám bắp mà nhổ cây bắp khô, mặc dầu lòng không thỏa thích nên làm không sốt sắng, nhổ bắp mà nhổ một tay cây nào tróc là may, cây nào chắc gốc thì trì kéo cù lờ cù dọt.

Quý dòm thấy thì kêu mà nói: “Ê, Sen! Làm cho mạnh mẽ chớ, nhổ hai tay thử coi nào! Làm việc sao mà yếu ớt như con gái vậy? Con trai phải cứng cỏi lạnh lẽo mới được mình là thể thao gia, mình không được phép làm thẹn cho sắc phục thể thao chớ”

Sen vừa giận vừa thẹn ráp cả hai tay mà nhổ bắp, nhổ lẹ làng mạnh mẽ, nhổ đâu bỏ đó, tính nhổ sạch sẽ hết rồi sẽ gom đồng.

Quý thấy lời khiêu khích của mình đã hiệu quả thì gật đầu và ngó chú Tiên mà cười.

Những tiếng om sòm rần rạc ngoài sân làm cho Thị Mùi không thể ngủ nán được, bởi vậy bà thức dậy bước ra cửa mà dòm. Bà thấy Sen hề hụi nhổ bắp, làm như hạng nông phu thì bà bực tức, nhưng thấy Quý cũng cuốc cỏ, xóc bụi cát bay lên tung búng như lục lộ ngoài đường, thì lòng bực tức ấy yên tĩnh lần lần, rồi bà ngoe ngoảy bỏ đi rửa mặt.

Mỹ đi chợ về thấy hai em làm việc thì đứng lại mà coi. Sen nhổ bắp hết rồi, đương sắp đồng dựa bờ tre. Chú Tiên với Quý cuốc cũng đã sạch cỏ được gần phân nửa sân vì cỏ mọc trên cát nên dễ cuốc, lại nhờ tháng nắng cỏ chỉ còn từ khóm từ chòm nên làm không nặng công lắm.

Mỹ bụng rỏ đi vô nhà bếp vừa đi vừa nói: “Hai em dọn sân mệt nhọc chắc đói bụng sớm. Vậy để chị nấu cơm riết cho mà ăn.”

Quý thấy Sen dọn đám bắp xong rồi, thì kêu mà biểu lấy mác đốn bỏ bụi keo tây vô duyên đứng xớ rớ gần cửa ngõ. Vì không quen lao động, nên Sen làm việc mà mồ hôi tuôn ra mặt ướt đầm. Trước thái độ cứng cỏi mà vui vẻ của Quý, sự tức giận của Sen lần lần tiêu tan mà nhường chỗ lại cho sự hăng hái nhậm lẹ, là tánh tự nhiên trời phú cho hạng thanh niên.

Sen chặt cây keo vài cái, nhưng không quen đốn cây, lưỡi mác cứ lãi hoài, liệu thể làm không kham, mới đổi với chú Tiên đặng cuốc cỏ, để chớ chú đốn keo.

Quý với Sen bây giờ đứng gần nhau mà cuốc cỏ, Quý muốn an ủi em, nên vui vẻ hỏi:

- Làm việc phải vui hay không em?
- Vui.
- Ừ, cần lao nó có cái thú vui đặc biệt, nhờ thú vui ấy nên hạng lao động mới sống được. Thú vui ấy nó cũng nồng nàn, khoẻ khoắn như thú vui theo thói cờ bạc hay chơi bài, nhưng nó cao thượng hơn, vì nó làm phấn khởi tinh thần của mình, mà nó cũng hữu ích, vì nó không làm mất tiền, trái lại nó có thể dựng sự nghiệp nếu mình siêng năng kiên nhẫn. Em ráng tập cần lao cho quen, rồi em sẽ thấy thú vui của nó. Mà hễ em biết vui thú cần lao rồi, tự nhiên em ghét chơi bài, bạc, đâm dật, xa hoa.

Muốn chọc em nói chuyện, mà thấy Sen cứ lặng thinh. Quý bèn hỏi:

- Làm việc từ hồi sớm mai đến giờ em mệt hay chớ?
- Chưa.
- Hứ !Phải thành thiệt, đừng dối trá. Làm việc chưa quen hễ làm một lát thì đã mệt rồi. Ai cũng vậy, không có ai hèn mà phải thẹn, nên giấu giếm. Em có mệt thì ngồi nghỉ một chút cho khoẻ rồi sẽ làm tiếp.
- Thiệt em chưa mệt.
- Tốt lắm. Vậy thì cứ làm, chừng nào mệt thì nghỉ. Để rồi em coi, mình làm việc mệt, lát nữa ăn cơm ngon lắm.
- Em đói bụng rồi.

- Qua cũng đói nữa. Chị Hai đã biết mình sẽ đói, nên hồi nãy đã hứa lo nấu cơm sớm cho anh em mình ăn. Vậy mình chẳng nên thúc cơm mà làm rộn cho chị.
- -Mấy năm nay anh đi làm ăn, anh làm việc như vậy hay sao?

Thấy em đã bắt đầu nói chuyện, Quý mừng thầm nên vui vẻ đáp liền:

- Việc gì qua cũng có làm qua hết thầy.
- Vậy mà người ta nói anh ở bồi.
- Phải. Lúc nhỏ sức yếu, nên qua ở bồi. Chừng lớn lên qua làm tới việc nặng. Ở đời phải cực rồi mới biết khoẻ. Em còn nhỏ, qua muốn em cực như qua, đặng tập cho quen tánh siêng năng kiên nhẫn, mà đảm đương với đời.
- Thiệt từ nhỏ đến giờ em không có làm việc chi hết.
- Ủng lắm! Mà không trễ đâu. Em còn thì giờ mà tập làm việc. Biết làm việc rồi chơi mới vui em à.
- Phải, nhớ hồi nhỏ anh làm ná cho em bắn cu vui quá.
- Phải, Qua cũng còn nhớ chuyện đó. Nếu em nghe lời qua mà làm việc thì qua sẽ bày cho em nhiều cách chơi khác vui hơn.

Với giọng vừa thân yêu vừa khuyên dỗ của Quý, Sen không thể không cảm xúc. Đã vậy mà nghĩa đệ huynh đứt đoạn mười mấy năm nay, bây giờ mới nối lại, Sen không thể không vui mừng. Sự phiền giận gây trong lòng Sen từ hôm qua, nhờ giọng thân với nghĩa huynh đệ ấy phá tan lần lần, bây giờ Sen hết sứt sè, hết cùng quăng, mà lại dạn dĩ vui cười, mặc dầu mệt đờ mờ hôi, bụng đói thất thèo.

Thấy Mỹ bước ra kêu ăn cơm, Quý với Sen mừng rỡ, buông cuộc đi vô liền, thăm cảm ơn chị nấu cơm mau, vui thấy chị em người lo trong, kẻ lo ngoài, hiệp nhau làm việc chung cho gia đình, cho cả ba chị em do một cha sanh ra.

Quý với Sen rửa mặt rửa tay rồi ngồi ăn cơm, vui cười hòa nhã.

Mỹ bữa nay cũng lại ngồi ăn chung, không đợi Quý biểu, và thấy hai em vui cười Mỹ rất đẹp ý.

Duy có Thị Mùi sắc mặt đằm đằm không vui, vì trong lòng phiền Quý nhiều khoản, phiền công kích bài bạc, phiền bắt Sen cuộc cờ, nhứt là phiền cử chỉ tự tôn của Quý, hễ mở miệng thì lên giọng chủ nhơn ông, không kiêng nể uất hạ mình nữa.

Ăn cơm rồi, thấy trời nắng gắt. Quý biểu Sen nghỉ đến chiều mát sẽ làm việc nữa, để chú Tiền coi hốt cỏ đã cuộc rồi và dọn dẹp chỗ bụi kéo cho sạch sẽ.

Thị Mùi sửa soạn lấy dù mà đi. Quý liếc thấy liền hỏi:

- Thưa dì, vậy chớ dì tính đi đâu mà lấy dù đó?
- Đi ra chợ chơi.
- Thưa dì, nếu thiệt dì đi chơi thì tôi không dám cản. Còn nếu dì đi đánh bài thì tôi xin dì đừng đi.
- Tại sao mày không muốn tao đánh bài.
- Tại nghề đánh bài đã làm hại cha tôi nhiều lắm rồi.
- Tiền của tao thì tao chơi, tao có biểu ai chịu tiền đâu mà nói tao làm hại!
- Xin lỗi dì, tôi lẫn lộn trong trường đời mười mấy năm nay, tôi luôn luôn thấy thiên hạ giả dối tôi giận lắm, nên tôi tập tánh thành thiệt. Bất luận việc gì hễ tôi nói thì tôi cứ nói ngay bon, không chịu trớ trêu quanh quẹo. Dì nói dì đi đánh bài dì không có làm hại ai. Thưa dì, dì làm hại cha tôi nhiều lắm, trước kia vì dì đánh bài nên cha tôi mới nghèo, nghèo đến nỗi không cho tôi đi học được rồi còn mắc nợ mà tiêu tan sự nghiệp.
- Mày đừng có nói như vậy. Cha mày nghèo, mắc nợ là tại ông đá gà đánh bài ông thua chớ phải tại tao sao.
- Thưa, cha tôi cũng có thua, chớ không phải một mình dì. Tôi công nhận sự đó là sự thiệt. Nhưng mà nếu dí lo làm ăn, dì siêng năng tiện tặn, và khuyên giải cha tôi đừng chơi, thì gia đạo đâu đến nỗi suy sụp. Dì đã không khuyên giải, mà dì lại trường chí đồ bác cho cha tôi, rồi dì cũng chèo xuôi một mái, tại như vậy nên mới nguy đó. Sự ấy cũng là sự thiệt, dì chối sao được. Cha tôi chết rồi, lẽ thì dì phải tự hối mà bỏ tật cũ để

lo làm ăn. Té ra dì cũng cứ đánh bài hoài, huê lợi ruộng hương hỏa của tôi năm nào dì cũng thua hết, bỏ chị tôi rách rưới, lại làm gương xấu cho em tôi nữa. Đánh bài nó kết quả như vậy đó, sao mà dì nói không hại?

- Cha chả! Bây giờ mày về đây mấy bắt lỗi tao hà?
- Thưa dì, tại dì nói đánh bài không hại, nên tôi phải chỉ rõ chỗ hại cho dì thấy. Vì tôi quen tánh thành thiệt, nên lời tôi nói không làm cho dì vui, chớ không phải tôi bắt tội bắt lỗi. Tôi xin nói thêm rằng tôi về đây tôi thấy em tôi nó 20 tuổi rồi mà nó không biết nghề nghiệp chi hết, chỉ biết đi chơi với đá gà, ấy là tại nó noi theo gương của dì. Xin dì suy nghĩ lại, sanh con thì phải giáo hoá cho nó thành người đứng đắn chớ ai đành un đúc thành “bọm bài bạc” bao giờ.
- Quá rồi ! Hồi nãy mày bắt lỗi tao, rồi mày dạy khôn tao nữa. Tao ở với cha mấy hơn 15 năm, ông chưa có nói nặng lời với tao lần nào. Mày là con sao mày vô lễ, mày dám mắng nhiếc tao? . . Ông Bồi ơi ! Ông đội mồ về mà coi nó hỗn ầu với tôi đây nè!.
- Dì kêu cha tôi làm chi! Cha tôi uất ức nên hiện hồn biểu tôi về đặng việc nhà kéo chị tôi khổ, em tôi hư, tại vậy nên tôi mới về, tôi nói thiệt cho dì biết. Tôi về từ trưa hôm qua, tôi thấy nhà cửa như nhà hoang, dì đi đánh bài, thằng Sen đi đá gà, chị Mỹ rách rưới lao khổ như con mọi. Thấy tình cảnh khốn nạn thiệt tôi muốn chết cho rồi. Mẹ tôi cần kiệm dư tiền mua được 25 mẫu ruộng để cho con thì bán mà nuôi mấy ông tướng. Ông nội bà nội tôi để lại một sở 13 mẫu, cha tôi chết rồi, chủ nợ thi hành cũng lấy tuốt. May còn được 12 mẫu ruộng hương hỏa chị tôi với em tôi còn có cơm mà ăn. Lại cũng nhờ nhà này là nhà thờ họ thi hành phát mãi không được, nên chị tôi với em tôi mới có chỗ mà ngủ. Mà ruộng hương hỏa với nhà thờ đều thuộc tôi làm chủ. Cha tôi mất rồi, mấy năm nay dì thâu góp huê lợi của sở ruộng hương hỏa, lẽ thì mỗi năm dì phải xuất ít chục bạc may quần áo cho chị tôi mặc lành lẽ với người ta, sao dì bỏ túi hết đặng đi đánh bài, bỏ chị tôi lang thang **lười thười** như vậy? Ông nội bà nội tôi lập ruộng hương hỏa để lại cho chị em tôi cúng quây, chớ đâu có phải để cho dì thâu huê lợi đặng đánh bài đâu.
- Sở ruộng hương hỏa mỗi năm cho mướn có mấy trăm thùng lúa, bán mà đi chợ mua ăn hàng ngày không đủ, chớ phải nhiều nhõi gì hay sao mà nói tao giựt tao xài riêng.
- Có mấy trăm thùng lúa đó nếu dùng chơi bởi biết cần kiệm, thì cũng đủ sống thông thả. Người ta không có gì hết mà người ta khéo lo thì người ta cũng được sung sướng thay. Tôi nói thiệt với dì, tôi về đây là vì tôi vung theo ý cha tôi ứng mộng dạy tôi phải về mà sắp đặt việc nhà lại cho chị tôi hết cực khổ, em tôi hết ta bà. Vậy từ bữa nay tôi nắm quyền làm chủ nhà thờ với ruộng hương hỏa. Ai ở trong nhà này đều phải tùng quyền tôi. Ai cũng phải làm ăn, không được chơi bởi nữa. Tôi cấm ngặt không được bài bạc và đá gà. Nếu ai không chịu nghe lời tôi thì cất nhà riêng mà ở, rồi muốn chơi bởi bài bạc tùy ý.
- Mày muốn đuổi tao ra khỏi nhà này hăø?
- Không. Tôi không đuổi ai hết. Tôi buộc phải ăn ở tử tế, đừng chơi bởi đánh bài mà thôi. Nếu dì bỏ được tật đánh bài, thì dì cứ ở đây với tôi. Tôi hứa tôi sẽ nuôi dì đến trăm tuổi già.

Thị Mùi tức giận càn hông. Nãy giờ muốn xách dù mà đi, nhưng nghe Quý nói gắt quá nên không dám đi đánh bài, còn muốn cãi lẽ thì nói không lại miệng Quý. Chị ta bực mình bỏ đi vô buồng mà nằm.

Quý biết tâm lý, thấy vậy thì hiểu mình đã thắng được bàn đầu rồi, nên bước ra ngoài sân chỉ công việc cho chú Tiên làm rồi trở vô nằm nghỉ.

Đến xế mát, Quý kêu Sen ra phụ với chú Tiên mà cuộc cỏ hót rác nữa. Ba người làm tới chiều thì cái sân trước nhà sạch trơn. Chừng Mỹ ra kêu ăn ocm, Quý đứng ngó cái sân và nói với Sen: “Em thấy chưa? Mình chịu cực mới một bữa mà nhà của mình bây giờ coi vui vui, hết cái cảnh hoang vu ưu tẻ nữa. Vậy từ rày về sau em đừng thèm đi chơi bậy bạ nữa, cứ đồng tâm hiệp lực với qua mà lo làm việc, để đem sanh khí trở lại cho nhà mình, đặng anh em

chung hưởng cái vui với nhau, cái vui ấy khỏi tốn hao mà nó lại thanh nhã hơn cái vui của trường gà hay sòng bạc”

Sen cười. Hai anh em dắt nhau đi tắm, Sen nói chuyện vui vẻ, chớ không phải quạu quọ như bữa trước.

Thị Mùi dậy ra ăn cơm chiều, chị ta ngồi mà sắc mặt đăm đăm, không nói mà cũng không ngó qua con ruột con ghê nào hết, dường như thù oán tất cả những người trong nhà.

Quý lại kiểm chuyện mà nói không ngớt, hỏi thăm Mỹ coi những người hồi trước thân thiết với cha bây giờ ai còn mất, rồi dặn Sen ngày mai sẽ làm tiếp những việc gì, tính dọn dẹp chung quanh nhà cho sạch sẽ, sửa chữa cửa ngõ lại cho coi được, rồi sẽ lo tới phía sau vườn đặng qua mùa mưa mà trồng khoai trồng bắp. Quý nói chuyện tự nhiên với chị với em, không nói động tới Thị Mùi nữa, làm như không kê có chị ta ngồi đó.

Ăn cơm rồi Quý rủ Sen đi ra lộ chơi. Anh em đi lên đi xuống nói chuyện. Quý chăm chú giảng giải em về tư cách con người ở đời phải tu tâm dưỡng tánh, phải tập ăn ở cho ngay thẳng, trong sạch, hiền lành, biết phân biệt phải quấy, hay dở, cao thấp, đặng tránh cái quấy, cái dở, cái thấp. Phải lo làm cho tròn phận sự đối với thân danh, đối với gia đình, đối với xã hội, đối với đất nước. Được giàu hay là chịu nghèo cũng vậy, phải biết thương người, phải ham làm việc, đừng thèm tham lam, đừng ham xa hoa, đừng sợ cực nhọc, đừng chịu thua nợ.

Người quen trong xóm ai thấy Quý cũng mừng, rồi hỏi về bao giờ, mấy năm nay đi đâu, làm việc gì, làm ăn có khá hay không. Quý vui vẻ trả lời với mọi người, cứ nói đi khắp xứ, làm ra đồng nào ăn hết đồng ấy, nên không khá mới trở về đây.

Trong mấy ngày sau, Quý cũng hiệp với Sen và chú Tiên mà cuộc cò hoang bang đất trong vườn, không nói ra khỏi nhà.

Thị Mùi cũng không đi đánh bài. Nhưng lục đục ở nhà được 3 bữa chị ta bực tức quá, mà không nói ra được đặng xả hơi cho bớt giận. Một bữa, ló nửa chiều chị ta bận áo đội khăn mà đi. Quý ngó thấy, nhưng làm bộ như không hay, biết mẹ ghê đi giờ đó là đi than phiền với người quen về sự con ghê hỗn hào ngang ngược, chớ không đi đánh bài.

Thiệt quả Quý định trúng ngay. Thị Mùi ra chợ Càng Long ghé nhà cựu Hương quán Đề là nhà chị ta thường tới đánh bài. Hôm nay thiếu tay nên gây sòng không được, nhưng có Sáu Trừ với Tư Tào đương ngồi nói chuyện với chủ nhà. Mấy người thấy Thị Mùi bước vô thì hỏi lăng xăng, người hỏi tại sao để chiều mới ra, người hỏi mấy bữa rày đi đâu mà vắng mặt.

Thị Mùi ngồi bí xị rồi thở dài mà nói: “Thằng Quý đó nó về nó kiểm chuyện nói xóc óc, làm cho tôi giận tôi nằm trong nhà chớ có đi đâu”.

Vợ Hương quán Đề hỏi thằng Quý nào. Thị Mùi mới kể chuyện Quý về mấy bữa rày làm đông làm gió, trợn trạc rày thằng Sen sao lo không làm ăn gì hết cứ đá gà đá banh. Nó lại bắt lỗi bắt phải, dạy dạy khôn tới chị ta, nó nói tại chị ta làm cho cha nó mang nghèo mắc nợ phải bán hết ruộng đất. Nó làm phách đòi làm chủ nhà thờ và hương hoả, cả nhà đều phải tùng quyền nó, phải lo làm ăn, không ai được phép đi chơi, nhưt là đánh bài đá gà. Nó nói ai không chịu phục tùng nó, thì cát nhà riêng mà ở rồi thông thả muốn làm gì thì làm, chớ ở trong nhà nó thì không được chơi bời nữa.

Hương quán Đề nói:

- Cha chá! Thằng Quý nó về nó muốn đuổi bà đa. Nó đi ở bồi mười mấy năm nay coi bộ nó khá hay không?
- Khá giống gì. Thấy có cái giỏ mây nhỏ. Còn ăn bận thì như cu ly.
- Vậy mà đi đâu làm chi?
- Tôi ghét tôi không thềm hỏi.

Sáu trừ nói: “Nếu Quý buộc gắt, bà Bồi hết đi đánh bài được, chợ mình bị thiệt hại, vì mất hết một tay bài”.

Tư Tào nói: “Quý là con ghê, nó có quyền gì mà cấm không cho bà Bồi đánh bài?”

Thị Mùi nói: “Ý nó nói như tôi muốn đi đánh bài thì đi chỗ khác mà ở, nó không cho ở trong nhà nó. Mấy bà con nghĩ coi nó ngang ngược đến bực nào. Cha nó cười tôi về đó. Cha nó chết thì tôi ở đó mà phụng tự. Vợ chồng ăn ở có con chớ phải cặp xách gì hay sao mà nó



đuổi tôi được, tôi không thèm đi đâu hết. Tôi ở đó với con tôi đặng đi đánh bài chơi. Nó giỏi nó đi kiện tôi thì đâu nó kiện “.

Hương quản Đề nói: “Không được đâu bà. Tôi thấy bà thất thế rồi. Bà cự không lại đâu. Bà làm bạn với ông Bồi, tôi nghe nói hồi đó làm sơ sịa, không có lập hôn thú. Ông Bồi mất, chớ chi bà có hôn thú thì bà là kế mẫu của các dòng con, bà được ở nhà thờ, được góp huê lợi hương hỏa mà cúng ông bà. Bà không có hôn thú, thì thằng Quý là trưởng nam nó phải ở nhà thờ ăn hương hỏa. Huống chi lúc ông Bồi gần chết tôi nghe nói ông có mời làng đến lập di chúc để nhà thờ và hương hỏa cho con trai trưởng nam nữa. Thế thì bà với thằng Sen không thể nào tranh nổi với thằng Quý đâu”.

Thị Mùi nghe như vậy thì bủn rủn, nên thở dài mà than: “Thiệt hồi ổng cưới tôi, không có lập hôn thú. Tôi có dè ngày sau có chuyện rắc rối như vậy đâu mà bắt ổng làm. Còn lúc ổng bệnh nặng, ổng có mời làng đến lập tờ gì đó tôi không biết. Chớ chi tôi biết, tôi xin ổng biên trong di chúc để nhà thờ với hương hỏa cho tôi thì xong quá”.

Sáu Trừ nói: “Đâu mà được bà! Có phép nào mà để hương hỏa nhà thờ cho đàn bà, nhứt là có con trưởng nam sờ sờ đó. Để cho thằng Sen cũng không được. Vậy bà phải nhịn. Nếu bà cự thì bà thua. Thầy Hương quản biết luật bà hỏi thầy thử coi.”

Hương quản Đề tiếp nói: “Tôi đã nói không có hôn thú thì thất thế rồi. Chúng đuổi phải đi không cãi lẽ gì được mà cãi”.

Thị Mùi ngồi buồn hiu, thấy Sáu trừ nói với Tư tào về, chị ta cũng từ giã vợ chồng Hương quản mà về.

Ăn cơm chiều, Thị Mùi bắt đầu đổi thái độ, khởi nói êm ái với Quý, biểu Quý làm ơn tập giùm cho thằng Sen biết công việc trong nhà, rồi dạy nó trồng dưa đậu cải cà, nhờ miếng đất lớn, nếu trồng cho giáp, thì bán lấy lợi xài không hết.

Quý biết mẹ ghẻ ra chợ hồi chiều nghe người ta bày biểu sao đó, nên xuống nước mới đã lâu làm quen. Anh ta biết mẹ ghẻ đã biết lỗi, mình không nên làm oai nữa, nên cũng lấy lời dịu ngọt má đối đáp. Thấy hôm nay thằng em đã sợ nên biểu đâu làm đó; bây giờ mẹ ghẻ cũng nề không dám đánh bài, vậy mình nên lấy chữ hòa mà dịu dặt cả hai trở về đường phải, cần gì mà làm hùm làm hổ nữa.

## IV

(16)

Cách vài bữa sau, lúc tảng sáng Quý rủ Sen đi ra chợ Càng Long coi cuộc buôn bán bây giờ có thịnh vượng hơn hồi trước hay không. Hai anh em thay đồ đi chơi. Quý mặc bộ đồ khác bằng bố xám, nhưng cũng cũ mèm, trên đầu cũng như hai cửa tay đều xù rách, đầu đội nón **dơ cây**, chun mang đôi giày đen mòn gót.

Sớm mai tự nhiên có nhiều người ở trong giồng đi ra chợ mua ăn, đàn bà con gái xách giỏ hoặc bung rổ đi xung xăng, dẫn ông con trai đi bộ có dọc, hoặc cỡi xe máy rung chuông ren ren. Người lạ thì ngó Quý trôn trôn, không biết Quý ở đâu má ăn mặc không giống người trong xứ. Còn người quen biết hồi trước thì chào hỏi, hỏi thăm mạnh giỏi, hỏi về bao giờ, hỏi lơ là rồi bỏ mà đi, dầu nói ồm ồm họ cũng không làm sao, dầu nói về bữa nào họ cũng không cần nhớ.

Ra tới bên xe đò, mặt trời vừa lú mọc, chiếc xe chạy Trà Vinh đã bóp kèn lia bên, còn chiếc xe đi Sài Gòn nằm đó chờ ba bốn hành khách đem đồ lên xe rồi mới đi.

Quý đứng lại coi chơi, nhớ 12 năm trước, cũng giờ này mình lên xe theo quan Kinh lý La-Co mà đi Sài Gòn, có chị Mỹ với cô Hường ra đây tiễn hành, hai cô đứng chặn nước mắt, làm cho mình héo gan lạnh ruột.

Sáu Trừ ở trong căn phố gần đó bước ra coi xe chạy, anh ta ngó thấy Quý đứng gần xe thì kêu ma hỏi: “Quý, em đi Sài Gòn hay sao?”

Quý lắc đầu.

Sáu Trừ ngoắc mà nói: “Không đi thì lại đây chơi, Mới nghe nói em về mà không gặp. Lại đặng hỏi thăm một chút”.

Quý đi lại tiệm Sáu Trừ. Sen đi theo sau. Xe Sài Gòn rút chạy.

Sáu Trừ biểu anh em Quý vô tiệm chơi rồi hỏi:

- Nghe nói em về đã mấy bữa rồi, sao không thấy đi chợ chơi vậy?
- Về tới nhà tôi thấy nhà cửa bỏ u tẻ như nhà hoang. Tôi buồn quá nên không muốn đi đâu, để ở nhà cuộc cỏ hốt rác đặng coi cho sạch sẽ vui vui một chút. Mấy năm nay anh ở nhà bình an mạnh khoẻ phải hôn anh Sáu?
- Ừ bình an, cảm ơn.
- Tôi về, thấy ai còn mạnh giỏi tôi mừng. Mà nghe nói có người cũng chết mất vì buồn quá nên không muốn đi đâu, để ở nhà cuộc cỏ hốt rác đặng coi cho sạch sẽ vui vui một chút. Mấy năm nay anh ở nhà bình an mạnh khoẻ phải hôn anh Sáu?
- Ừ, em đi lâu quá. Mấy người già phải chết chớ sao. Rất đỗi là ông Bội không già gì lắm, mà ông chờ em cũng không nổi. Em đi đâu mà lâu quá không về thăm nhà vậy?
- Nói thiệt với anh, thân tôi ra đi chẳng khác nào một lá cây rụng giữa đường. Gió thổi bay qua bên này tôi nằm bên này. Người đi đường hát qua bên kia thì nằm bên kia. Nằm chỗ nào cũng có, không biết ở đâu mà nói được.
- Em đi như vậy mà khá hôn? Có vốn liếng chút đỉnh hay không??
- Làm ra đồng nào **lũm**<sup>8</sup> hết đồng nấy. Ra đi tay không trở về cũng vậy. Mà có tiền hay không tôi không cần lo, thân trợ trợ một mình, tay chơn đây đủ dầu thể nào mỗi bữa cũng có được vài chén cơm dẫn bụng, đỏi điếc gì mà lo.
- Té ra em chưa có vợ con hay sao?
- Chưa. Quyết lập thân mà chưa lập được, thì đâu dám nghĩ tới gia đình.
- Thấy đi lâu quá tưởng khá lắm chớ.

Quý cười rồi đứng dậy từ giã Sáu Trừ dắt Sen đi, nói đi lại chợ xem coi buôn bán thế nào.

ai anh em đi giáp vòng chợ gặp Mỹ. Quý dờ rỏ coi Mỹ mua những vật gì mà ăn rồi móc túi đưa cho Mỹ hai đồng bạc mà nói: “Chiều hôm qua tôi thấy trong bụi tre sau nhà có một mọt măng ngon lắm. Chị trở lại mua vài cái giò heo đem về rồi tôi sẵn mọt măng đó hầm ăn chơi.

<sup>8</sup> ăn, dùng

Mỹ trở lại mua giò. Quý với Sen đi **thùng thẳm**<sup>9</sup> mà chờ rồi một chị với hai em hiệp nhau mà về một lượt, hòa hòa thuận thương yêu, nên vui vẻ vô cùng.

Thị Mùi cũng không đi đánh bài nữa, bây giờ cứ ở nha phụ với Mỹ lo nấu cơm nước vá may, Quý rất vui lòng, nên ban ngày hiệp với Sen giúp chú Tiên làm lo sạch sẽ trong vườn, chiều mát anh em dắt nhau thăm mấy nhà trong xóm, rồi tối lại Quý lựa những chuyện Á Rập trong bộ sách “*Một ngàn lẻ một đêm*” mà thuật cho đi ghê voi chị và em nghe chơi, cả ba đều mê hết, ngày nào cũng trông cho mau tối để nghe Quý nói chuyện đời xưa của Á Rập.

Quý về chưa được một tháng tình cảnh trong nhà ông Bồi Bái Tồn đều đổi khác hết. Nhà cửa bây giờ coi khoan khoái vui vẻ, trong ngoài đều sạch hót, không có cái vẻ u tẻ điều tàn như trước nữa.

Sen cứ đeo theo anh luôn, biết cung kính anh chị, không thềm đi chơi, mỗi ngày tự kiếm công việc trong nhà hoặc ngoài vườn mà làm, không đợi anh biểu.

Mỹ thì lúc này sung sướng chẳng có lúc nào bằng, trên mẹ ghê đã bỏ những lời mắng mỏ đấng cay, dưới được hai em tỏ tình thương yêu kính mến.

Còn Thị Mùi vì cô thân thất thế nên phải nhẫn nhịn con ghê, nhưng không đi đánh bài được thì không thể nào vui. Mà có phiền giận thì phải giấu kín trong đáy lòng, còn ngoài mặt thì phải bả bôi cho an thân phận.

Chú Tiên thấy bây giờ cả nhà đều thuận thảo thì chú rất vừa lòng, nên chú nỗ lực mà giúp công, cực mà vui nên không nề.

Một bữa đương ăn cơm, Thị Mùi nhắc mừng 10 tới đây là ngày giỗ ông Bồi.

Quý nói: “Chị Hai tôi có nói bữa hôm. Khi cha tôi mất không tôi có nhà, mà báo hiếu cho cha không được. Nay tôi về đây như dịp giỗ, tôi tính mua một con heo để cúng cha tôi, rồi mời bà con trong làng đến ăn uống chơi một bữa. Để tôi đưa tiền cho chị Hai tôi kiếm mua một con heo để bữa đó làm thịt mà cúng. Mua heo chừng vài ba chục, không cần phải mua heo lớn lắm”.

Mỹ nói: “Heo bây giờ rẻ. Heo 30 lớn cả tạ, chớ phải nhỏ sao?”

Thị Mùi làm lơ, để cho chị em Quý tính sao tự ý.

Ăn cơm chiều rồi Quý đưa cho Mỹ một trăm đồng bạc biểu cất đi mua heo, còn dư thì mua đồ nấu cúng. Thị Mùi tưởng Quý nói mình góp huê lợi hương hỏa mình phải chịu tiền làm đám giỗ, té ra thấy Quý đưa tiền thì chị ta rất vui lòng, nên sốt sắng bàn tính với Mỹ coi mua heo rồi phải mua thứ gì nữa. Chị ta lại hỏi Quý muốn mời ai. Quý nói việc đó cho Quý lo, Quý sẽ đích thân đi mời hương chức trong làng, còn bà con lối xóm thì biểu Sen đi mời cũng được.

Chạng vạng tối, Quý đi vô ngã ba Suối Cạn để thăm dì Ba Thới, vì hôm nay mắc lo dọn dẹp nên không có trở lại mà nói chuyện với dì.

Tại ngã ba vô Suối Cạn chỉ có ba cái nhà nên chiều tối ít có con nít tụ tập ngoài lộ mà giỡn chơi.

Trong tiệm dì Ba Thới, cô Hương thấy trời đã tối, cô quét đốt cái đèn gọi là tọa đăng, bung để trên bàn giữa và ngó mẹ nằm trên bộ ván lót phía trong mà nói: “Anh Quý về hôm nay cả tháng mà ảnh trợn mắt, không thấy ảnh vô để hỏi thăm coi ảnh sắp đặt việc nhà của anh xong hay không”

Dì Ba Thới nói: “Bữa hôm má đi chợ, má nghe họ nói nó về nó quậy trong nhà thất kinh hết thảy. Ba Mùi hết dám xách đi đánh bài. Còn thằng Sen thì tối ngày phải cuốc cỏ hốt rác, hết thả rêu như hồi trước nữa. Quý không muốn vô chơi cũng phải. Nó đương làm hùm làm hổ, nó sợ tới lui nhà mình rồi Ba Mùi nghi má cấm cản, xúi giục, nên nó tính tránh tiếng cho mình đó chớ gì”

Mẹ con nói chuyện tới đó thì Quý ở ngoài bước vô, Hương mừng nên vừa cười vừa nói: “Mới nhắc anh thì có anh liền. Bộ anh rình đâu ngoài cửa hay sao anh Quý?”

Dì Ba Thới ngồi dậy.

---

<sup>9</sup> từ từ, chậm rãi

Quý kéo ghế ngồi chống tay lên trên bàn má hỏi: “Em nhắc anh hay sao? Có việc chi hay không?”

Hường ngồi cái ghế phía bên kia mà đáp:

- Có việc chi đâu. Anh về rồi anh biết cả tháng nay không thấy tăm dạng gì hết, nên em hỏi má em chớ.
- Mặc dọn dẹp nhà cửa nên anh chưa đi đâu hết. Cách vài bữa có ra chợ một lát coi bây giờ cuộc buôn bán thế nào vậy thôi.
- Ngoài chợ người ta nói con về rầy rà mẹ con thằng Sen xếp ve hết. Con hăm đuổi hết đi ra khỏi nhà rồi mặc sức mà đánh bài đá gà. Con làm Ba Mùi nằm co ở nhà hết dám thả đi đánh bài nữa. Còn thằng Sen dọn dẹp trong vườn tối ngày với chú Tiền hết dám ló ra khỏi nhà. Quả có như vậy hay không con?

- Không biết chừng dì con thù dật với người ta sao đó, rồi họ thù dật thêm một mớ nữa, thành ra con mang tiếng tàn bạo, chớ lẽ nào con dám nói nặng lời với dì con. Dì con là bạn trăm năm của cha con, dầu không tình cũng nghĩa, còn thằng Sen là máu thịt của cha con, tức thị nó là em của con, có lẽ nào con nỡ xua đuổi. Việc thiệt như vậy: con về nhà con thấy nhà cửa như nhà hoang, chị Hai con cực khổ rách rưới như con mọi. Dì con thì đi đánh bài, còn thằng Sen thì đeo trong trường gà. Thấy tình cảnh như vậy con đau đớn quá, chịu không nổi.

Chiều thằng Sen về, nó thấy con nó làm lơ như thấy người hàng xóm, không lộ vẻ cảm tình chút nào hết. Con giận con có rầy nó. Con buộc nó từ rầy sắp lên nó phải dọn dẹp trong nhà, cuộc cỏ ngoài vườn như con. Con cấm nó không được đi chơi, không được bài bạc. Sáng hôm sau con ra cuộc cỏ, đốn cây, con buộc nó phải làm với con. Ban đầu coi bộ nó giận con lắm, nhưng con làm oai với nó một buổi, rồi con bôm ngọt nó, nên nó hết giận và từ đó tới nay nó siêng năng lắm, không thềm đi chơi nữa, còn dì của con đi đánh bài chiều về như thường.

Sáng bữa sau ăn cơm rồi lấy dù ra, tính đi nữa, chừng đó con mới cản ngay. Con dùng lời hết sức êm ái mà chỉ tác hại của tật bài bạc cho dì con thấy, con nói vì thói đó mà ruộng đất của cha con tiêu hết, làm cho cha con buồn rầu đến nỗi phải chết. Thiệt con có trách dì con, con chỉ cái lỗi của dì đối với cha con và đối với chị Hai con, rồi con khuyên nếu muốn con cứu chữa gia đạo lại thì phải nghe lời con, đừng có bài bạc nữa. Còn như muốn chuyên nghề đó, không chịu hiệp với con mà cứu chữa gia đạo của các con, thì phải cất nhà mà ở riêng. Con nói ngay ra từ đây với quyền đích tôn thừa tự và quyền trưởng nam trong gia đình con làm chủ hương hỏa và nhà thờ để lo sửa chữa nhà cửa, cúng quải ông bà, giúp cho chị hết khổ, dạy cho em khỏi hư. Con nói êm ái nhưng cương quyết, làm cho dì con khó chịu, nên dì khóc mà la trời la đất, kêu vong linh cha con mà méc con đuổi xô. Con cứ giữ thái độ cứng cỏi, con không xiêu lòng. Dì con giận không thềm nói tới con nữa, nhưng thiệt cũng không dám đi đánh bài.

- Con làm cứng nên con mê sợ chớ gì?
- Chưa sợ đâu. Nằm dầu dầu vài bữa rồi một buổi chiều lén con đi ra đầu ngoài chợ, chắc là đi nói hành nói tội, nói cho thiên hạ ghét con. Té ra nghe họ cắt nghĩa lý luật sao đó không biết mà chừng về ăn cơm chiều dì con đã là kiếm chuyện nói với con, không làm giận làm hờn nữa, cứ ở nhà mà phụ với chị Hai con mà lo cơm nước vá may. Dịu ngọt với chị Hai con lắm, lại theo o bé con, xin con dạy dỗ thằng Sen cho nó biết làm ăn như người ta, đừng lo chơi bời nữa. Dì con nói vườn lớn, đất rộng, làm sạch cỏ rác rồi, vậy thì mưa xuống đây trồng cà cải bắp khoai, bán lấy tiền xài trong nhà không hết.
- Dữ hôn! Đến bây giờ mới biết lo! Chớ chi thuở nay lo như vậy thì tuồng đất làm sao má tiêu được.
- Hồi chiều này dì con nhắc mừng 10 tới đây là ngày giỗ cha con.
- Chà chà ! Còn nhớ ngày giỗ. Vậy thì khá thiệt mà.

- Thưa, bây giờ đôi tánh khác hẳn, chứ không phải như hồi trước đâu. Con mời dì bữa nào rảnh dì ghé nhà con chơi. Bây giờ trong nhà đầm ấm vui vẻ, từ trước ra sân sau vườn đều sạch bóc.

- Ủ, để bữa nào rảnh dì ghé chơi.

Hường nói: “Vuông đất rộng hơn một mẫu, nếu trồng cho giáp hết thì huê lợi lớn lắm”

Quý ngó Hường vừa cười vừa nói: “Em giỏi trồng thì ra đó mà trồng”

Hường mạnh dạn nói:

- Anh nói thiệt hay là nói chơi?
- Nói thiệt chứ.
- Nếu nói thiệt thì chừng trời sa mưa anh gieo trồng, em sẽ trồng với anh chơi cho vui.

Dì Ba Thới ngó hai trẻ mà cười. Quý hỏi dì:

- Hôm nay con về con chưa đi đâu. Nhưng mà con dòm coi dường như người trong làng trong xóm thấy con nghèo họ lãnh đạm với con lắm. Dì có tiệm. Người ta hay tới chơi. Dì có nghe họ dị con, họ chê khen thế nào hay không dì Ba?
- Oái thiên hạ hễ thấy giàu thì họ bợ đỡ, thấy nghèo thì khinh khi, hơi nào mà lo con.
- Thưa không. Con hỏi cho biết nhơn tình vậy thôi chứ con có lo chi đâu. Giàu hay nghèo đều là việc riêng của con, con giàu họ không hưởng được, con nghèo họ cũng không giúp được, thế thì sự giàu nghèo của con có can hệ gì đến ai mà con lo.

Hường nói: “Có nhiều người lại đây uống rượu họ nói lên anh lung lắm”. Hường vừa nói vừa ngó Quý mà cười. Quý bình tĩnh mà nói lại:

- Qua rất tiếc không nói ngay với qua đặng qua có thể đàm luận với họ chơi. Đâu, họ nói lên qua về việc gì đâu, em thuật lại cho qua nghe chơi.
- Thôi thuật cho anh nghe, anh thêm buồn, chứ có ích gì.
- Không buồn đâu. Ở đời qua cần phải biết chỗ nào người ta chỉ mà tránh, chỗ nào người ta khen mà làm, chê hay khen qua cũng vui hết, chứ sao lại buồn mà em ngại.
- Người ta nói anh bỏ xứ mà đi mười mấy năm, tưởng đi làm ông làm thầy gì, té ra trở về lang thang **lười thười**, không bằng một tên trùm ở trong làng, vậy mà đi làm gì. Nhà sẵn có ruộng có đất. Vậy ta ở nhà, ta làm ruộng, làm rẫy cho khoẻ tấm thân, đã được lành lã mà còn dư dả nữa.
- Thiệt họ chê qua như vậy hay sao em?
- Họ chê như vậy.
- Qua nghi em chê quá, chứ không có họ nào hết.
- Không mà. Em nghe họ nói, em thuật lại thôi. Em đặt chuyện làm chi.
- Qua muốn biết coi như em chê thì qua cắt nghĩa cho em hiểu. Còn như thiên hạ chê thì để cho họ thông thả mà chê, qua không cần cãi lẽ làm gì.
- Sao lại không cần? Người ta nhạo báng, anh phải trả lời chứ. Anh cắt nghĩa cho em nghe đi đặng có ai dị nghị anh nữa thì em sẽ thay mặt cho anh mà trả lời với họ.
- A ! Em muốn như vậy thì qua phải nói cho em hiểu. Dì Ba với em điều biết ngày trước qua ra đi là vì sự bất đắc dĩ, chứ không phải qua mê chức “Bồ của quan Kinh lý” nên bỏ xứ mà đi. Từ nhỏ qua quyết chí học cho giỏi, cho tốt bụng, đặng lập thân. Vì gia đạo ép buộc, chặn bít đường, không cho qua đi tới nữa được, qua bức tức nên phải tìm ngã khác mà đi.

Ra đi, qua quyết đi đặng kiếm thế lập thân, đi đến 12 năm qua mới trở về được. Qua về với hai bàn tay không, quần áo lang thang, bạc tiền không có thiên hạ chê cười qua là phải phải lắm, họ có chê bậy đâu em. Qua xách cái nghèo ra đi, chừng nghèo qua cũng đem cái nghèo mang về, thế thì người ta cười qua không đáng hay sao em?

Nhưng mà qua nghèo tiền bạc người ta thấy được, còn qua giàu cái khác người ta không thể thấy được. Đây, em coi cặp mắt của qua đây...

Quý đưa tay vạch cặp mắt mà nói tiếp: “Cặp mắt này thấy nhiều cái Quý giá lắm em, dầu người ta có tiền đến bao nhiêu cũng thể không thấy được. Còn em coi cái bụng của qua đây nữa...”

Quý đỡ vạt áo lên vỗ bụng và nói tiếp: “Túi thì nhẹ, nhưng mà cái bụng này có chứa đủ thứ hết, chứa đại chứa khôn, chứa xấu chứa tốt, không thiếu gì, nên nó Quý báu lắm, không có bụng nào dám bì đâu. Người ở xứ mình họ chỉ thấy Trà Vinh, Vũng Liêm, có giỏi lắm là Vĩnh Long, Sa Đéc, họ có thấy xa hơn nữa đâu. Trong bụng họ trạo trực có hai vật là lợi với danh, nghĩa là bạc tiền với chức tước, chớ chẳng có thứ gì khác. Mà chánh thứ khác đó mới Quý chớ. Qua đi 12 năm, bây giờ qua trở về, bề ngoài thì qua nghèo thiệt, mà bề trong qua giàu lắm, qua có đủ những cái người ta chê không chịu mua, với những cái người ta muốn mà không được. Để thùng thăng rồi họ sẽ thấy những cái họ không thấy nổi, chừng đó họ mới bối rối, không biết phải chê hay là khen”

Hường chúm chím cười mà nói:

- Anh đi xa, anh học nói cái điệu úp mở kỳ cục quá. Ai mà hiểu cho nổi. Người ta thấy anh đi không về không, người ta tiếc chớ chi anh ở nhà cày ruộng làm rẫy cho khoẻ thân lại có tiền.
- Hay là cái đi đó đa. Em không nên tiếc. Để qua nói thí dụ cho em hiểu: trời mưa nước đọng trong mây ao mây vũng. Nước ấy ngọt thiệt, nhưng cứ đọng một chỗ hòi, lâu ngày phải cạn nên nổi bùn đục ngầu, rồi còn thúi hòi nữa. Cón nước trong sạch không phải vậy. Nhờ có rồng có nước lớn sông vận chuyển vô tận chân núi cánh đồng, rồi rút ra tới vàm to biển cả. Được vận chuyển như vậy nước sông mới có đủ mùi mặn lạt chớ không bao giờ có đục có hòi. Vì vậy nên thiên hạ ưa tắm nước sông hơn là tắm nước ao nước vũng. Em hiểu hôn?
- Anh nói cao kỳ quá ! Nghe bắt mệt.
- Thiệt quá nói mình mông, bóng dáng, một chút, nhưng nếu em chịu khó suy nghĩ thì em sẽ hết tiếc 12 năm lưu linh của qua.

Dì Ba Thới: “ Con Hường nó thiệt thà. Con nói chuyên cao xa quá, làm sao nó hiểu cho nổi. Nhưng dì hiểu. Tuy con đi không về không, con không lập được công danh, không gây được sự nghiệp, song nhờ có đi xa, đi nhiều nơi, con mới nghe đủ thấy rộng, mới hiểu thế thái nơn tình, mới biết đại khôn cao thấp. Tuổi con còn nhỏ, đời con còn dài, có chí thì lo gì giàu nghèo, hễ trời giúp vận thì tiền bạc ở đâu ngón tay chớ đâu. Họ khen hay chê mặc kệ họ, kè làm chi con”.

Quý nói: “Thưa, con nghe em con nói, con phải cắt nghĩa xa gần mà chơi chớ con đã từng lội lặn trong biển khổ, trong đời tục, con xá gì miệng thiên hạ. Nếu nói ra thì con mang tiếng nói phách, nhưng trước mặt dì cũng như mẹ của con, bởi vậy con phải nói thiệt, con coi người đời rẻ lắm đi à. Con coi thiên hạ ở trong làng mình đây chẳng khác nào bầy chim se sẽ đậu trên hàng rào kiếm ăn kêu chót chết, bầy chim ấy mà sao hiểu nổi tấm lòng thơ thới của mấy con diều, mấy con hạc, bay liệng trên mây xanh.

Hường đứng dậy và nói: “ Anh khinh bỉ thiên hạ quá” Nói rồi Hường vô trong bụng bình trà với cái tách đem ra rót mời Quý uống.

Dì Ba Thới hỏi Quý muốn ăn bánh ngọt hay không Quý lắc đầu bảo không hảo ngọt rồi bụng tách nước trà mà uống.

Nghe trông canh ngoài quận đánh 9 giờ Quý mới nói:”Hồi nãy con có nói mừng 10 tới đây là ngày giỗ cha. Hồi cha con mất, không có con ở nhà mà báo hiếu. Năm nay con về đây nơn dịp giỗ con có đưa tiền cho chị Hai con kiếm mua một con heo đặng con làm thịt mà cúng cha con. Vậy trước khi mời bà con trong làng, con đích thân vô đây mời dì với em Hường trưa mừng 10 ra nhà chứng kiến cho con cúng cha mẹ và ở ăn một bữa con của con”.

Dì Ba nói:” Con cúng anh Bồi bái thì đi phải ra chớ. Dì sẽ ra sớm. Còn con Hường, cha chả, không biết nó đi được hay không. Dì có một đứa cháu gái, tên con Diệu, ở Láng Thè. Nó kêu dì bằng cô. Nó có chồng, rồi cha mẹ nó khuất hết, vợ chồng nó dặt nhau qua bên Ngã Bảy ở làm ruộng mấy năm nay. Dì mới nghe chồng nó chết, để lại một đứa con sáu bảy tuổi, nó đem con về Láng Thè mà bơ vợ không có nơi nương tựa. Dì có nhắn biểu nó đem con lên ở với dì. Nếu nó lên trước mừng 10 thì nó coi tiệm cho con Hường đi với dì. Còn nếu nó lên chưa kịp thì con Hường mắc coi nhà không đi được”.

Quý nói:

- Còn tới sáu bữa nữa, chắc lên kịp mà.
- Nếu nó lên kịp, thì con Hường sẽ đi đám giỗ vôi dì. Máy bữa rày con Hường trông nó dữ lắm, trông lên coi nhà để dì dất Hường đi Trà Vinh.
- Có việc chi dưới Tà Vinh hay sao?
- Nó đi coi đèn đài gì mới cất đó, họ trầm trở khen tốt. Người ta rủ nhau đi coi. Nó nọp nọp đòi đi hôm nay, Ngặt bỏ nhà không được nên nó trông con Diệu lên coi nhà dặng dì dất nó đi.
- A! Té ra em Hường muốn đi coi! Chị Hai con bữa hôm đi chợ về, chỉ cũng thỏ thẻ nói người ta đồn đèn đài gì đó. Chỉ không có đòi đi coi. Nhưng chỉ nói chuyện đó, chắc ý chỉ cũng muốn đi. Vậy để đám giỗ xong rồi tôi dất hết đi với tôi. Tôi nghe nói, nhưng chưa biết cất lồi nào ở đâu.
- Người ta nói cất dựa bên đường trên mình xuống, còn không đầy một ngàn thước thì tới chợ. Xe đồ biết hết. Máy cậu lơ quảng cáo quá, nên thiên hạ đi dập dùi.
- Được, Tôi cũng đi chơi cho biết. Nhon dịp tôi kiếm nhà thăm ông thầy cũ của tôi luôn thể.
- Con muốn thăm thầy Nhứt Vĩnh phải hôn?
- Thưa, phải.
- Thầy hư trí. Nghe người ta nói thầy cất một ngôi nhà nhỏ mà đẹp lắm ở dựa đường đi ra vàm.
- Biết như vậy thì xuống đó dễ kiếm.

Quý từ giã mẹ con dì Ba mà về.

Hường đưa ra cửa mà nói:” Vài ba bữa anh vô nói chuyện chơi. Bộ anh nghèo anh thẹn sao mà không dám ló ra khỏi nhà”.

Quý đứng lại ngoài sân mà nói:” Qua ngó từ trên trời xuống dưới đất qua không thẹn với cái gì hết em à. Hôm nay qua không đi đâu là vì qua mắc sắp đặt việc nhà. Bây giờ coi mòi đã xong rồi. Vậy có lẽ từ bữa nay qua có thể vô thường mà thăm dì với em”.

Quý xây lưng đi.

Hường trở vô đóng cửa.

Cô Mỹ lãnh một trăm đồng bạc của em rồi thì bữa sau cô cậy chú Tiền đi hỏi coi có ai bán heo dặng trả giá mà mua.

Chú Tiền vô Sóc Quan nghe người ta nói bà Các có một con heo đen gần một tạ bà muốn bán. Chú lại coi thấy con heo ứ lắm. Chú hỏi giá. Bà các nói nếu muốn mua thì phải trả 30 mươi bà mới bán. Chú Tiền trả 25 đồng. Bà lắc đầu. Chú về nói lại cho công Mỹ hay và xin cô vô coi như chịu thì trả thêm mà mua.

Đến xế Ba Mùi với cô Mỹ đi xem con heo. Mẹ con đều ưng bụng mới trả giá thêm từ đồng, đến 28 đồng thì bà Các chịu bán. Cô mỹ trả tiền đủ rồi về bảo chú Tiền với thằng Sen vô bắt heo khiên về nuôi.

Quý thấy con heo thì khen rẻ. Tối lại anh ta đưa thêm cho chị một trăm đồng bạc nữa, dặn mua đồ làm đám giỗ coi cho được, vì anh ta về mới cúng cha lần đầu, anh ta tính mời làng xóm đông, nên phải nấu đồ nhiều mới đủ mà đãi khách.

Quý bàn tính với mẹ ghê coi đám giỗ phải mời ai. Mẹ con mới chia phần: Quý lãnh đi mời Hương chức Hội tề với mấy ông Hương chức cự. Sen lãnh đi mời mấy nhà trong xóm, còn Ba Mùi thì mời mấy người ngoài chợ, lúc ông Bồi mất họ có đến điều bái phân ưu.

Bữa mùng 8, Quý ăn cơm sớm mòi rồi mới đội nón đi mời mấy ông già và Hương chức. Đi giáp hết đến nửa chiều mới trở về. Trời nắng lại đi bộ nên đồ mòi hôi và khát nước.

Trong Suối Cạn về ngang tiệm dì Ba Thới, Quý ghé vô dặng xin nước uống.

Hường ra chào mừng và nói:”hồi trưa em thấy anh đi vô cầu Suối, em biết anh đi mời đám giỗ và chắc bận về anh sẽ ghé, nên hồi trưa em không kêu”.

Quý nói:” Ừ, qua đi mời đám giỗ. Nực và khát nước quá. Em cho qua một tô nước lạnh đi”  
 Quý cởi áo bành tô máng trên ghé, rồi lại nằm trên võng, lúc lắc đưa cho mát.

Hường bung ra một ly nước lạnh đi ngay lại đưa cho Quý. Quý ngồi dậy tiếp ly nước uống liền rồi hỏi:

- Dì Ba đâu?
- Má mới lên xe đồ đi ra ngoài chợ.
- Buổi chiều chợ có bán gì đâu mà đi mua?
- Má đi mua gì đó không biết.
- Quý trả cái ly cho Hương, thấy có một chị đàn bà lấp ló trong cửa buồng thì hỏi:
- Ai kia? Phải chị Diệu mà Dì Ba nói bữa hôm đó hay không?
- Phải. Chỉ mới lên hôm qua.
- Vậy thì một, mùng 10 em ra đám giỗ được.
- Được, có chị Diệu coi nhà rồi.
- Em làm ơn sáng một ra sớm đừng tiếp tay với chị Mỹ.
- Còn má thì trưa má sẽ ra sau. Hồi hôm má đã tính với em như vậy rồi.
- Em đi cất cái ly rồi lại đây nói chuyện chơi.
- Hương đem ly để trên bàn rồi trở lại ngồi tại đầu ván gần cái võng.
- Quý nắm cứ ngó Hương mà cười, nhưng không nói gì hết.
- Hương cũng chúm chím cười và ngó Quý cười mà hỏi:
- Anh muốn nói chuyện chi? Sao không nói lại cứ ngó em mà cười?
- Qua ngó em là vì qua muốn lấy cặp mắt lưu lạc của qua mà dòm thấu ruột gang em coi hiện giờ em ao ước việc gì hơn hết.
- Vậy hả? Anh thấy rồi hay chưa? Nếu anh chưa thấy thì để em nói phứt cho anh khỏi kiếm. Hiện giờ em muốn gặt có một chuyện là đi Trà Vinh xem đèn đài gì đó mà thiên hạ đồn quá, làm cho em nôn hết sức.
- Chuyện đó có khó gì đâu mà ao ước. Muốn đi thì bữa nào leo lên xe đồ, đi chừng nửa giờ, tốn có vài cắt, em sẽ thấy được. Mà qua tưởng họ cất nhà tốt vậy thôi tại mấy anh lơ xe đồ quảng cáo để rù quyền khách đi xe mà thủ lợi, chớ có gì lạ đâu mà em nôn.
- Dù! Người ta đi coi đập diu, đến người Vĩnh Long Cần Thơ cũng qua coi. Ai đi coi về cũng trầm trồ khen ngợi dữ quá, chớ nào phải mấy anh lơ bày chuyện đăng quyền khách. Bây giờ có chị Diệu coi nhà rồi. Vậy bữa nào rảnh anh dắt má với em đi coi một bữa.
- Không gấp gì lắm.
- Em nôn quá, mà anh nói không gấp. Tại sao anh không muốn đi? Em [bao](#)<sup>10</sup> tiền xe cho mà. Anh khỏi tốn hao chi hết.
- Đi chơi mà khỏi tốn hao thì qua có ngại gì đâu mà không chịu đi. Sở dĩ qua không sốt sắng là vì cặp mắt của qua đã thấy xấu tốt đủ thứ, như qua đã có nói với em bữa hôm. Cặp mắt này không còn thấy khao khát cái gì hết, cũng như cái bụng này không còn ham hố vật gì nữa vậy.
- Anh đi mấy năm nay chắc anh cực khổ lắm nên anh chán đời phải hôn?
- Không cực chi lắm. Mà đời có phụ qua đâu mà qua chán. Trái lại qua muốn giúp đời lắm chớ. Nếu bộ qua lơ lửng ấy là vì qua đương tìm kiếm một người bạn trăm năm đồng tâm đồng chí để cùng qua chia cay đắng, chung ngọt bùi, mà qua tìm chưa ra, nên qua chưa biết vui.
- Người bạn đồng tâm đồng chí là người thế nào? Anh nói rõ cho em hiểu rồi em sẽ tìm giùm cho anh.
- Qua muốn có một người vợ từ đầu óc cho tới ruột gan thay đều giống như qua là: không nhiễm thể tục, không kể nhơn tình, không ham bạc tiền, không chịu gian dối, biết thương người nghèo khổ, biết trọng kẻ thẳng ngay, dám chê việc bất công, dám bình việc oan ức.

---

<sup>10</sup> Trà tiền dùm



- Cha chả, cưới vợ mà anh kén gắt quá, em chắc trong nước Việt Nam mình không có người vừa con mắt anh đâu.
- Nếu chưa có thì một cô gái nào đó làm gan ung qua, rồi về nhà qua sẽ ráng tập luyện tánh tình theo các điều kiện qua buộc đó cũng được.
- Nếu người tập không được thì làm sao?
- Hễ muốn thì phải được. Tục ngữ của người Pháp có một câu như vậy. Nếu một người vợ thành thiệt thương chồng, cứ làm theo tâm chí của chồng thì xong.
- Anh tính việc mình mông làm chi cho mệt trí. Anh còn 12 mẫu ruộng hương hỏa với một sớ đất giồng lớn hơn một mẫu. Bây giờ anh cứ cưới một người vợ biết tiện tận ham làm ăn, rồi vợ chồng ra công cày cấy sớ ruộng và gieo trồng đất giồng, trong ít năm nhà sẽ dư dả thảnh thơi chớ có gì đâu.
- Ừ, phải, làm cho có tiền rồi mua thêm ruộng. Vợ chết buồn đi đánh bài. Cưới vợ khác đem về cho nó phá cửa, lại hành hạ con. Nó làm cho nghèo, rồi con đi ở đợ. Em muốn xúi qua diển lại cảnh đời giống như cảnh đời của ông già qua hồi trước vậy phải hôn?
- Mình ở ruộng giồng, thì tính làm ruộng giồng chớ sao. Tại mạng cậu Bồi khiến cậu phải chịu tai họa nên mới có việc chẳng may như vậy. Mạng của anh khác, có lẽ nào lại bị như cậu Bồi hồi trước mà sợ.
- Qua muốn bay nhảy, bay cho xa, nhảy cho cao kia. Qua muốn tách khỏi thế tục mà làm theo chí hướng của qua, đừng qua đạt được mấy mục đích nói hồi nãy đó. Em hiểu không?
- Hiểu.
- Em hiểu rồi em dám lãnh tuồng làm người vợ qua đừng vợ chồng đâu lưng sát cánh mà mạnh bước trên đường đời với chí hướng đó hay không?

Hường lặng thinh ngồi suy nghĩ.

Quý ngồi dậy ngó ngang Hường mà nói:

- Từ hôm qua về đến nay, qua muốn hỏi em một chuyện, nhưng chuyện không gấp nên qua chưa hỏi. Bữa nay sẵn dịp, qua phải hỏi luôn. Qua xin nói trước việc này là qua lấy lòng thành thiệt mà hỏi, thì em cũng phải lấy lòng thành thiệt mà đáp, đừng sứt sè, đừng giấu diếm.
- Anh muốn hỏi việc chi cứ hỏi. Em sẽ trả lời ngay.
- Qua đi 12 năm. Em ở nhà, em không lấy chồng. Phải em chờ qua hay không? Nói thiệt đi.
- Phải.
- Cám ơn em, cám ơn về cách thành thiệt. Qua nhớ khi qua đi, em bịn rịn, em hỏi đi chừng nào về. Qua nói không định trước được. Qua không có hứa hẹn. Tại sao em chờ?
- Tại em thương anh, nên em quyết chờ hoài.
- Như qua chết mất, hoặc sống mà qua không về, rồi em làm sao?
- Em chờ đến chết thì thôi.
- Như qua về mà qua có vợ rồi, thì em làm sao?
- Em ở độc thân mà nuôi má em.
- Vậy thì tình cảm của em đối với qua nặng lắm. Tình đó không dễ kiếm được, dầu em chưa tập chí như qua, nhưng đã có sẵn tình yêu ấy, thì tự nhiên làm vợ qua em vì thương mà làm theo qua được. Em chịu làm vợ qua đừng tập theo chí hướng của qua hay không?
- Để tập thử coi.
- Được biết tình em rồi, bây giờ qua mới buồn.
- Sao mà buồn?
- Qua nghèo lắm em ơi. Em yêu qua đến nỗi dám thí khoảng đời xuân xanh mà chờ qua. Té ra qua về mà qua lại đem túi nghèo về hiến cho em, không có bạc tiền chi hết!.

- Anh đã lập tâm không ham tiền bạc thì làm sao mà giàu được. Giàu nghèo không cần, miễn vợ chồng yêu nhau thì trong nhà vui sướng.
- Em vì tình mà không chê qua nghèo. Còn dì Ba, biết dì Ba có bằng lòng cho em lấy thằng chồng nghèo hèn rách rưới hay không?
- Thuở nay má xem anh cũng như con của má đẻ. Anh nghèo má lại càng thương thêm, có lẽ nào má chê.
- Tuy vậy mà bữa nào có dịp qua cũng phải nói ngay với dì coi dì bằng lòng hay không.
- Anh muốn nói bữa nào thì tối vô mà nói. Ban đêm không có khách.
- Thôi, để qua về cho em nấu cơm chiều. Việc hôn nơn để thủng thảng rồi sẽ tính. Em nhớ sáng một ngày 10, em ra giùm sớm sớm.
- Em nhớ.

Quý bận áo ra về. Chiều mát, đi trên lộ, trong mình khoẻ khoắn vô cùng. Quý nhớ chừng câu chuyện mới nói với Hường thì chàng nhếch miệng cười, không dè một cô gái sanh sống trong chốn thôn quê, không có học, không đi xa, mà cũng gây được một khối tình chắc chắn bền dai khối tình ấy nếu biết sử dụng thì nó có thể đưa con người lên tận mây xanh, còn nếu dẫn nó đi sai đường thì nó cũng có thể đưa con người xuống địa phủ.

Mà khối tình của phụ nữ có một ám lực mạnh mẽ đáng ghê đáng sợ. Nó chịu nhẫn nhịn mà điều hòa để cho người sử dụng hay là nó sẽ làm cho tâm hồn người phải mê muội rồi nó điều khiển lại người.

Đó là một vấn đề cần phải suy nghĩ.

Sáng mùng 10 cả nhà Quý đều dậy sớm. Cô Mỹ sửa soạn đi chợ. Vài chị đàn bà với vài chú trai lồi xóm lại lo bắt nước cạo heo. Ba Mùi lảng xãng dặn Mỹ mua đồ. Quý với Sen phụ chú Tiền quét dọn trong ngoài cho sạch sẽ.

Cô Hường ra tới, có xách theo hai chai rượu chát, một gói trà với một gói bánh, cô sắp lên bàn mà nói với Quý rằng dì Ba Thới gửi trà rượu ra để phụ cúng ông Bồi. Mỹ với Quý tỏ lời cảm ơn rồi Mỹ cậy Hường phụ với cô đi chợ mua đồ một lát.

Ba Mùi thấy chòm xóm lại giúp dọn đám giỗ chị ta rất vui lòng, phải làm mặt bà mẹ trong nhà, nên ngon ngọt với các con, bãi buổi với khách khứa.

Ăn cơm sớm mai rồi, dì Ba Thới che dù ra chơi. Mấy bà già ở gần lân lượt cũng tựu lại. Đến xế khách đàn ông mới bắt đầu đi đám giỗ.

Quý không có áo dài. Một người trai ở gần về nhà lấy đem lại cho Quý mượn một cái áo xuyên dài đặng Quý bận mà tiếp khách và cúng lạy cho khỏi thất lễ.

Nửa chiều thì cúng đã xong. Quý mượn mấy người trai bung dọn trên ván mà đãi khách.

Hương chức còn trai trẻ với bạn đánh bài của Ba Mùi đều tới đủ. Vài ông hương chức cựu cũng tới, duy có chủ cả với mấy ông nhà giàu hôm Quý mời thì xin kiếu, người nói không mạnh khoẻ, kẻ nói bận việc nhà, nên không đến mà thôi.

Tuy đám giỗ làm sơ sài không có gì lắm, nhưng lâu rồi trong nhà không có khách khứa ăn uống đông như vậy, bởi vậy Ba Mùi với cô Mỹ rất vui lòng, mẹ con chăm nom coi đãi khách, không bỏ sót ai hết.

Ăn uống xong rồi, khách ra về lần lần.

Dì Ba Thới kêu với Quý với Sen mà khen khéo dọn dẹp trước sân sau vườn đều sạch sẽ, và khuyên hai anh em hễ trời mưa xuống thì gieo trồng cho giáp hết sẽ có huê lợi nhiều. Sen được khen nó khoái chí, bây giờ nó mới thấy làm việc tuy cực nhọc, song có cái vui tinh thần nó làm cho con người thỏa thích vô cùng.

Dì Ba Thới nhắc Quý về sự đi Trà Vinh xem lâu đài. Quý dụ dụ. Dì Ba nói: “Nhà cửa dọn dẹp đã xong rồi sáng một dất bà con đi coi một lát chơi cho biết với người ta, kéo con Hường nó [nạp nợn](#)<sup>11</sup> đòi đi hoài, chịu không nổi”.

Quý không thể từ được, nên phải hứa sáng một sẽ đi.

<sup>11</sup> rất muốn, nôn nao

Dì Ba Thới rủ Ba Mùi với cô Mỹ đi một lượt cho vui. Cô Mỹ chịu, còn Ba Mùi nói ít đi đâu rồi quen tánh nên thích nằm nhà cho khoẻ.

Gần tối mẹ con dì Ba Thới mới về. Quý đưa ra tới lộ, dì Ba còn nhắc mốt vô sớm đặng đón đi chiếc xe thứ nhứt cho mát.

## V

(17)

Tội nghiệp phận cô Mỹ hết sức, từ ngày biết đi chợ nấu ăn thì cô ở nhà cứ lục đục trong bếp, ra ngoài chỉ biết chợ Càng Long. Cô thấy xe đó chạy Trà Vinh, cô không hiểu chợ đó lớn hay nhỏ, ở xa hay gần. Gần hai tháng nay cô nghe người ta đồn dưới Trà Vinh có ông gì đó đương cất đền đài kinh dinh rất đồ sộ rồi rủ nhau đi xem chơi. Nghe thì nghe vậy chớ cô biết thân phận thiếu phước vô duyên, cô không thành thời như người ta mà dám mơ ước đi xem đền đài như thiên hạ,

Hôm nay nhờ dì Ba Thới tọc mạch, cô Mỹ được đi Trà Vinh, được xem đền đài như người ta, lại được thằng em cứng cỏi theo dìu dắt, thì cô khoái chí phỉ tình, nên đêm ấy cô trông cho mau sáng mà đi, cứ nằm mơ màng ngủ mà không được.

Khuya gà mới gáy hiệp đầu, thì cô thức dậy rửa mặt bôi dầu, sửa soạn đồ cho sáng sủa đi Trà Vinh. Cô lấy bộ đồ hàng của cha may cho năm tính gả cô lấy chồng. Cô bận thử thì quần như áo có vấn một nút, nhưng đồ cất hoài nên còn mới tinh.

Thấy trời rạng đông Mỹ mới vô buồng kêu Quý dậy, nên mời chị Hai đi chơi cho vui. Chị ta không muốn đi, biểu Quý dắt Mỹ đi cho biết Trà Vinh, để chị ta ở nhà đặng coi cho Sen và chú Tiền làm vườn.

Hừng sáng Quý mới dắt chị vô dì Ba Thới chờ xe và hiệp với mẹ con dì mà đi. Quý cũng mặc đồ xập xệ như hôm nay chớ không có đồ khác; mà thấy chị mặc đồ vấn chũn, đi chun không, chớ không có giải guốc, Quý cũng không thèm để ý, hay tỏ lời than phiền.

Mẹ con dì Ba Thới đã sửa soạn trước rồi, hai mẹ con đều mặc quần lãnh đen, chớ không có chung diện chi hết, nhưng tóc bôi vén khéo, chun đều mang guốc mà thôi. Cô Hường có đeo dây chuyền với một chiếc vàng.

Dì Ba nhắm nhía cô Mỹ rồi nói: “ Con bận đồ vắn quá coi không được. Dì nhớ một buổi anh Bồi có khoe với dì ảnh có sấm vàng với dây chuyền cho con. Đồ đó ở đâu? Sao đi chơi con không đeo?”

Mỹ tự nhiên đáp: “ Lúc cha con bệnh, hụi tiền hết thuốc nên con lên bán mà chạy thuốc cho cha con”

Quý châu mày, nghe được việc này trong lòng rung động. May, chuyển đồ thứ nhứt chạy vô gần tới ngã ba bốp kèn vang rân. Ba người đàn bà lật đật đội khăn mà đi, làm rộn hổi Quý đi, nên Quý được khuây lãng.

Chuyến này ít có hành khách nên trên xe còn chỗ trống nhiều. Bốn người lên ngồi chung một băng. Anh lơ lại góp tiền. Quý móc túi lấy tiền trả hết bốn người. Dì Ba Thới không cho, dì giành trả. Quý nhịn thua không dám cãi.

Anh lơ thối tiền và xé giấy đưa cho dì Ba mà hỏi:

- Mấy bà con đi coi đền đài dưới Trà Vinh phải hôn dì Ba?
- Phải.
- Vậy tôi sẽ dặn anh sếp phơ hễ xe tới ngang cửa thì ngừng cho mấy bà xuống
- Muốn vô coi phải xin phép hay không?
- Người ta cho coi thông thả mà. Để tôi cất nghĩa cho bà nghe. Lúc này trong nhà làm xong rồi hết. Tủ bàn cũng chở xuống đủ cả rồi. Nhưng dân còn xẻ đường đi, xây bồn bông, làm đông lắm. Có một người Pháp lai Việt coi sếp. Cửa ngõ sắt đóng luôn luôn, mà có treo một cái chuông nhỏ. Ai muốn vô coi thì nắm dây chuông mà giựt. Chuông kêu tự nhiên có người ra mở cửa một trong hai cái cửa sắt nhỏ kèm hai bên cho mình vô, cửa sắt lớn chính giữa chừng nào có xe vô kia mới mở. Mình vô sân rồi thì có người dắt đi cùng hết cho mình coi. Bà Ba nhớ làm y như lời tôi nói đó, khỏi xin phép xin phù gì hết.
- Dễ quá há.

Dì Ba day qua nói với Quý:” Con nhớ nghe hôn con. Xuống xe con lại cửa mà giựt chuông, Nhưng người ta ra mở cửa, mình cũng phải nhỏ nhẹ xin phép người ta mà đi coi chớ“

Quý gật đầu nói:” Để cho con liệu. Không sao đâu.”

Hường ngồi cư chúm chím cười, chớ không nói chi hết. Còn Mỹ mới ngồi xe đò lần đầu, mà đi Trà Vinh cũng lần đầu, bởi vậy cô giốn giác lo sợ lộ cái vẻ quê mùa, nhút nhát, làm cho Quý dòm thấy Quý cảm động vô cùng.

Xe tới Làng Thế rước hành khách. Mỹ nhờ cô Hương nói mới hay, rồi toi Ba Si cũng vậy. Qua khỏi ngã ba Nguyễn Hoá rồi, Hương nói gần tới, Mỹ hỏi hộp, dòm ra phía trước, ý muốn coi Trà Vinh ở chỗ nào.

Thình lình phía trước, bên tay mặt, hiện ra một quang cảnh đồ sộ, đền đài cao ngất, nhơn công lằng xằng là mé trước rất đông, mà coi lại thì mé sau còn đông hơn nữa.

Anh lơ xe ngồi trước day lại kêu mà nói: ” Tới đó bà con, sửa soạn đặng xuống “.

Xe bót máy chạy chậm rồi ngừng ngay cửa ngõ sắt đóng kín. Quý để cho ba người đàn bà xuống trước rồi Quý xuống sau.

Xe hơi rút chạy.

Quý chưa chịu giựt chuông đó thấy hôn, chàng đương nhắm nhía từ ngoài cửa vô trong xa. Bà Ba Thới với Mỹ và Hương cũng đứng một bên mà ngó.

Quang cảnh cuộc này ai thấy xũng trầm trồ rồi đồn dộng nghĩ thiệt phải. Nếu nghi cho mấy anh lơ xe đò bày chuyện dụ khách đi xem cho đông đặng chủ xe thủ lợi thì oan cho mấy ảnh.

Cuộc như vậy miệt Lục Tỉnh chưa có chỗ nào lập được. Một sở đất cao ráo bằng phẳng, nằm dọc theo mé quan lộ hơn 150 thước, còn bề vô hơn 600 thước, nghĩa là đất lớn lối 10 mẫu cách tỉnh lỵ Trà Vinh không tới một cây số.

từ cửa ngõ chạy vô lối 100 thước thì để trống đặng làm hoa viên, rồi dựng lên một cái đền cao lớn nằm ngang, chính giữa thì có hai tầng, còn hai đầu xông thì cao tới ba tầng, lại có địch lầu nên coi vừa hùng vĩ vừa xinh đẹp. Sau cái đền ấy thì có mấy căn nhà trệt, dãy làm nhà bếp, dãy để giao dịch ở, và dãy để chứa xe hơi.

Còn phía sau nữa thì bị cái đền cản bít, phần thì đứng ngoài lộ ngõ vô xa quán, nên phía không biết có vật gì.

trước sân chỉ có ba bốn mươi người đương cuốc đất, bung đất, làm lằng xằng.

Một người mặc quần sọt trắng, áo sơ mi xanh, đầu đội nón trắng, ở trong đền đi ra, rồi công nạnh đứng trên thềm nhà ngó nhơn công làm.

Dì Ba Thới nhắc Quý giựt chuông đặng xin phép vô coi. Quý mới bước lại giựt chuông reo tới bốn năm chập, rồi bỏ đi lại, cúi mặt ngó xuống đất, coi bộ suy nghĩ lắm.

Người mặc đồ sọt xanh nón trắng đó bươn bả đi ra. Chừng người ra gần tới, dì Ba Thới với cô hai nhìn kỹ thì là người Pháp. Nhớ lời anh lơ đã nói trên xe, nên ai cũng biết người này coi sếp cho thợ với nhơn công làm.

Người Pháp dờ nón chào, miệng lại chúm chím cười. Quý lại xây mặt ngó ngoài lộ, dường như không thấy người ta chào, nên không đáp lễ.

Tưởng là mở cửa nhỏ cho khách vô như lời anh lơ đã nói, té ra người sếp đó đi ngay lại cửa lớn chính giữa mà tháo sợi dây xiềng sắt rồi mở bét ra một cánh cửa lớn.

Quý day lại nói ít câu tiếng Pháp, rồi nói với dì Ba với cô vô, nói rằng mình đã xin phép rồi. Người sếp tiếp mà nói tiếng Việt rõ ràng như người Việt “ Tôi kính mời ba bà vô. Tôi sẽ dắt mà chỉ cho ba bà xem đủ hết. Ở đây cho phép người xem thông thả tới ngày. Ba bà đừng ngại chi hết, cứ việc vô”

Dì Ba thấy ông sếp nói tiếng Việt lanh như người mình, lại nghe ông nói tử tế thì cười mà đi vô cửa. Hai cô theo đi vô rồi Quý vô chót hết.

Ông sếp với khép cánh cửa sắt lại mà hỏi:” Mấy bà ở đâu mà đi xem đây? “

Dì Ba nói ở Càng Long.

Ông sếp nói:” Hèn chi xuống sớm dữ. Mấy tháng nay bà con trên Càng Long xuống coi đông hơn hết. Thôi mấy bà con đi theo tôi đặng tôi chỉ cho mà xem “.

Ông sếp dắt ba người đi trước. Quý thủng thẳng đi theo sau. Vô gần tới chỗ nhơn công làm, ông sếp dừng lại rồi đưa tay ra chỉ mà nói:” Người ra đương đồ đất xây một cái bồn bông lớn và tròn tại giữa sân đây. Bồn bông sẽ xẻ hai đường. một đường dọc, một đường cho xe

chạy, Chính giữa một, chỗ hai đường gặp nhau đó sẽ chừa trống một khoản tròn, rồi đắp vai cái băng xi măng lớn để đêm trăng ngồi chơi mà hưởng mùi hoa thơm, ngó vừng trắng cỏ.

Cô Hường nín cô Mỹ và cười và nói:” Ông người Pháp mà ông nói tiếng Việt hay hơn chị em mình

Ông sếp cười mà nói: “ Tôi ăn cơm, tự nhiên tôi nói tiếng Việt được. Nếu tôi có nói trật, xin hai cô sửa giùm. Để tôi chỉ tiếp cho bà lão xem. Tại cửa ngõ hồi nãy đó, cũng như trước thêm nhà trong kia, sẽ để trống thành hai cái bùng binh, tại cửa ngõ đó, sẽ làm hai đường xe tề hai bên, ông cái bồn bông chính giữa, hai đường vô giáp nhau tại thêm nhà. Còn dài theo hàng rào sắt phía trước kia cũng như dài theo hai vách thành hai bên đây thì có đường lớn chạy xe chạy vòng được, hai bên đường sẽ trồng xoài, mít, nhãn, mần cầu, vú sữa, sa bô chê. Cây đã đặt chiết sẵn rồi, đợi mưa sẽ trở về trồng liền. Trong ít năm sẽ có đủ thứ trái ăn không hết. Mà từ đường dài theo rào vô tới đường bao bồn bông, hai bên có hai miếng đất nằm dài. Trong hai miếng đó không trồng bông mà cũng không trồng cây, chừa trống trồng vật có ích theo mùa như: đậu xanh, đậu trắng, gừng, nghệ, rau, cải. Theo ý ông chủ, phải làm như vậy cho người ta thấy tuy chủ nhà thương thức cái xinh đẹp của bông hoa, song cũng không quên những thứ bổ ích cho sự sống của con người “.

Dì Ba Thới chận mà khen.

- Giàu sang đã muốn hưởng sung sướng mà cũng tính lợi ích. Ông chủ là người Pháp hay là người Việt vậy ông?
- Nửa Pháp nửa Việt.
- Sao vậy? Lai hả?
- Để ông qua rồi bà sẽ biết.
- Ông ở đâu mà qua?
- Ở bên Pháp.
- Ở bên Pháp mà lập chi một cuộc quá xá như vậy nè.
- Đợi làm xong ông sẽ qua mà ở bên này chớ.
- Bộ ông giàu lắm hả?
- Nghèo mà làm như vậy sao nổi.
- Ông làm gì mà giàu dữ vậy? Nhà buôn bán hay là nhờ ruộng đất.
- Nhờ đủ thứ. Ông có ruộng bên Rạch Giá, có vườn cà phê trên Ban mê Thuộc, có sở cao su trên Biên Hoà, lại có nhiều phần hùn trong hãng thuốc với hãng bán xe hơi trên Sài Gòn nữa.
- Quá xá ! Vậy mà không giàu sao được, mà cất nhà sao ông không cất mấy chỗ ông có vườn có đất, ông lại cất tại đây làm chi?
- Ý ông tôi biết sao được.

Ông sếp trả lời lơ là rồi dắt khách đi vô trong; nhưng chưa vô đến lớn, ông dắt đi vòng phía ngoài. Tới đầu xông bên tay mặt ông chỉ cái sân đánh tennis đã làm rồi. Vô phía sau ông chỉ nhà bếp, nhà bồi, nhà xe; ông lại chỉ một khoảnh đất rộng lớn nằm phía sau nữa, có mấy chục người đang đào gốc cây và ban cho bằng phẳng, mà nói với khách:” Sở đất lớn đang dọn dẹp đó thì ông chủ định lập một sở nuôi dạy trẻ nhỏ mồ côi. Tiếp với cuộc này sẽ cất một cái nhà lầu 5 căn nằm ngang để cho ông hoặc bà quản lý với mấy người phụ sự ở. Từ đó trở vô trong sẽ cất mỗi bên một dãy nhà dài, một bên nuôi con gái, một bên nuôi con trai. Chính giữa thì cất trường dạy chữ, nhà dạy may vá, nhà dạy nấu ăn. Phía trong hết thì đào giếng làm rẫy để cho con trai tập gieo trồng.

Cô Hường lác đầu ngó Quý mà nói: ”Làm việc có ích quá ! Ngặt phải tốn hao dữ lắm. Biết được lâu dài hay không?”

Quý cười mà đáp:” Chắc người ta liệu làm được, nên người ta mới định làm đó chớ “

Ông sếp dắt qua đầu xông phía trái. Ông chỉ miếng đất trống mà nói:” chỗ này có một cái giếng sẵn. Thử rồi, nước tốt lại nhiều. Sẽ xây một cái bồn chứa nước trên cao, đặt máy bơm nước lên bồn, rồi làm ống cho chạy cùng hết đặng có nước dùng và tưới đồ trong mùa nắng. Phía nhà mồ côi cũng phải xây bồn nước như vậy nữa mới có nước đủ dùng “

Dì Ba Thới nói:” làm công chuyện quá nhà nước “

Ông sếp nói:” Xin bà lão đừng nói vậy không nên “. Bây giờ ông mới dắt đi vòng ra phía trước rồi lên thềm mà vào đền.

Vừa bước vô cửa thì dì Ba Thới với cô hai vợ đứng lại. Một cái phòng: rộng bề ngang, hiện ra trước mắt, dưới đất có lát gạch bông láng mượt, trên tường và trên trần vẽ vờn tốt tươi, đèn ống gắn nhiều màu, ghé bàn dọn hực hỡ. Chính giữa dọn một bộ sa lông lớn, nệm may bằng nhung màu vàng, hiện giờ chưa dùng, nên tròng bao bằng bố xám. Bên tay mặt có một bộ sa lông khác cũng đẹp nhưng nhỏ hơn, nệm may bằng nỉ xanh cũng có bao bằng bố xám. Còn bên tay trái thì lát một cái bàn lớn có thể 24 người ngồi ăn cơm rộng rãi. Mà thiệt có 24 cái ghế lát nệm xanh đậm, chông để dọc theo vách rồi phủ vải trắng cho khỏi bụi.

Ông sếp mời vào mà nói:” Đây là phòng khách. Nếu đãi tiệc đông thì dẹp hết xa lông mà đặt bàn thì 120 khách ngồi ăn rộng rãi. Nếu nhây đậm thì dẹp bàn mà khiêu vũ, mấy chục cặp cũng đủ chỗ “

Có trở hai cửa vô phía sau. Ông sếp mở mà mời khách vô. Một cái phòng nhỏ có một bộ ván cắm lai, lại một bên để tủ rượu, một bên để máy lạnh. Trước bộ ván thì có một bàn ăn cơm, còn dựa vách mỗi bên có một bàn nhỏ với hai cái ghế để hai người ngồi uống nước hoặc uống trà mà nói chuyện thân mật. Ông sếp nói đây là chỗ gia đình ăn cơm hàng ngày, chỗ tiếp bà con thân thích hoặc người thường. Còn hai bên đây có hai cái phòng ngủ để cho bà con trong thân ngủ. ”

Ông sếp dắt qua coi hai cái phòng thì có giường sắt, tủ áo, bàn ghế đủ hết. Mỗi phòng có kèm một giường nhỏ để tắm rửa và trong đó có cầu tiêu máy.

Xem dưới đất đủ rồi ông sếp mời khách lên. Hai bên có hai thanh lầu xây bằng xi măng lát đá cẩm thạch trắng, muốn lên bên nào cũng được. Lên mút đầu thang thì gặp một phòng lớn rộng rãi mát mẻ, Ông sếp nói:” Bây giờ mấy bà bước vào cảnh sống thân mật một gia đình của ông chủ tôi. Cái phòng này người Pháp gọi là phòng tiếp khách riêng của bà chủ nhà. Ngày đêm nếu không làm việc gì thì bà chủ thường ở đây đăng thêu thùa hoặc đọc sách, hoặc trò chuyện với chị em. Vì vậy nên đồ đạc trong phòng đều thuộc đồ của phụ nữ dùng”

Dì Ba Thới vụt nói:” Bà chủ ở cái chỗ đẹp đẽ quá há. Sung sướng sang trọng biết chừng nào. Người có phước lắm mới được hưởng như vậy “

Dì Ba Thới với cô hai vợ chung quanh trong phòng thì thấy có một cái đi hoãn thiệt đẹp, vì ba phía có đóng hộc chạm trở kiền thiệt khéo. Có bàn viết nhỏ để viết thơ, có bàn đòi phẩn, có ghế xích đu, có một bộ sa lông nhỏ để ngồi nói chuyện.

Ông sếp liệu mấy bà xem rồi ông mở cái tủ nhỏ lấy ra một cái chuông đồng cũng nhỏ, ông lắc kêu reng reng, rồi ông bỏ chuông vô tủ mà khép cửa lại.

Một anh bồi ở tầng dưới chạy lên. Ông sếp nói nhỏ nhỏ vài câu rồi anh bồi xây lưng đi xuống.

Ông sếp mới mời khách theo ông vào một hành lang dài từ phòng đó ra tới phía trước. Khách mút hành lan rồi đứng ngó xuống sân mà chơi. Ông sếp để cho khách bàn luận, ông đi mở cửa hai cái phòng, nằm hai bên hành lan rồi mời khách lại xem. Ông cho vô phòng bên tay mặt mà nói đây là phòng ngủ của ông chủ bà chủ. Có giường đồng có ván gỗ, có tủ áo, có bàn cẩm thạch, có ghé phô toi, có phòng tắm rửa, có chỗ ngồi trang điểm. Coi bên này rồi ông dắt qua phòng bên kia, thì đồ đạc cũng giống y như vậy, mà ông nói phòng này là phòng riêng của chị ông chủ ngủ.

Cô Hường nghe nói như vậy thì ngó cô Mỹ và chúm chím cười.

Dì Ba ngó Quý đứng dựa cửa phòng dì nói:” Té ra ông chủ có vợ lại có chị nữa “

Quý làm lơ.

Ông sếp cũng không trả lời, mà ông mời liền mấy bà và cô trở lại phòng khách hỏi nãy.

Dì Ba thấy phía sau còn ba cái phòng để làm chi mà nhiều vậy. Quý châu mày ngó lơ.

Ông sếp bước tới cửa phòng giữa thì thấy có dọn một bàn thờ ông bà, có lục bình, lư hương chưa có đèn đủ chi hết.

Dì Ba ngạc nhiên nên nói:” Ủa ! ông chủ là người Pháp, mà ông thờ ông bà hay sao?”

Ông sếp bình tĩnh đáp:” Người Pháp cũng có nhiều đạo vậy chứ. Ông chủ tôi theo đạo Nho. Còn tôi đây, tôi cũng người Pháp mà tôi thờ đạo phật “

Ông sếp mở cửa cái phòng bên tay mặt nữa mà nói phòng này là phòng đọc sách của ông chủ; rồi ông trở qua mở luôn cái phòng bên tay trái mà nói phòng này là phòng của ông chủ làm việc. ”

Dì Ba Thới đứng ngoài ngó vô thấy bàn viết, có tủ nhỏ, trên tường lại có treo một khuôn hình lớn. Dì chỉ hình ấy mà hỏi ông sếp:

- Phải hình của ông chủ hay không sếp?
- Không, đó là hình ông già của ông chủ.
- Trời ơi! Hình đó là hình ông Kinh Lý La-Co. Té ra ông chủ là con của ông La-Co mà.

Quý lật đật bước vô mà nói:” Không phải đâu dì Ba. Tại dì không có gần người Pháp, dì coi họ giống nhau hết nên dì lầm. Con có làm với ông La-Co mấy năm. Mặt ông khác, chứ không phải vậy”

Hường với Mỹ nói hình giống như ông La-Co quá. Không biết sao mà nói không?

Anh bồi bung lên để tại sa lông một mâm có lave, mô nát, nước cam, nước đá, một hộp bánh mì với 5 cái ly.

Ông sếp mời khách lại giải khát, mời dì Ba ngồi cái ghế ca na bê, hai cô ngồi hai cái ghế một phía, còn phía bên này thì Quý và ông sếp ngồi.

Ông sếp gắp nước đá bỏ vô năm cái ly. Dì Ba nói dì với hai cô không biết uống rượu mà sợ say. Ông sếp cười mà nói nước cam ngọt, uống nước đá cho mát, chứ không phải rượu đâu mà sợ say, Ông mở hai chai nước cam rót 3 ly khách đàn bà, còn 2 ly thì ông mở la ve rót uống với Quý.

Ông sếp ép mời Quý cũng tiếp mời nữa, nên dì Ba với cô hai mới chịu bung ly mà nếm thử. Nếm ngon ngọt mà mà không có mùi rượu, ba người mới dám uống.

Quý bung ly la ve lại đứng dựa cửa mà uống, có ý muốn để cho mấy người đàn bà thông thả trao đổi cảm tưởng với nhau cho vui. Ông sếp cũng bung ly lại đứng với Quý. Hai người nói tiếng Pháp với nhau.

Hường chú ý rình coi tuy không hiểu hai người nói chuyện gì song thấy ông sếp nói nhiều mà bộ lại bả buôi chiều chuộng. Còn Quý thì trầm tĩnh, ông sếp nói thì lóng tai nghe, mà không thềm ngó, một lát thấy gật đầu mọt cái, hoặc nói lại ít tiếng mà thôi. Hường không hiểu hai người có quen nhau hay không, nhưng cô nhận thấy chắc chắn mấy điều này là Quý rành tiếng Pháp, hiểu mau, nói dễ, nói chuyện với ông sếp, Quý vững vàng, không sụt sè, không kiêng nể, bộ còn oai hơn nói chuyện với người trong làng.

Còn dì Ba Thới thì đi khoái quá, vì được ông sếp tiếp rước tử rế, dắt đi xem cùng hết, tới đâu cũng cất nghĩa rõ ràng, mời ngồi tại phòng tiếp khách của bà chủ, lại còn đãi nước đá nước cam. Dì nói với Mỹ và Hường:” Có lẽ mình nhờ Quý biết nói tiếng Pháp nên ông sếp mới đối đãi với mình một cách tử tế đặc biệt. Mấy tháng nay trên mình họ đi xem đập đền mà, chắc không có người nào được biệt đãi trọng hậu như mình vậy đâu “

Thấy Quý uống hết ly la ve, dì Ba mới kêu lên mà nói:” Con, mình xem đủ hết rồi, thôi mình cảm ơn ông sếp đừng đi xuống chợ Trà Vinh một chút “

Ông sếp nói:” Mấy bà muốn xuống chợ, chứ không phải ở đây đón xe đò mà về? Được. Tôi có việc nên tôi cũng phải đi chợ đây. Vậy mấy bà uống cho hết ly nước cam đi. Đợi tôi soạn đồ một chút xíu rồi tôi đem xe ra tôi đưa mấy bà đi với tôi. Trời nổi nắng rồi. Đi bộ từ đây xuống tới chợ mệt lắm. ”

Ông sếp nói rồi liền đi vô phòng làm việc, chỗ có treo khuôn hình hồi nãy đó.

Dì Ba ngoắt Quý lại mà biểu ngồi một bên rồi hỏi:

- Tại sao ông sếp tử tế với tui mình dữ vậy?
- Tại con biết nói tiếng Pháp nên ông ưa. Người Pháp đều vậy hết. Ai biết nói tiếng của họ thì họ chịu lắm.
- Ông đãi rượu, rồi còn mời đi xem nữa. Nên đi hay không con?



- Sao ông có dịp đi xuống chợ, ông chờ giùm mình luôn, có tốn hao gì cho ông mà mình ngại.

Hường cười mà nói:” Em coi bộ ông trọng anh lắm. Nếu anh o bé ông, anh cậy ông đưa giùm mình về Càng Long, chắc ông cũng chịu. Thiệt vậy à.“

Quý đứng dậy và nói:” Có lẽ ông vị quá như vậy. Thôi, uống cho hết ly nước cam rồi ông ra mình đi “

Ông sếp trở ra, tay có ôm một cặp đựng giấy tờ đầy nhóc. Ông mời khách theo ông xuống lầu dựng ông đem xe ra mà đi với nhau.

Xuống tới sân sau, ông biểu khách đứng đó mà chờ. Ông vô nhà lấy xe lấy chiếc xe trắc xông chạy ra sân. Ông nhảy xuống mở cửa xe mời dì Ba với hai cô ngồi phía sau mời Quý lên ngồi phía trước với ông rồi chạy ra cửa ngõ. Một người cặp rắng thấy xe ông sếp ra, lật đật chạy lại mở cửa lớn cho xe ra rồi quanh chợ. Quý day lại hỏi dì Ba Thới muốn ghé chỗ nào. Dì biểu lại chợ thì ngừng dựng xuống cho Mỹ xem chợ rồi sẽ lại xe đò mà về.

Ông sếp nghe lời chạy lại ngừng ngay nhà chợ, Quý leo xuống mở cửa xe cho dì Ba với hai cô ra. Quý với dì Ba tỏ lời cảm ơn ông sếp rồi chào hết bốn người khách, lái xe mà đi.

Dì Ba Thới dắt hết đi một vòng chung quanh chợ cho Mỹ xem chợ, xem các tiệm lớn thì trăm trở, khen buôn bán lớn bằng mười chợ Càng Long.

Dì Ba Thới mới được xem đèn đài, lại được ông sếp hậu đãi, trong lòng dì đương hân hoan nên nghe nhắc ăn uống thì dì sẵn lòng đãi con cháu một bữa cơm khách trú để kỷ niệm cái ngày đi chơi vui vẻ, dầu phải tốn một chục đồng cũng đáng.

Mấy bà con dất nhau vô tiệm cơm. Lúc ấy gần 10 giờ. Tốp ăn lót lòng thì họ đã đi hết rồi, còn tốp ăn trưa thì còn sớm quá họ chưa tới, bởi vậy trong tiệm trống trơn, không có khách. Quý lựa một bàn lớn chính giữa mà mời dì Ba với cô hai ngồi. Quý hỏi dì Ba muốn ăn thứ gì. Dì suy nghĩ một chút rồi nói: ”Lâu ăn mì quá. Vậy nấu cho mỗi người một tô mì ăn chơi rồi sẽ ăn cơm. ”

Quý bèn kêu bốn tô mì nước, dặn phải nấu cho ngon,

Lúc ngồi chờ mì dì Ba nhắc chuyện xem đèn đài hồi nãy, được ngồi phòng tiếp khách của bà chủ, được uống nước đá nước cam, lại được xe nhà đưa xuống chợ. Dì hỏi Mỹ khoái hay không. Dì dặn Hường về hỏi mấy người đi coi rồi có ai được vậy hay không. Dì khen, cuộc rộng lớn, nhà kinh dinh, đồ Quý giá. Dì khen hết thấy, không chê chỗ nào.

Hường với Mỹ cứ ngồi cười, không chê mà cũng không khen, chắc là tại quang cảnh quá trí tưởng tượng của hai cô, nên hai cô không bình phẩm nổi.

Vì đi hỏi tặng sáng đến bây giờ đã đói bụng nên mì lại bung bốn người ăn rất ngon.

Quý biểu nấu một tô canh cải bẹ xanh, lấy một đĩa thịt xá xiêu, một đĩa Lạp xưởng dựng ăn cơm, nghe rằng ăn một tô mì đã muốn no rồi, nên không cần kêu đồ ăn cơm nhiều sợ ăn không hết, thiệt quả chừng ăn cơm mỗi người ăn có một chén mà thôi, không thể ăn nhiều được.

Chủ tiệm tính tiền cả thấy có 2 đồng 2 cật. Quý móc tiền mà trả. Dì Ba rầy, dì giành mà trả tiền. Dì nói cô Hường có hứa đi chơi cô bao hết thấy, nên chị em Quý không phép phải trả.

Uống nước rồi lại bển xe đò thì xe Càng Long đợi nữa mới có xe mới, nên dắt Mỹ với mẹ con dì Ba đi xem toà án. Toà bố, công sở, phố phường trong châu thành đến gần 12 giờ mới trở lại bển xe.

Quý xin dì Ba với cô hai về trước vì Quý phải ở lại kiểm thăm thầy Nhứt Vĩnh rồi xế chiều Quý sẽ về sau.

Dì Ba với cô Hai lên xe ngồi trước. Quý xấn bần ở đó mà chơi cho đến xe chạy rồi Quý mới đi bộ lại Bungalow là nhà của nhà nước cất ra và sắm đồ đạc rồi giao giá giao cho người ngoài cai quản để khách phương xa đến có sẵn chỗ từ té mà ăn ngủ.

*(hết quyển nhứt)*